ISSN 1859-0276 | Tạp chí điện tử Mặt trận: http://tapchimattran.vn

TẠP CHÍ Mặt trận

Số 240
THÁNG 8/2023

CƠ QUAN CỦA ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- Thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" - Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và những yêu cầu đặt ra

KỶ NIỆM 78 NĂM

NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 19/8
VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2/9/1945 - 2/9/2023)

NỘI DUNG

SỐ 240 (8/2023)

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP PHỤ TRÁCH
ThS. TRƯƠNG THÀNH TRUNG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. NGUYỄN VĂN DŨNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN
ThS. NGUYỄN THU THẢO

TÒA SOẠN:
59 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: 024. 6270 1757 - 024. 6270 1758
Hotline: 0388 35 99 36
Email: tapchimattrantoquoc@gmail.com
Tạp chí điện tử Mặt trận: http://tapchimattran.vn
Tài khoản: 0011001262860, Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Giấy phép xuất bản số: 459/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 06/10/2016.

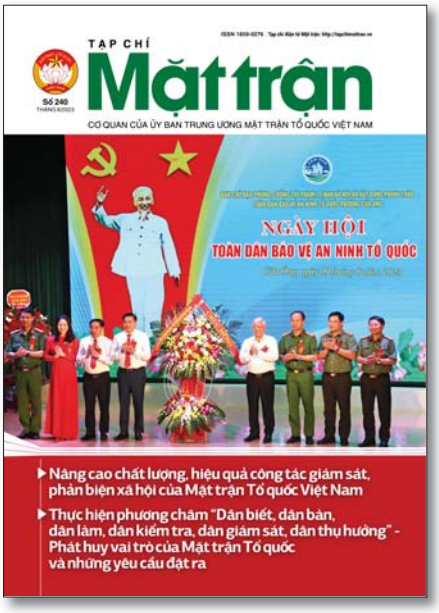

"Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" năm 2023 tại phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

ẢNH: THU CHUNG

Mỹ thuật: STARBOOKS
In tại: Cty CP In Công đoàn Việt Nam

GIÁ: 20.000 ĐỒNG

NGHIÊN CỨU - LÝ LUẬN

[5] Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH

[8] Thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" - Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và những yêu cầu đặt ra
NGÔ SÁCH THỰC

[14] Dân chủ xã hội chủ nghĩa trong mối quan hệ với vị trí, vai trò và nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
ĐỖ DUY THƯỜNG

[21] Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để công tác tuyên giáo luôn là "trung tâm", "cầu nối" giữa Đảng với Nhân dân
VŨ VĂN TIẾN

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

[26] Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, góp phần nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên
NGUYỄN MINH CHUNG

TIẾN TỚI ĐẠI HỘI LẦN THỨ X MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

[30] Vai trò chủ trì hiệp thương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong giai đoạn hiện nay
LÊ MẬU NHIỆM, LÊ MINH HÀ

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

[34] Phát huy dân chủ, nâng cao tính chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên - Cơ sở quan trọng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực
NGUYỄN VĂN THỊNH

DIỄN ĐÀN ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

[38] Bổ sung, sửa đổi Luật Đất đai 2013: Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân, đáp ứng những vấn đề thực tiễn đặt ra
PHẠM THỊ HỒNG

[43] Hoàn thiện cơ chế và điều kiện bảo đảm cho tổ chức và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng
QUẢN THỊ THANH HẢI

[11]

[19]

[46]

MẶT TRẬN VỚI CÁC PHONG TRÀO, CUỘC VẬN ĐỘNG

[48] Vận động, đoàn kết đồng bào tôn giáo tham gia phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc trên địa bàn Thành phố Hà Nội

NGUYỄN THỊ KIM DUNG

[51] Mặt trận Tổ quốc tỉnh Gia Lai phát huy vai trò người có uy tín tiêu biểu

VŨ ĐĂNG MINH

KINH NGHIỆM - THỰC TIỄN

[54] Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Ninh đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

NGUYỄN THỊ NGÂN

[58] Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT về hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

ĐẶNG THỊ KIM NGÂN

NHỮNG VẤN ĐỀ QUỐC TẾ VÀ ĐỐI NGOẠI NHÂN DÂN

[65] Tăng cường hợp tác giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp toàn quốc Trung Quốc

TỪ THÀNH HUẾ

[68] Phát huy vai trò các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới

NGUYỄN HỒNG HUỆ

[71] Tăng trưởng sản lượng năng lượng tái tạo đạt mức kỷ lục trong năm 2023

HỒNG NHUNG biên dịch

NHÂN VẬT - SỰ KIỆN

[74] Bác Tôn với sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc

CHU VĂN KHÁNH, BÙI THỊ HOÀN

[78] Cách mạng Tháng Tám và bài học về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

TRẦN THỊ HƯỜNG

CONTENT

NO.240 (AUGUST, 2023)

DEPUTY EXECUTIVE EDITOR-IN-CHIEF:
M.A TRUONG THANH TRUNG

DEPUTY EDITOR:
M.A NGUYEN VAN DUNG

MANAGING EDITOR:
M.A NGUYEN THU THAO

OFFICE ADDRESS:
No.59 Trang Thi street, Hoan Kiem dist, Hanoi
Tel: 024. 6270 1757 - 024. 6270 1758
Hotline: 0388 35 99 36
Email: tapchimattrantoquoc@gmail.com
E-zine: http://tapchimattran.vn
Bank Account: 0011001262860, Vietcombank Main Operation Center

License No.459/GP-BTTTT issued by Ministry of Communication and Information on 6th, October, 2016.

"All people protect national security" festival in 2023 at Cua Ong Ward, Cam Pha City, Quang Ninh Province.

PHOTO BY THU CHUNG

Graphic Designer: STARBOOKS
Printed at: Vietnam Trade Union Printing JSC

PRICE: 20.000 VND

RESEARCH - THEORY

[5] Improving the quality and effectiveness of social supervision and criticism of the Vietnam Fatherland Front
TRUONG THI NGOC ANH

[8] Implementing the motto of "People know, people discuss, people do, people inspect, people supervise, and people benefit" - Enhancing the role of the Vietnam Fatherland Front and the set requirements
NGO SACH THUC

[14] Socialist democracy in relation to the position, role, and tasks of the Vietnam Fatherland Front
DO DUY THUONG

[21] Renewing content and methods of propaganda work is always the "center" and "bridge" connecting the Party with the People
VU VAN TIEN

PROTECTING THE IDEOLOGICAL FOUNDATION OF THE PARTY

[26] Upholding the pioneering and exemplary qualities, contributing to the improvement of revolutionary morality, eradicating individualism among cadres and party members
NGUYEN MINH CHUNG

HEADING TOWARDS THE 10TH NATIONAL CONGRESS OF THE VIETNAM FATHERLAND FRONT

[30] The leading role of the Vietnam Fatherland Front at all levels in the current stage of cooperative activities
LE MAU NHIEM, LE MINH HA

PREVENT AND FIGHT AGAINST CORRUPTION AND NEGATIVE PHENOMENA

[34] Promoting democracy, enhancing the fighting spirit of the Party organization and party members - An essential foundation in the struggle against corruption and negative phenomena
NGUYEN VAN THINH

FORUM OF GREAT NATIONAL UNITY

[38] Supplementing and amending the 2013 Law on Land: Ensuring legitimate rights and interests of organizations and individuals, addressing practical issues
PHAM THI HONG

[43] Enhancing mechanisms and conditions to ensure the organization and activities of the Community Investment Supervision Board
QUAN THI THANH HAI

[52]

[56]

[66]

THE FRONT WITH CAMPAIGNS AND MOVEMENTS

[48] Mobilizing and uniting religious communities to participate in the patriotic emulation movement and the campaign of the Vietnam Fatherland Front in Hanoi

NGUYEN THI KIM DUNG

[51] The Vietnam Fatherland Front of Gia Lai province promotes the role of typical prestigious people

VU DANG MINH

EXPERIENCE AND PRACTICE

[54] The Vietnam Fatherland Front of Quang Ninh province has stepped up social supervision and criticism, contributing to Party building and governance construction

NGUYEN THI NGAN

[58] Results of 5 years of implementation of Joint Resolution No. 403/2017/NLLT on social supervision and criticism activities of the Vietnam Fatherland Front

DANG THI KIM NGAN

INTERNATIONAL ISSUES AND MOBILIZATION WORK

[65] Strengthening cooperation between the Vietnam Fatherland Front and the Chinese People's Political Consultative Conference TU THANH HUE

[68] Enhancing the role of Vietnamese overseas associations to improve the effectiveness of people-to-people diplomacy in the new context

NGUYEN HONG HUE

[71] Renewable energy production growth reaches a record high in 2023

HONG NHUNG translation

CHARACTERS - EVENTS

[74] Uncle Ton with the cause of great national unity

CHU VAN KHANH, BUI THI HOAN

[78] The August Revolution and lessons on promoting the strength of great national unity

TRAN THI HUONG

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH*

Tóm tắt: Thời gian qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tập trung vào những vấn đề Nhân dân quan tâm. Phát huy vai trò là tổ chức liên minh chính trị, một thiết chế để kiểm soát quyền lực, tăng cường đoàn kết và đồng thuận trong Nhân dân, là cơ sở chính trị của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đang ngày càng thực hiện tốt hơn, nâng cao hơn chất lượng giám sát, phản biện xã hội.

Summary: Recently, the Vietnam Fatherland Front and various socio-political organizations have progressively innovated their content and methods of social supervision and criticism, focusing on issues of public concern. These efforts emphasize their role as a political alliance, a mechanism for power control, and a means to strengthen unity and consensus among the People. Serving as a political foundation for the Party and the State, the Vietnam Fatherland Front and related socio-political organizations are increasingly performing better, enhancing the quality of social supervision and criticism.

Từ khóa: Giám sát; phản biện xã hội; Nhân dân; các tổ chức chính trị - xã hội; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Social supervision and criticism; the People; socio-political organizations; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 18/7/2023; Sửa chữa: 26/7/2023; Duyệt đăng: 3/8/2023.

Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTUMTTQVN quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ký kết ban hành ngày 15/6/2017 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết liên tịch số 403). Sau 5 năm triển khai thi hành Nghị quyết liên tịch số 403, thực hiện chương trình công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2023, Kế hoạch số 672/KH-MTTW-BTT ngày 5/1/2023 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; nhằm đánh giá kết quả thực hiện các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc các cấp, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành Kế hoạch số 703/KH-MTTW-BTT ngày 6/4/2023 về việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403, triển khai Kế hoạch và yêu cầu gửi báo cáo sơ kết theo đề cương báo cáo tới Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội; gửi văn bản đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ phối hợp có báo cáo về kết quả thực hiện Nghị quyết liên tịch 403. Ban Thường trực đã thành lập các đoàn kiểm tra, khảo sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403 tại 4 tỉnh. Trên cơ sở báo cáo kết quả 5 năm thi hành Nghị quyết liên tịch số 403 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; báo cáo của Trung

* Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

ương các tổ chức chính trị - xã hội và kết quả kiểm tra, khảo sát, kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; góp phần nâng cao vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị.

Qua thực trạng 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403, có thể thấy công tác giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đạt được nhiều kết quả quan trọng; nhiều ý kiến sau giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi đến cơ quan chức năng được xem xét, tiếp thu, giải trình, bổ sung; nhiều chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ sở đã được điều chỉnh phù hợp, sát với tình hình thực tế của địa phương, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính hiệu quả trong việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chương trình, đề án, quy hoạch, những chính sách làm cơ sở để phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cơ sở; tạo đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, cơ sở; phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội của Nhân dân.

Thứ nhất, cấp uỷ, chính quyền, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp có nhận thức đầy đủ, đúng đắn ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác giám sát, phản biện xã hội và các hình thức giám sát, phản biện xã hội theo quy định tại Nghị quyết liên tịch số 403. Thường xuyên kết hợp việc thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403 với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời coi trọng tính chủ động của Mặt trận Tổ quốc, phát huy có hiệu quả sự phối hợp giữa chính quyền với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên trên các lĩnh vực.

Thứ hai, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nghị quyết liên tịch số 403 tạo sự thống nhất về nhận thức trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa và quy trình thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thứ ba, phát huy vai trò chủ động, chủ trì của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong hiệp thương, xây dựng kế hoạch, kết hợp linh hoạt, sáng tạo nhiều hình thức giám sát, phản biện xã hội phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của nội dung giám sát, phản biện xã hội. Lựa chọn mời thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội có bản lĩnh chính trị vững vàng, có chuyên môn sâu và kinh nghiệm thực tiễn về lĩnh vực được giám sát. Tổ chức thực hiện nghiêm túc đầy đủ quy trình giám sát, phản biện xã hội.

Thứ tư, cấp uỷ các cấp thường xuyên quan tâm và làm tốt công tác lãnh đạo, chăm lo xây dựng tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc, nhất là cán bộ làm công tác giám sát, phản biện xã hội. Chính quyền bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội có hiệu quả thiết thực.

Thứ năm, hoạt động giám sát, phản biện xã hội được tiến hành theo đúng quy trình của Nghị quyết liên tịch số 403, phù hợp với khả năng của Mặt trận; đồng thời phát huy vai trò các Hội đồng tư vấn, tranh thủ ý kiến những người có uy tín, kinh nghiệm trong công tác giám sát, phản biện xã hội... Không ngừng củng cố tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động theo hướng đa dạng hoá, mở rộng các hình thức tập hợp, xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận đáp ứng yêu cầu giám sát, phản biện xã hội trong tình hình mới.

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, việc thực hiện Nghị quyết liên tịch 403 của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội còn những hạn chế, như: Một số cấp ủy chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403 và các quy chế, quy định của Đảng về giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương chưa thường xuyên; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương nhất là cấp cơ sở còn lúng túng trong lựa chọn nội dung giám sát; chất lượng một số cuộc giám sát còn hạn chế, chưa đưa ra những kiến nghị cụ thể sau giám sát, chưa giám sát kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát; Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng nhiều nơi còn hạn chế, hình thức; Phản biện xã hội trong những năm qua chủ yếu chú trọng tới các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chưa thực hiện phản biện tới các chính sách, văn bản của các cấp ủy Đảng, các chính sách quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân do các cấp chính quyền địa phương ban hành. Việc phản biện xã hội theo hình thức đối thoại trực tiếp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với cơ quan, tổ chức soạn thảo văn bản chưa được thực hiện.

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có những nguyên nhân do hạn chế trong quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nghị quyết liên tịch số 403, còn có nguyên nhân do khâu tổ chức thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403.

Trong thời gian tới, để phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, cần tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa công tác giám sát, phản biện xã hội nói chung và Nghị quyết liên tịch 403 nói riêng.

Một là, đối với cấp ủy các cấp, cần tiếp tục quan tâm, tập trung chỉ đạo, định hướng công tác giám sát, phản

biện xã hội phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; tăng cường trách nhiệm trong việc cho ý kiến vào kế hoạch giám sát, phản biện hàng năm và báo cáo kết quả giám sát, phản biện hàng năm của Mặt trận Tổ quốc; tăng cường chỉ đạo các cấp, các ngành ở địa phương phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc thực hiện có hiệu quả các hình thức giám sát, phản biện xã hội. Tập trung triển khai đầy đủ, có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Hai là, các bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác giám sát, phản biện xã hội; chủ động thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) về gửi dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đề nghị Mặt trận Tổ quốc các cấp phản biện xã hội trong quy trình xây dựng văn bản; xác định rõ và thực hiện đúng việc tiếp thu, giải trình và phản hồi đầy đủ ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc đối với dự thảo văn bản, đưa báo cáo phản biện và báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến phản biện vào hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản; gắn việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát, phản biện của Mặt trận với đánh giá kết quả công tác, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức và đánh giá cán bộ, công chức, trách nhiệm của người đứng đầu.

Ba là, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)[1] về vị trí, vai trò, thời điểm, nội dung, hình thức, giá trị pháp lý của phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc các cấp; nghiên cứu mở rộng phản biện xã hội xuyên suốt trong quy trình xây dựng pháp luật, gồm phản biện đối với các chính sách pháp luật trong giai đoạn lập đề nghị xây dựng dự án, dự thảo; phản biện dự án, dự thảo văn bản trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành xem xét, quyết định việc trình, thông qua; phản biện khi nội dung, quy định của dự án, dự thảo được cử tri, Nhân dân, dư luận quan tâm, thảo luận, những nội dung liên quan trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân và các tầng lớp trong xã hội nhận được nhiều phản ứng trong quá trình soạn thảo... (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có thể tổ chức phản biện xã hội nhiều lần đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và ở nhiều thời điểm, quy trình soạn thảo, trình ban hành văn bản); nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan trình, cơ quan thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản đối với phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc các cấp (nghiên cứu xây dựng một mục riêng về phản biện xã hội trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tạo lập cơ sở pháp lý chung và thống nhất, đồng bộ trong quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các nội dung cụ thể thuộc về trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện trong nội bộ hệ thống Mặt trận Tổ quốc được quy định tại Luật Mặt trận Tổ quốc và các văn bản hướng dẫn).

Bốn là, tổng kết 10 năm thực hiện Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 để đánh giá toàn diện việc thực hiện chương V về giám sát, chương VI về phản biện xã hội; cùng với các nội dung đề xuất sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung về phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc cho phù hợp, đồng bộ; nghiên cứu, bổ sung các quy định cụ thể về phản biện xã hội đối với dự thảo các văn bản của tổ chức Đảng, các văn bản ban hành chính sách quan trọng, có tác động, ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân do các cơ quan, tổ chức ban hành. Đồng thời, nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung các hình thức giám sát, phản biện phù hợp, thực chất, có hiệu quả và khả thi; bổ sung cơ chế, chính sách, quy định cụ thể về quyền và trách nhiệm của cả chủ thể và đối tượng giám sát, phản biện xã hội; tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các điều kiện bảo đảm thực hiện. Trên cơ sở đó, sửa đổi Nghị quyết liên tịch số 403 đảm bảo đồng bộ, phù hợp với quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Năm là, trong bối cảnh chưa sửa đổi các luật nêu trên, trong thời gian tới cần rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi một số nội dung bất cập, hạn chế nổi cộm của Nghị quyết liên tịch số 403 để đổi mới, tăng cường một bước công tác giám sát, phản biện xã hội.

Sáu là, tiếp tục tăng cường mở các lớp tập huấn chuyên đề, chuyên sâu về kỹ năng giám sát, phản biện xã hội và một số lĩnh vực có liên quan cho đội ngũ cán bộ chuyên trách Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội. Tổ chức các hội thảo, hội nghị chia sẻ kinh nghiệm về công tác giám sát, phản biện xã hội ở các tỉnh để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các địa phương học tập, trao đổi kinh nghiệm.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nghiên cứu các quy định liên quan đến việc bảo đảm hoạt động công tác Mặt trận, phát hiện những bất cập về chế độ chính sách để các cơ quan có thẩm quyền cần quan tâm bảo đảm các nguồn lực về kinh phí, con người, cơ sở vật chất cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là ở cơ sở.❖

Chú thích:

1. Kế hoạch số 81 triển khai Kết luận số 19 của Bộ Chính trị có nội dung nghiên cứu, sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" - Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và những yêu cầu đặt ra

NGÔ SÁCH THỰC*

Tóm tắt: Thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" là chủ trương lớn của Đảng, hợp lòng dân, ý Đảng, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn dân. Mặt trận Tổ quốc với vai trò "nòng cốt" để Nhân dân làm chủ có vị trí quan trọng trong thực hiện phương châm. "Dân thụ hưởng" là điểm mới, có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là giá trị đích thực, mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Bài viết làm sáng tỏ hơn những yêu cầu đặt ra đối với Mặt trận Tổ quốc trong thực hiện phương châm này.

Summary: Implementing the motto of "People know, people discuss, people do, people inspect, people supervise, and people benefit" is a major directive of the Party, aligning the will of the People with the Party's intentions. It's the duty of both the entire political system and the entire population. The Vietnam Fatherland Front, as the "backbone" for people's ownership, holds a crucial position in carrying out this motto. The notion of "people benefit " is a novel concept, significantly meaningful in constructing a great national unity and holds true value as an objective for building socialism in our country. This article elucidates the demands placed upon the Vietnam Fatherland Front in the pursuit of this motto.

Từ khóa: Nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc; dân thụ hưởng; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: People; great national unity; People benefit; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 19/7/2023; Sửa chữa: 25/7/2023; Duyệt đăng: 28/7/2023.

Quan điểm của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong thực hiện phương châm

Đại đoàn kết dân tộc được xem là vấn đề sống còn, quyết định sự thành bại của cách mạng. Về vấn đề xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: "Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội"[1].

Nhiệm vụ và phương hướng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thời gian tới là: "Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động Nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", thực hành dân chủ, xây dựng đồng thuận xã hội. Đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ

* Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tăng cường đối ngoại nhân dân. Xây dựng thế trận lòng dân, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng thuận của nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"[2].

Đảng là thành viên lãnh đạo Mặt trận, nằm trong Mặt trận để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Chính phủ và các cơ quan nhà nước các cấp phải phối hợp với Mặt trận để phát huy dân chủ ở cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, kịp thời giải quyết những vấn đề đặt ra. Đây là vấn đề rất quan trọng, vì vừa qua làm được nhiều việc tốt, nhưng cũng còn nhiều mặt chưa tốt, một số nơi còn vi phạm, Nhân dân còn bức xúc. Phải phối hợp chặt chẽ, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc xây dựng, hoạch định và thực hiện chính sách, pháp luật, giám sát và phản biện xã hội, giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, chú trọng đến từng hộ dân, từng cá nhân.

Nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy vai trò của Mặt trận, Đại hội lần thứ IX Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã xác định: "Tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, vận động để các tầng lớp nhân dân ở trong nước, đồng bào ta ở nước ngoài biết và ủng hộ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo đồng thuận xã hội để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của đất nước"[3].

Trong những năm qua, Mặt trận Tổ quốc đã có nhiều hoạt động, việc làm thiết thực thực hiện và phối hợp thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" đạt nhiều kết quả. *Một là,* tăng cường sự chủ động và nâng cao chất lượng, hiệu quả của Mặt trận trong việc tham gia xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc nói riêng và giám sát việc thực hiện; *Hai là,* phát huy vai trò trung tâm của Mặt trận trong việc phát huy tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, lấy mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc làm động lực và điểm tương đồng để tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; *Ba là,* Mặt trận là nòng cốt trong việc phát huy dân chủ, tập hợp, phản ánh các ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhân dân; *Bốn là,* tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, bảo đảm an ninh, quốc phòng; *Năm là,* chăm lo và phát huy vai trò của người tiêu biểu trong xã hội, trong các dân tộc, tôn giáo, nhân sĩ, trí thức và người Việt Nam ở nước ngoài; phát huy vai trò của các tổ chức thành viên trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết các tầng lớp trong xã hội, nhất là ở cơ sở, khu dân cư; *Sáu là,* củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Sau gần 40 năm đổi mới đất nước và hơn 25 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội quốc tế và trong nước đã có nhiều chuyển biến, đặt ra những yêu cầu, thách thức mới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Xu thế toàn cầu hoá kinh tế tiếp tục phát triển về quy mô, mức độ và hình thức biểu hiện với những tác động tích cực và tiêu cực, cơ hội và thách thức đan xen rất phức tạp. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng. Sự phụ thuộc lẫn nhau, hội nhập, cạnh tranh và hợp tác giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, phát sinh xung đột quân sự, biến đổi nhanh, khó lường. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, củng cố vững chắc các thành quả đạt được, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong gần 40 năm qua đã tạo ra những chuyển biến lớn về nhận thức xã hội. Tư tưởng và ý thức dân chủ ngày càng phát triển trong xã hội. Cùng với sự phát triển của điều kiện kinh tế và mức sống được cải thiện, trình độ dân trí của người dân được nâng lên đáng kể, ý thức về trách nhiệm chính trị và trách nhiệm cộng đồng được vun đắp, đặt ra yêu cầu ngày càng cao về đảm bảo quyền dân chủ và tạo ra tiền đề thuận lợi cho quá trình hiện thực hóa các quyền dân chủ của người dân. Vấn đề là Đảng, Nhà nước cần có kế hoạch thật tốt để phát triển đất nước, làm sao để Nhân dân tích cực thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, để thúc đẩy kinh tế và xã hội phát triển.

Đẩy mạnh xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt. Hệ thống chính trị là của Dân, do Dân bầu ra, lập ra phải vì Nhân dân, phục vụ Nhân dân và chịu trách nhiệm trước Nhân dân. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng cầm quyền, đổi mới phương thức lãnh đạo, hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách và kiểm tra việc thực hiện, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiệu quả là yếu tố then chốt của then chốt, quyết

định thắng lợi. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một định hướng có tính nguyên tắc trong chiến lược phát triển của đất nước ta. Tính tất yếu trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đặt ra yêu cầu về hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước, đổi mới phương thức vận hành của Nhà nước theo hướng hoàn thiện thể chế, phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước và xã hội, quan hệ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân một cách hài hòa, cùng có lợi. Xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân là một thành tố của hệ thống chính trị, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức và công dân, đóng vai trò "nòng cốt" để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân.

Diễn biến nhanh và phức tạp về tình hình an ninh, chính trị của thế giới và khu vực, cùng với sự biến đổi khí hậu, thiên tai dịch bệnh khó lường và những khó khăn nội tại của quá trình phát triển đất nước; dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự phấn đấu nỗ lực của hệ thống chính trị và Nhân dân, đất nước ta đã tận dụng được cơ hội, thời cơ, vượt qua thách thức, khó khăn đạt được những thành tựu quan trọng toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế được thực hiện quyết liệt đã đặt ra yêu cầu mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố, tăng cường và phát huy, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thuận lợi

Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo thời cơ thuận lợi ở mọi quốc gia, dân tộc.

Những vấn đề toàn cầu như đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu, ứng phó với thảm họa thiên tai dường như cộng đồng quốc tế đoàn kết hơn, chung sức giúp đỡ, san sẻ khó khăn, chia sẻ với nhau về kinh nghiệm phòng, chống, khắc phục hậu quả.

Ở trong nước, sau gần 40 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của Nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Những thời cơ, thuận lợi, thế và lực mà đất nước, dân tộc ta có được đã và đang tạo nên những điều kiện căn bản, cơ sở thực tiễn vững chắc để tiếp tục xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều cơ chế, chính sách mới được hoàn thiện và phát huy tác dụng, trong đó có các quy định về thực hành dân chủ, công khai, minh bạch, tiếp cận thông tin, tiếp xúc, đối thoại, chế độ công tác, mối quan hệ với Nhân dân, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở...

Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được củng cố. Đảng và Nhà nước đã ban hành và thực hiện có hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới.

Nền kinh tế thị trường đã tạo nên sự phát triển đa dạng. Nhân dân Việt Nam năng động hơn trong việc tính toán, làm ăn, mưu cầu lợi ích. Trong điều kiện của cơ chế thị trường người dân quan tâm đến thu nhập để sống. Lợi ích kinh tế hàng ngày là cơ sở để người lao động có thể đảm bảo và cải thiện dần điều kiện ăn, ở, đi lại, học hành, bảo vệ sức khoẻ, vui chơi, giải trí, nâng cao dần chất lượng cuộc sống... Quần chúng chỉ gắn bó với đoàn thể của mình, khi họ tìm thấy ở đó những lợi ích chính đáng và được đoàn thể bảo vệ những lợi ích đó. Lợi ích đó gắn liền với trách nhiệm công dân trước pháp luật và không đối lập với lợi ích cộng đồng và dân tộc.

Những thành tựu của thời kỳ đổi mới vừa qua cùng với truyền thống đoàn kết yêu nước và ý chí tự lực, tự cường vẫn là những thuận lợi cơ bản đưa đất nước ta vững bước vào thế kỷ XXI.

Khó khăn

Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo, nguy cơ chiến tranh rất khó lường, tác động của cuộc xung đột Nga - Ucraina ảnh hưởng lớn đến thế giới và nước ta. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế. Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức lớn.

Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác, thoả hiệp, nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế gia tăng. Các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ đứng trước

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Hội thảo khoa học "Thực trạng và một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thực hiện phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng", tháng 8/2023.

ẢNH: HƯƠNG DIỆP

nhiều khó khăn, thách thức mới. Những vấn đề toàn cầu, như: bảo vệ hoà bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường,... tiếp tục diễn biến phức tạp.

Đất nước ta đang đứng trước những khó khăn, thách thức mới. Quá trình công nghiệp hoá đã và đang tác động, ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống xã hội, tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sự biến đổi các tầng lớp nhân dân, các giai cấp xã hội, phân hóa giàu nghèo, vùng miền. Công nghiệp hoá đặt ra hàng loạt vấn đề về đô thị hoá, về vùng công nghiệp tập trung, về môi trường liên quan trực tiếp đến cuộc sống, lao động, nghề nghiệp, sức khoẻ, việc làm, trình độ văn hoá, chuyên môn và công nghệ, tới sự công bằng xã hội... Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, lại chịu tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra. Xu hướng già hoá dân số nhanh; tốc độ công nghiệp hoá, đô thị hoá tăng mạnh; đặc biệt biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh gay gắt, phức tạp... ngày càng tác động mạnh đến sự phát triển của đất nước.

Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn. Trong Đảng còn có biểu hiện chưa quan tâm đúng mức bảo đảm phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển văn hoá, bảo đảm phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong phát triển kinh tế thị trường; chưa bảo đảm phát triển tổng thể, đồng bộ các vùng, miền, địa phương theo lợi thế so sánh và phát huy điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu cấp thiết, đồng thời là những thách thức rất lớn đối với nước ta trong thời gian tới.

Trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế, xã hội thế giới và trong nước có nhiều biến động, khó khăn, thách thức, thực hiện giải pháp để phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" là yêu cầu cấp thiết.

Những vấn đề đặt ra trong thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"

Các chủ trương, chính sách, pháp luật phải tạo ra được sự thay đổi tích cực trong đời sống nhân dân

Các chủ trương, chính sách có hay đến đâu, cũng phải biến thành hiện thực, mới là thành công thực tế. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu: "Không phải Đại hội bế mạc là coi như xong. Đây mới là bước đầu. Làm được hay không, có biến Nghị quyết thành hiện thực sinh động hay không, có làm ra của cải vật chất, mang lại giàu có cho đất nước và hạnh phúc cho nhân dân hay không, đó mới là thành công thực tế của Đại hội". Hiện nay, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật vẫn còn điểm chồng chéo, còn có những nút thắt, chưa thông suốt, còn biểu hiện lợi ích nhóm, cục bộ. Cách thức lấy ý kiến Nhân dân, Mặt trận, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trong xây dựng chính sách, pháp luật còn hình thức. Vấn đề truyền thông chính sách sách, tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu. Hiện nay các chủ trương, chính sách, văn bản, quy định của Đảng và pháp luật rất nhiều, nhưng việc thực hiện nhiều mặt chưa nghiêm.

Nội dung quy định trong văn bản pháp luật của Nhà nước cần có chế tài và các điều kiện bảo đảm thực thi: Dân làm thì khá rõ, mọi thành công đều có sự thực hiện của người dân; dân biết còn nhiều nội dung phải làm, nhiều nội dung phải thực hiện công khai, dân chủ; dân bàn, biểu quyết quyết định trực tiếp và để cấp có thẩm quyền quyết định cũng đã khá rõ; "dân kiểm tra", "dân giám sát", "dân thụ hưởng" cần phải làm rõ thêm, nhất là nội dung quy định mỗi công dân có quyền xác minh, thu thập thông tin, bằng chứng về hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực như thế nào để cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, giữ bí mật và bảo vệ người cung cấp thông tin. Thước đo là đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng cải thiện, nâng lên, là sự hài lòng của người dân qua thực hiện các chủ trương, chính sách. Cần có cách thức lấy sự hài lòng một cách thực chất, tránh hình thức.

Giải quyết hài hòa giữa các lợi ích, biến lợi ích trở thành động lực của sự phát triển

"Dân giám sát, dân thụ hưởng" phải thỏa mãn các lợi ích đa dạng trong xã hội của Nhân dân, biến lợi ích trở thành động lực cho sự phát triển. "Dân thụ hưởng" nhấn mạnh việc thực hiện hóa nguyên tắc "làm theo năng lực, hưởng theo lao động", "có làm có hưởng" - đây là quy luật thực tiễn khách quan. Động lực chính cho sự phát triển là lợi ích - hài hòa tổng thể lợi ích của cá nhân, tập thể và xã hội. Đồng thời, "dân thụ hưởng" không đơn thuần lợi ích trước mắt mà hướng đến ý nghĩa sâu xa, bao quát, đó chính là việc thỏa mãn những lợi ích chính đáng, đa dạng, phong phú, có chiều sâu trong xã hội của người dân, từ đời sống vật chất, tinh thần ngày càng nâng lên, cơ hội tiếp cận thông tin, các dịch vụ xã hội, môi trường sống, an ninh, an toàn... biến lợi ích trở thành động lực cho sự phát triển. Hiện nay vẫn còn bất bình đẳng, lợi ích nhóm, chưa hài hòa giữa lợi ích nhà nước, cộng đồng, cá nhân. Chủ trương đúng đắn nhấn mạnh tính bao trùm, đến đa số Nhân dân, mọi giai cấp, mọi tầng lớp đều có cơ hội bình đẳng về mặt thụ hưởng thành quả của sự phát triển; không phải là một số nhóm xã hội hay những tầng lớp có ưu thế hơn, nói đến số đông nhưng cũng phải chú ý đến cả từng cộng đồng nhỏ, từng gia đình, cá nhân.

Đất nước phát triển nhanh và bền vững, tạo nền tảng bảo đảm các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội cho người dân được quan tâm, nâng cao, đời sống nhân dân được cải thiện. Việc thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội giúp Nhân dân, đặc biệt là bộ phận yếu thế trong xã hội, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ổn định sản xuất, đời sống, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo nhanh, bền vững. Qua đó, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội. "Dân thụ hưởng" hướng đến quyền cơ bản của con người, bảo đảm công bằng xã hội, góp phần xây dựng một xã hội hài hòa, đồng thuận, không có sự loại trừ, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững đất nước. Các thành tựu phát triển chỉ thực sự vẹn toàn ý nghĩa khi mang lại lợi ích thiết thân cho người dân.

Yêu cầu đặt ra là cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo đảm phát huy quyền con người, quyền công dân được Hiến định, trong đó có bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, dẫn dắt của đầu tư công, thành phần kinh tế nhà nước, cơ hội tiếp cận và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của đất nước, công dân được làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm. Ban hành Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu (sửa đổi). Chú trọng quy định về chính sách xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, tạo hành lang pháp lý để kiến tạo mô hình hệ thống an sinh xã hội với các trụ cột cơ bản, phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro, phòng, chống lợi dụng chính sách và thụ động trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ.

Khơi dậy khát vọng vươn lên của toàn dân tộc, xây dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam

Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, thời gian qua, bên cạnh những kết quả, thành tựu cũng còn mặt hạn chế, hình thức. "Dân giám sát, dân thụ hưởng" đòi hỏi sự quan tâm thiết thực đến đời sống của người dân, nghĩa là người dân có quyền được biết, được làm, giám sát, kiểm tra và được thụ hưởng những thành quả tốt đẹp, tiến bộ của sự phát triển. Không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không "hy sinh" tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế

đơn thuần, đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế... Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Khi người dân được thụ hưởng, được thỏa mãn những lợi ích hợp pháp, chính đáng sẽ tạo thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy mọi người hăng hái cống hiến, đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển của đất nước.

Một số truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc đang bị phai nhạt vì lối sống cá nhân, ích kỷ và thực dụng. Cuộc sống phải tự mình; đạo đức là phải tự thấy, tự soi, tự sửa; thương người như thể thương thân, giúp người là giúp mình; mình vì mọi người và mọi người vì mình. Thụ hưởng không phải là lối sống hưởng thụ, xa hoa mà phải phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế. Đức hy sinh bản thân, lợi ích của cá nhân, cống hiến vì cộng đồng, vì đất nước vẫn được Nhân dân tôn vinh, là những giá trị văn hóa cần được lan tỏa.

Thực hành dân chủ, thực hiện dân chủ ở cơ sở

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Đảng ta cũng chỉ rõ: Quyền làm chủ của Nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật. Ở một số nơi, việc thực hiện dân chủ vẫn còn hình thức, Nhân dân không được biết những vấn đề, nội dung liên quan đến quyền lợi thiết thân của mình. Năng lực, phẩm chất, ý thức kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao; còn tình trạng nhũng nhiễu, tham nhũng vặt, gây bức xúc cho người dân, doanh nghiệp. Việc thực hiện "dân thụ hưởng" còn những khiếm khuyết, thiếu thực chất và chưa đầy đủ, tạo thành rào cản lớn đối với sự phát triển của đất nước. Một số tổ chức cơ sở đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu, chưa thực sự tôn trọng ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và giải quyết kịp thời các quyền, lợi ích hợp pháp, nguyện vọng chính đáng của người dân. Đó còn là sự lãng phí nguồn lực nội sinh.

Thực hành dân chủ là Nhân dân được tham gia vào công việc của Nhà nước, của đất nước. Nội dung này cũng đang đặt ra nhiều vấn đề trong phát huy quyền làm chủ của người dân. Nhân dân không chỉ được quyền cung cấp thông tin về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, được quyền bàn bạc và chất vấn các văn bản hành chính, được quyền kiểm soát thực thi các chính sách, giám sát việc thực thi quyền lực mà mình đã ủy quyền cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có hiệu lực từ tháng 7/2023 có nhiều điểm mới, nhất là sáng kiến nhân dân, tự quản ở cộng đồng cần phải hướng dẫn và tổ chức thực hiện, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm. Thực hành và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân một cách thực chất, gắn với khơi dậy sức sáng tạo của Nhân dân, khơi dậy nguồn lực của Nhân dân vào sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Xây dựng hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, vì Nhân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân

Cần nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và Nhân dân về vai trò, trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ một cách thực chất, hiệu quả, góp phần thực hiện phương châm "dân giám sát, dân thụ hưởng" một cách thiết thực.

Vai trò lãnh đạo của Đảng, "nòng cốt" của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong phát huy thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" đã được phân tích ở các phần trên. Trong hệ thống chính trị, Nhà nước đóng vai trò vô cùng quan trọng trong thực hiện phương châm trên, thể hiện trên những khía cạnh sau: (1) Nhà nước đề ra các kế hoạch, chính sách,pháp luật và thiết lập môi trường thể chế để định hướng và tập hợp sức mạnh của cả dân tộc; (2) Nhà nước đưa ra các cơ chế bảo đảm thực hiện và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; (3) Nhà nước phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống cho Nhân dân; (4) Nhà nước xây dựng và phát triển nền văn hóa, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc; (5) Nhà nước đóng vai trò thực hiện các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và bảo vệ an ninh quốc gia. Cần có các giải pháp phát huy vai trò của các cấp chính quyền trong thực hiện phương châm này, làm sâu sắc hơn "Dân vận khéo".

Như vậy, việc phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị để thực hiện tốt phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" là vấn đề hết sức quan trọng. Vẫn còn cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị chưa làm tốt nhiệm vụ của mình, vi phạm khuyết điểm, pháp luật phải xử lý. Việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng tác phong công tác, đạo đức, lối sống, gương mẫu, sâu sát Nhân dân, tiếp xúc, đối thoại kịp thời giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân đang đặt ra nhiều nội dung phải hoàn thiện cả về thể chế, chính sách và tổ chức thực hiện, để hướng tới tất cả vì lợi ích của Nhân dân, của đất nước, của dân tộc.❖

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, tr. 332.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, tr. 172.
3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr. 75-76.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa trong mối quan hệ với vị trí, vai trò và nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

ĐỖ DUY THƯỜNG*

Tóm tắt: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị; là tổ chức liên minh chính trị; là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, phát huy dân chủ trong thực hành dân chủ gắn liền với phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, do vậy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò quan trọng trong việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay theo chủ trương của Đảng, Hiến pháp và pháp luật, cụ thể là Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng là xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Summary: The Vietnam Fatherland Front is a part of the political system, a political alliance organization, and the political foundation of the People's government. It promotes democracy through democratic practices linked to enhancing the strength of great national unity. Thus, the Vietnam Fatherland Front plays a crucial role in gathering and constructing the foundation of great national unity. The renewal of content and methods of operation of the Vietnam Fatherland Front in the present phase, in accordance with the Party's direction, the Constitution, and the law, particularly the Law on the Vietnam Fatherland Front, is also a step towards building and progressively perfecting the foundation of socialist democracy.

Từ khóa: Dân chủ xã hội chủ nghĩa; mối quan hệ; vị trí; vai trò; nhiệm vụ; Nhân dân; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Socialist democracy; relation; position; role; tasks; the People; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 20/7/2023; Sửa chữa: 25/7/2023; Duyệt đăng: 8/8/2023.

Cơ sở chính trị - pháp lý về dân chủ xã hội chủ nghĩa

Dân chủ xã hội chủ nghĩa

Theo sách Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội X của Đảng thì:

"Dân chủ xã hội chủ nghĩa là một hình thức thể hiện quyền tự do, bình đẳng của công dân, xác định nhân dân là chủ thể của quyền lực. Chế độ dân chủ bắt nguồn từ chính bản chất chế độ xã hội chủ nghĩa. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân là điều kiện cơ bản để thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước. Sự sáng tạo của nhân dân, quyền lực của Nhân dân và sự bình đẳng, tự do cá nhân là cơ sở lý luận và thực tiễn của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Trên quan điểm quyền lực nhân dân dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, đặt ra nhiệm vụ phấn đấu để mọi thành viên trong xã hội đều tham gia vào việc hoạch định chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Chế độ xã hội chủ nghĩa tạo nên những hình thức dân chủ hoàn toàn mới, phù hợp với điều kiện kinh tế của xã hội, làm cho nền dân chủ đó ngày càng phong phú, đa dạng. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, bên cạnh nền dân chủ có tính chất dân cử, những hình thức dân chủ trực tiếp khác nhau cũng được phát triển hài hòa, thể hiện trong các hoạt động của những tổ chức xã hội, tổ chức dân lập, trong hệ thống kiểm soát của Nhân dân.

* Ủy viên Đoàn Chủ tịch, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa ghi nhận toàn bộ những quyền tự do cá nhân, tự do ngôn luận, tự do báo chí, hội họp, đi lại, tự do tín ngưỡng, quyền bất khả xâm phạm thân thể và nhà ở, quyền nghỉ ngơi, học hành. Nhà nước xã hội chủ nghĩa bảo đảm cho tất cả công dân được hưởng những quyền đó. Nhà nước xã hội chủ nghĩa tạo cho công dân những khả năng rộng rãi để bày tỏ nguyện vọng và trình bày ý kiến của mình về những vấn đề của đời sống xã hội.

Việc xác lập nền dân chủ ở Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, là phù hợp với thực tiễn của đời sống xã hội. Để có dân chủ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện một Đảng cầm quyền, cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa dân chủ ở cấp trung ương với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; trong đó dân chủ ở cơ sở có tính chất nền tảng, dân chủ ở cấp trung ương có tính chất quyết định.

Dân chủ ở nước ta, trước hết và chủ yếu được thực hiện bằng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do nhân dân làm chủ. Hệ thống chính trị đã động viên sự tham gia của công dân vào công việc của Nhà nước ở cơ sở, trong các hoạt động đa dạng, nhằm thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, giữ gìn an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Bài học lớn về dân chủ là phát huy tối đa nội lực và ý thức tự lực, tự cường của nhân dân; vai trò quan trọng của nhân dân trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan Đảng và Nhà nước; dân chủ đi đôi với chấp hành pháp luật, kỷ cương xã hội"[1].

Dân chủ theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân chủ có nghĩa là "dân là chủ, dân làm chủ", "toàn bộ quyền lực thuộc về nhân dân".

Người cũng khẳng định: Đã là người chủ của nước nhà thì quyền hành và lực lượng thuộc về dân. Người chỉ rõ:

"Nước ta là nước dân chủ;

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân;

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân;

Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân;

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân;

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra;

Đoàn thể từ trung ương đến xã do dân tổ chức nên;

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân"[2].

Người còn nói: "Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn" và "Dân chủ là của quý báu nhất của Nhân dân".

Trong chế độ dân chủ, xét về bản chất, nhà nước là không có quyền, mà quyền lực của nhà nước thuộc về nhân dân. Nhân dân ủy quyền cho nhà nước thay mặt dân điều hành và quản lý đất nước, quản lý xã hội, nhằm bảo đảm quyền lợi cho dân.

Dân chủ theo đường lối của Đảng

Cương lĩnh năm 1991 về xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với phương hướng là: "Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Dân chủ gắn liền với công bằng xã hội phải được thực hiện trong thực tế cuộc sống trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội thông qua hoạt động của nhà nước do nhân dân cử ra và bằng các hình thức dân chủ trực tiếp. Dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, phải được thể chế hóa bằng pháp luật và được pháp luật bảo đảm.

Nhà nước định ra các đạo luật nhằm xác định các quyền công dân và quyền con người, quyền đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm"[3].

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã đề ra mục tiêu từ nay đến giữa thế kỷ XXI thực hiện tốt một trong tám phương hướng sau đây: "Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất"[4].

Về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn này, Đảng ta xác định: "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc; đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo lợi ích của các đoàn viên, hội viên; thực hiện dân chủ và xây dựng xã hội lành mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; giáo dục đạo đức và lý tưởng cách mạng, quyền và nghĩa vụ của công dân, tăng cường mối quan hệ giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên vừa là người lãnh đạo Mặt trận. Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên.

Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể. Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội"[5].

Pháp luật Nhà nước về dân chủ

Hiến pháp năm 2013 được ban hành với nhiều điểm mới được bổ sung, sửa đổi liên quan đến quyền con người, quyền làm chủ của Nhân dân quy định tại Chương II. Ví dụ: Tại Điều 14 quy định: "Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.

Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của pháp luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng".

Từ Điều 20 đến Điều 47, quyền con người, quyền công dân được quy định cụ thể trên các lĩnh vực của đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Về thực hành dân chủ trong cơ quan nhà nước, trong Mặt trận Tổ quốc, trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội cũng được quy định cơ bản. Trên cơ sở các điều quy định của Hiến pháp, Quốc hội đã quy định thành văn bản pháp luật cụ thể để thi hành và thực hiện trong thực tiễn của đời sống xã hội, như Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân...

Tại Điều 9 Hiến pháp quy định: "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tập hợp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường sự đồng thuận xã hội; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

Sau hơn 35 năm tiến hành thực hiện công cuộc đổi mới và thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ (Bổ sung, phát triển năm 2011), nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta ngày càng được bổ sung, phát triển. Nhận thức về dân chủ trong Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và trong xã hội ngày càng được nâng cao; thực hành dân chủ trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đạt nhiều thành tựu, đời sống vật chất và tinh thần trong Nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường và phát huy sức mạnh, đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu trở thành nước đang phát triển.

Về thực hành dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện trong mối quan hệ với vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội

Tư tưởng về tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là, Mặt trận phải phát triển đa dạng các hình thức tổ chức và hoạt động để tập hợp hết thảy mọi người Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài, không phân biệt thành phần giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, quá khứ, nhằm động viên mọi nguồn lực, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây cũng là mở rộng dân chủ tập hợp mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội để xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội còn tồn tại lâu dài các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo. Với nền kinh tế nhiều thành phần, nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, nhưng cơ cấu, tính chất, vị trí của các giai cấp trong xã hội đã và sẽ thay đổi nhiều cùng với những biến đổi về kinh tế, xã hội. Mối quan hệ giữa các giai cấp, các tầng lớp xã hội là quan hệ đoàn kết, hợp tác lâu dài trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều tổ chức xã hội nghề nghiệp ra đời. Sự phát triển của khoa học và công nghệ, sự giao lưu văn hoá không ngừng tác động đến lối sống và nếp nghĩ của mọi tầng lớp, mọi người trong xã hội. Mặt khác, các thế lực thù địch đang thực hiện chiến lược "Diễn biến hoà bình" với nhiều âm mưu nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, hòng phá hoại sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta. Tình hình tham nhũng, tiêu cực là nỗi bức xúc trong Nhân dân. Do vậy, sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc có vai trò hết sức quan trọng.

Xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, không chỉ là trách nhiệm duy nhất của Mặt trận Tổ quốc, nhưng Mặt trận Tổ quốc có vai trò quan trọng tập hợp, xây dựng, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kêt toàn dân tộc, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vì mục tiêu: "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Thấm nhuần quan điểm về đại đoàn kết toàn dân tộc, Mặt trận Tổ quốc cần nắm vững vai trò của mình trong việc tập hợp, xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Mặt trận Tổ quốc có nhiều phương thức để tập hợp Nhân dân về tổ chức, như: kết nạp các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp làm thành viên của Mặt trận; đoàn kết, ủng hộ hoạt động của các tổ chức, tham gia các hoạt động

của Mặt trận Tổ quốc nhưng chưa tham gia vào tổ chức của Mặt trận; phát huy tính tích cực của những cá nhân tiêu biểu trong xã hội để thực hiện chương trình của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước và hoạt động khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để tập hợp các tổ chức và cá nhân người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

Từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, Mặt trận Tổ quốc đã tiến hành đổi mới phương thức, nội dung hoạt động, đã tập hợp được đông đảo các tổ chức, cá nhân gia nhập Mặt trận Tổ quốc. Đại hội Mặt trận nhiệm kỳ V năm 1999 ở Trung ương mới có 21 tổ chức thành viên, đến nay, cuối nhiệm kỳ Đại hội IX đã có 47 tổ chức thành viên, cùng với cá nhân tiêu biểu hợp thành một tổ chức liên minh chính trị rộng lớn từ Trung ương đến cơ sở, địa bàn dân cư, có vai trò quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc thực hiện dân chủ và đổi mới xã hội.

Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta đã đánh bại thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ, giành độc lập, thống nhất đất nước; xây dựng và phát triển đất nước thoát khỏi đói nghèo, tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp. Ngày nay, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tập hợp các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới.

Thực hiện dân chủ trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân

Vai trò và nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, vừa là quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mới được quy định trong Hiến pháp 2013 và được thể chế hóa trong Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015. Đây là chủ trương, chính sách, pháp luật mới, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa về vai trò và nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Nội hàm của vai trò và nhiệm vụ này bao gồm:

- Mặt trận Tổ quốc có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Quốc hội, Hội đồng nhân dân trong các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân; Mặt trận Tổ quốc phối hợp với chính quyền tổ chức các cuộc họp cử tri để tiếp xúc với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. Thông qua các cuộc họp này, cử tri nắm được hoạt động của Quốc hội, những chính sách, pháp luật được Quốc hội thông qua và ban hành trong đời sống xã hội, đồng thời cũng là hoạt động để Nhân dân giám sát hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, giám sát hoạt động của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Mặt trận Tổ quốc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện chính sách, pháp luật; Mặt trận phối hợp với chính quyền cấp xã, tổ chức vận động Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở, xã, phường, thị trấn, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước ở địa bàn dân cư. Mặt trận Tổ quốc ở xã, phường, thị trấn chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, tham gia công tác hòa giải ở cơ sở; tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc xá.

Những hoạt động trên, thể hiện vai trò đại diện cho Nhân dân tham gia với cơ quan Nhà nước có liên quan để thực hiện các quy định của pháp luật về quyền dân chủ trực tiếp của Nhân dân và quyền dân chủ của Nhân dân thông qua đại diện là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trước khi có Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015, pháp luật chỉ quy định Mặt trận cùng Nhà nước chăm lo bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, nên việc thực hiện chức năng đại diện là chưa có, do vậy các hoạt động chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân còn ở chừng mực nhất định. Từ sau khi Luật Mặt trận Tổ quốc 2015 được ban hành, chức năng đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân được thực hiện.

Tuy nhiên, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015 quy định các quyền đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân còn mang tính chất khung, chưa có đầy đủ cơ chế, chính sách cụ thể để Mặt trận Tổ quốc thực hiện trên thực tế. Trong giai đoạn hiện nay, thực hiện dân chủ và đổi mới, với cơ chế đại diện là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời trước những yêu cầu, kiến nghị của cử tri và Nhân dân, đòi hỏi Mặt trận Tổ quốc phải nâng cao vai trò của mình trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, với tư cách là chủ thể thực hiện, chứ không chỉ là tham gia thực hiện như trước đây.

Thực hiện dân chủ, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước

Dân chủ ở nước ta, trước hết và chủ yếu được thực hiện bằng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Nhân dân làm chủ. Trên quan điểm quyền lực Nhân dân dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, đặt ra nhiệm vụ phấn đấu để mọi thành viên trong xã hội đều tham gia vào việc hoạch định chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước theo chủ trương, đường lối của Đảng trong giai đoạn hiện nay thực chất là mở rộng dân chủ theo hướng từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện dân chủ tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước là quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được Bộ Chính trị ban hành cơ chế thông qua Quyết định 218 về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, cùng với nhiều nhiệm vụ được quy định trong Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các luật khác. Từ thực tiễn hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam trên lĩnh vực này, việc thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa trong việc phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước cần tập trung thực hiện tốt những hoạt động sau đây:

Về tham gia xây dựng Đảng

Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức để đảm đương vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Xây dựng Đảng không chỉ là nhiệm vụ của Đảng và đảng viên, mà còn là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của Nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Nước ta là nước dân chủ, việc mở rộng phạm vi tham gia xây dựng Đảng như trên là thể hiện quan điểm Nhân dân là chủ thể quyền lực Nhà nước. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng Đảng thực chất là phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng. Quan hệ giữa Đảng và Nhân dân như "cá với nước". Mặt trận Tổ quốc là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Mặt trận tham gia xây dựng Đảng, trước hết và quan trọng là tham gia xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp chính, đáng của Nhân dân, liên quan đến vai trò, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội. Phạm vi góp ý bao gồm: Góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị của cấp ủy, tổ chức Đảng trước mỗi kỳ đại hội; góp ý việc thực hiện các quy định Đảng, mối quan hệ giữa cấp ủy, tổ chức Đảng và đảng viên với Nhân dân; góp ý với đảng viên trong việc thực hiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp ý về phẩm chất, đạo đức, lối sống và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là những người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng, cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên.

Trước đây, khi chưa có Quy định 218 của Bộ Chính trị, trong vai trò tham gia xây dựng Đảng, Mặt trận mới chỉ làm được một số việc theo yêu cầu của cấp ủy, tổ chức Đảng như: Góp ý dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng các cấp; góp ý dự thảo các Văn kiện hội nghị Trung ương về chủ trương, chính sách đối với các giai cấp, đội ngũ trí thức, về dân tộc, tôn giáo, liên quan đến vai trò của thanh niên, phụ nữ...

Công tác Mặt trận tham gia xây dựng Đảng, ngoài những nội dung nêu trên, còn tham gia thực hiện giám sát cán bộ, đảng viên ở khu dân cư, và gần đây, Trung ương còn quy định "Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên" (Quyết định 124/ QĐ-TƯ ngày 2/2/2018).

Về tham gia xây dựng Nhà nước

Thể chế Cương lĩnh chính trị của Đảng năm 2011, Nhà nước ban hành Hiến pháp năm 2013, đến năm 2015, ban hành Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong đó quy định nhiệm vụ Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng và củng cố chính quyền bao gồm: Tham gia xây dựng bộ máy nhà nước, tham gia xây dựng pháp luật; tham gia tố tụng, tuyển chọn thẩm phán, kiểm sát viên, giới thiệu người để Hội đồng nhân dân bầu làm Hội thẩm nhân dân.

Để hình thành bộ máy nhà nước, bao gồm cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, trước hết phải tổ chức bầu cử để Nhân dân bầu ra các đại biểu đại diện cho Nhân dân lập nên bộ máy các cơ quan Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở. Với nhiệm vụ trong bầu cử đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc có vai trò quan trọng tổ chức hiệp thương, lựa chọn giới thiệu người ra ứng cử. Công tác hiệp thương dân chủ vừa là thực hiện dân chủ đại diện là Mặt trận Tổ quốc, vừa là thực hiện dân chủ trực tiếp của cử tri để thực hiện 5 bước của công tác hiệp thương dân chủ, lựa chọn giới thiệu người ra ứng cử.

Thực hành dân chủ trong bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, việc đầu tiên là Mặt trận hiệp thương dân chủ với các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc để thỏa thuận phân bổ cơ cấu thành phần, số lượng người của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở Trung ương, ở địa phương ra ứng cử. Thứ hai là, sau khi có danh sách sơ bộ những người ứng cử của các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi đến Mặt trận Tổ quốc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hội nghị hiệp thương dân chủ lần thứ hai để lập danh sách sơ bộ, sau đó gửi xuống địa bàn dân cư nơi người ứng cử cư trú, để lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri. Thứ ba là, căn cứ ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi công tác, nơi làm việc và của cử tri nơi cư trú, Mặt trận Tổ quốc tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba để xem xét, lựa chọn lập danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. Như vậy, qua 3 hội nghị hiệp thương dân chủ với các tổ chức thành viên trong Mặt trận Tổ quốc và 2 lần trực tiếp lấy ý kiến nhận xét và biểu thị sự tín nhiệm của cử tri, Mặt trận Tổ quốc mới lập danh sách chính thức những người ứng cử. Đây là sự kết hợp dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trong công tác lựa chọn nhân sự để Mặt trận Tổ quốc giới thiệu người ra ứng cử.

Sau khi công bố danh sách những người ứng cử, Mặt trận Tổ quốc còn phối hợp với chính quyền cùng cấp ở địa phương tổ chức hội nghị cử tri để những người ứng cử tiếp xúc với cử tri, thực hiện quyền vận động bầu cử cho mình, đồng thời để cử tri nắm được chất lượng người ứng cử, lựa chọn trong ngày bầu cử.

Công tác bầu cử là điển hình cho việc mở rộng và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa dưới chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, mà Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là chủ thể đại diện cho Nhân dân và cùng với Nhân dân trực tiếp tham gia xây dựng bộ máy các cơ quan nhà nước và chính quyền của mình.

Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2023.

ẢNH: TIẾN ĐẠT

Cùng với công tác Mặt trận tham gia tuyển chọn thẩm phán, kiểm sát viên, giới thiệu người để Hội đồng nhân dân bầu làm Hội thẩm nhân dân; công tác Mặt trận tham gia xây dựng pháp luật được Hiến pháp, pháp luật quy định là thể chế dân chủ đặc sắc ở nước ta; thể hiện quyền làm chủ của Nhân dân, vai trò, nhiệm vụ của Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng Nhà nước.

Thực tiễn thực hiện các nhiệm vụ tham gia xây dựng Nhà nước với những công việc nêu trên, còn những hạn chế liên quan đến phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết do Mặt trận chủ trì đó là, sự phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc, nhất là trong công tác bầu cử, công tác tham gia xây dựng chính sách pháp luật. Trong 2 nhiệm vụ này rất cần có sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội và sự chủ động phối hợp của Mặt trận Tổ quốc với những phương thức thích hợp trong quá trình thực hiện, thì hiệu quả còn cao hơn trong thực tế hành động.

Trong công tác xây dựng pháp luật, đại diện của các tổ chức thành viên hầu như chưa có đại diện trong các Hội đồng tư vấn của Mặt trận Tổ quốc để có tiếng nói đầy đủ của các tầng lớp xã hội tham gia xây dựng pháp luật.

Về việc góp ý xây dựng chính quyền theo Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, để phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết do Mặt trận chủ trì trong giai đoạn hiện nay, Mặt trận Tổ quốc cần triển khai và thực hiện tốt việc tham gia tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu chính quyền các cấp với Nhân dân hàng năm. Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện tốt việc góp ý hàng năm với chính quyền, cơ quan, tổ chức cùng cấp trong việc thực hiện 4 nội dung quy định tại Điều 11 Quyết định 218, trong đó đi sâu góp ý với cơ quan, chính quyền trong việc thực hiện cải cách hành chính, phòng chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác; việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở, công tác tiếp dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân; việc thực hiện pháp luật về đất đai, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm...

Việc mở rộng dân chủ trong thực hành dân chủ theo Nghị quyết 218 về đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thực chất là để những người đứng đầu cấp ủy Đảng, người đứng đầu chính quyền phải dựa vào dân, gần dân hơn, lắng nghe ý kiến người dân về tâm tư nguyện vọng, đề đạt kiến nghị với Đảng, chính quyền giải quyết những vấn đề Nhân dân quan tâm, bức xúc về chính sách, pháp luật, về sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước, về tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đang xảy ra trong xã hội.

Thực hiện chủ trương đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đang được cấp ủy, chính quyền phối hợp với Mặt trận Tổ quốc triển khai trong hệ thống chính trị các cấp ở địa phương, đã tác động tích cực đến vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền địa phương, phát huy tính tích cực vai trò Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước.

Thực hiện dân chủ trong giám sát và phản biện xã hội

Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo các quy định của Hiến pháp 1992, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 1999, đến Luật Mặt trận Tổ Việt Nam 2015 các cơ chế, chính sách để thực hiện giám sát đã được pháp luật quy định khá đầy đủ. Trên thực tế, quyền giám sát của Mặt trận Tổ quốc đã và đang đi vào đời sống xã hội, đang tiếp cận vào những lĩnh vực trọng tâm, bức xúc trong từng thời gian, trên phạm vi toàn quốc cũng như ở từng địa phương, cơ sở. Hoạt động giám sát đã bám sát yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và những đòi hỏi, bức xúc trong Nhân dân ngày càng thiết thực và hiệu quả, được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, tạo điều kiện, được xã hội theo dõi, động viên và Nhân dân đồng tình, hưởng ứng theo công tác vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tuy nhiên, do nhận thức trong Nhân dân, cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ và sâu sắc về chủ trương, chính sách, pháp luật về giám sát, về hiệu quả giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; do cơ chế, chính sách có những vấn đề chưa quy định cụ thể và đầy đủ; do kiến thức, năng lực và tổ chức thực hiện còn hạn chế của cán bộ Mặt trận, đoàn thể và do các điều kiện bảo đảm để thực hiện còn những bất cập.

Trong giai đoạn hiện nay, hoạt động giám sát phải tiếp tục đẩy mạnh, tập trung giám sát vào những ngành, lĩnh vực liên quan nhiều đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, đến vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như: đất đai, tài nguyên và môi trường, đầu tư công, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục và đào tạo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân...

Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Thông qua 2 hình thức tổ chức của Nhân dân ở địa bàn thôn, làng ấp, bản, Nhân dân thực hiện quyền dân chủ trực tiếp giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, giám sát thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của chính quyền cơ sở và cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên.

Hoạt động phản biện xã hội là một bước mở rộng dân chủ theo chủ trương của Đảng từ Đại lần thứ X, đến nay đã được Nhà nước thể chế hóa trong Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015, Nghị quyết liên tịch 403 giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn các hình thức giám sát và phản biện xã hội và các văn bản hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Vai trò, nhiệm vụ của Mặt trận đối với việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) theo Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị đã chỉ rõ 3 vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đó là: Một, tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân về chủ trương của Đảng về thực hiện dân chủ ở cấp xã để Nhân dân nhận thức đầy đủ quyền và trách nhiệm công dân trong thực hiện dân chủ ở địa phương. Hai, cùng với chính quyền tổ chức để người dân thực hiện quyền dân chủ theo các khâu được quy định của pháp luật. Ba, thực hiện quyền giám sát việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.

Nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong mỗi vai trò được quy định cụ thể trong Pháp lệnh số 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nay là Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Ở mỗi khâu thực hiện dân chủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức để Nhân dân thực hiện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã phối hợp với chính quyền xây dựng Quy chế dân chủ ở cấp xã và các Quy chế dân chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội ở cơ sở, thôn, bản, tổ dân phố, đồng thời Mặt trận Tổ quốc thực hiện giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, địa bàn dân cư.

Thực hiện dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp trong việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong đó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã đóng vai trò chủ chốt. Thực hiện dân chủ ở cấp xã tốt hay không, phần rất quan trọng là ở vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư. Phát huy dân chủ ở cơ sở là một khâu trọng yếu nhằm động viên sức mạnh của các tầng lớp nhân dân vượt qua khó khăn, thách thức để thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay.❖

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Tìm hiểu Một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội X của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 212.
2. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 5, tr. 698.
3. Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 321.

4,5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 72, 86, 87.

Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để công tác tuyên giáo luôn là "trung tâm", "cầu nối" giữa Đảng với Nhân dân

VŨ VĂN TIẾN*

Tóm tắt: Với phương châm "Kiên định, bản lĩnh, trí tuệ, chủ động, đổi mới, sáng tạo" cho thấy vấn đề đổi mới nội dung, phương thức hoạt động tuyên giáo là đòi hỏi cấp thiết; tạo động lực, khẳng định vị trí, vai trò, nhiệm vụ của ngành Tuyên giáo đối với tiến trình cách mạng của Đảng và dân tộc. Trong đó, việc đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo trong giai đoạn mới không những bồi đắp nền tảng chính trị tư tưởng, biến ý chí và tinh thần cách mạng thành sức mạnh hành động, mà còn góp phần phát hiện, khắc phục những hạn chế, bất cập trong hoạt động của hệ thống Tuyên giáo các cấp, tạo tiền đề đưa đất nước phát triển bứt phá trong tương lai.

Summary: With the motto "Firmness, determination, intelligence, proactivity, innovation, and creativity," the need for renewing the content and methods of propaganda work is evident. This provides the impetus to affirm the position, role, and responsibilities of the Propaganda sector in the Party's and the nation's revolutionary process. Within this context, the renewal, innovation, and enhancement of the quality of propaganda work in the new phase not only enrich the foundation of ideological and political aspects, transforming revolutionary will and spirit into actionable strength, but also contribute to identifying and rectifying limitations and shortcomings in the activities of the propaganda system at all levels. This sets the groundwork for propelling the nation towards future breakthrough development.

Từ khóa: Tuyên giáo; chính trị, tư tưởng; tuyên truyền; đoàn kết; đổi mới; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
Keywords: Propaganda; political, ideological; propagate; unite; renew; construction and defense of the Fatherland.
Nhận bài: 18/7/2023; Sửa chữa: 25/7/2023; Duyệt đăng: 3/8/2023.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công tác tuyên giáo gắn với thực hiện các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng

Từ khi Đảng ra đời cho đến nay, công tác tuyên giáo luôn giữ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Qua hơn 35 năm đổi mới, công tác tuyên giáo đã đạt được những thành tựu quan trọng, tiếp tục khẳng định là một trong những mặt công tác trọng yếu của công tác xây dựng Đảng, góp phần tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bàn về vai trò của công tác tuyên giáo và đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Đội ngũ cán bộ tuyên giáo và công tác tuyên truyền được xem như là một mặt trận tư tưởng chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, lạc hậu và ủng hộ cái mới, cái tốt, cái tiến bộ, khơi dậy ý chí và động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ

* Tiến sĩ, Trưởng Ban Tuyên giáo, cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

đại của toàn dân, làm cho "Toàn Đảng phải tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí, đoàn kết nhất trí mới làm tròn nhiệm vụ của Đảng"[1].

Trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta xác định xây dựng chỉnh đốn Đảng toàn diện là nhiệm vụ then chốt, vì Đảng trong sạch vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ là vấn đề sống còn, là nhân tố quyết định đến vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta lựa chọn. Xây dựng Đảng về tư tưởng giữ vai trò trọng yếu trong quá trình hoạt động của Đảng. Muốn xác định đúng nhiệm vụ và những giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng xây dựng Đảng về tư tưởng trong thời kỳ mới, trước hết cần thống nhất nhận thức quan niệm về tư tưởng, về xây dựng Đảng về tư tưởng, về công tác tư tưởng.

Tại Hội nghị triển khai Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: "Trong tình hình hiện nay, nếu Đảng ta không vững vàng về chính trị, tư tưởng; không chặt chẽ, hiệu quả về bộ máy tổ chức; Không trong sạch về đạo đức, lối sống; Không được nhân dân tin tưởng và ủng hộ thì Đảng ta không thể tồn tại chứ đừng nói đi lên và phát triển".

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước".

Như vậy, Trung ương đã xác định rất rõ vai trò to lớn cũng như trách nhiệm vô cùng nặng nề của công tác tuyên giáo; đồng thời đặt ra yêu cầu rất cao về chất lượng công tác tuyên giáo, cũng như hiệu lực, hiệu quả, thành tựu đổi mới mặt công tác này trong tình hình mới.

Tuy nhiên, trong quá trình đó, công tác tuyên giáo cũng gặp không ít khó khăn, vướng mắc, hạn chế đặt ra. Tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023, Ban Tuyên giáo Trung ương đã nêu lên, thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế, khó khăn của công tác tuyên giáo các cấp: Công tác dự báo, phát hiện các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, những vấn đề đột xuất, phát sinh có tác động đến công tác tuyên giáo, tư tưởng, tâm trạng cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân chưa kịp thời, bộc lộ sự lúng túng; Việc tham gia, phối hợp giải quyết dứt điểm những vấn đề nổi cộm, bức xúc mà cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm ở một số địa phương hiệu quả chưa cao nên tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp còn xảy ra; Lực lượng đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái đã được quan tâm, củng cố, mở rộng, nhưng nội dung đấu tranh, phương thức hoạt động tác chiến còn gặp nhiều khó khăn; Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng có mặt còn hạn chế, chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao; Công tác tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo thực hiện nghị quyết, kết luận còn chậm; định hướng, giải quyết lĩnh vực khoa giáo ở một số địa phương chất lượng, hiệu quả chưa cao, chồng chéo về nhiệm vụ với cơ quan chính quyền; Việc ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực tuyên giáo còn chậm, chưa đồng bộ.

Cuộc sống luôn vận động và phát triển không ngừng, thực tiễn đặt ra những thách thức, những nhiệm vụ mới đòi hỏi tất yếu cần phải đổi mới tư duy để tạo sự phát triển bứt phá của đất nước. Do vậy, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng, lãnh đạo đặt ra yêu cầu ngành Tuyên giáo cần phải không ngừng đổi mới, sáng tạo, vượt qua những khó khăn, thách thức, vững bước đi lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, luôn là "trung tâm", "cầu nối" giữa Đảng với Nhân dân, xứng đáng vai trò "đi trước mở đường" trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Một số kiến nghị, đề xuất giải pháp đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công tác tuyên giáo trong tình hình mới

***Một là*, tinh gọn bộ máy, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tuyên giáo; tăng cường sự phối hợp giữa ngành Tuyên giáo với các cơ quan, đơn vị cùng cấp.**

Để đổi mới công tác tuyên giáo, trước hết bộ máy chuyên trách công tác tuyên giáo các cấp phải đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phát huy tối đa năng lực, sở trường của cán bộ, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian. Bên cạnh đó, kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị để khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ trong các lĩnh vực quản lý.

Mặt khác, cần chú trọng sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu với công tác tuyên giáo và sự phối hợp của Ban Tuyên giáo với cơ quan nhà nước cùng cấp; xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp và thực hiện quy chế phối hợp; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, diễn biến tâm trạng cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái; phối hợp tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và địa phương; hướng dẫn, thẩm định các văn bản liên quan đến lĩnh vực tuyên giáo.

Công tác tuyên giáo là miệng lưỡi, là tai mắt, là đầu óc, cũng là chân tay của Đảng[2]. Vì thế, là "cầu nối" giữa Nhân dân với Đảng, là người gieo niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo Đảng, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo phải thực sự là tấm gương sáng về bản lĩnh chính trị, tư tưởng, có đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn nâng cao tính Đảng, tính chiến đấu và tính thuyết phục của công tác tuyên giáo.

Cùng với đó, cán bộ tuyên giáo phải luôn thấm nhuần quan điểm của Đảng, lập trường giai cấp để giải thích cho quần chúng nhân dân hiểu biết đúng đắn những hiện tượng và sự kiện của đời sống xã hội; đứng trước khó khăn của cách mạng, không bị tác động, ảnh hưởng của những cám dỗ từ mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường; không bị tác động bởi các âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch.

Hoạt động của cán bộ tuyên giáo phải luôn hướng về cơ sở, sâu sát cơ sở, luôn gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân. Có như vậy, cán bộ tuyên giáo mới nắm bắt được tình hình, những diễn biến tư tưởng, những "điểm nóng", tình huống tư tưởng nảy sinh, mới có thể dự báo, kịp thời tham mưu được các giải pháp đúng đắn.

Ngoài ra, Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo ở các ngành, các địa phương cần tích cực triển khai các chương trình bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo, nhất là những cán bộ mới. Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của ngành, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ ngày càng tốt hơn trong công cuộc chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

***Hai là,* đổi mới mạnh mẽ công tác chỉ đạo, nội dung, phương thức tuyên truyền, báo chí, truyền thông, xuất bản.**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng viết: "Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại. Muốn thành công, phải biết cách tuyên truyền"[3].

Bám sát tinh thần đó, công tác tuyên giáo của Đảng đã luôn bám sát mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ trong từng thời kỳ, giai đoạn cách mạng; đặc điểm, tình hình của địa phương và nhân dân để lựa chọn đúng, trúng nội dung, phương pháp tuyên truyền, tạo nên sự đồng thuận giữa ý Đảng, lòng dân và sự thống nhất ý chí, hành động của toàn dân trong thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Ngày nay, trước tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ 4, tình hình thế giới, khu vực, đất nước đặt ra nhiều yêu cầu cấp thiết phải đổi mới hoạt động tuyên truyền theo hướng không áp đặt mà cần nâng cao tính thuyết phục, định hướng trong công tác tuyên truyền, không phải bắt người ta nghe cái mình cần nói, mà nói cái mà người ta cần nghe, nói và dạy những gì có ích cho sự nghiệp cách mạng và có ích cho cuộc sống mỗi con người.

Bên cạnh duy trì các công cụ tuyên truyền đang có như tin nhắn của các mạng điện thoại di động, áp phích, trang trí khánh tiết, cổ động trực quan trên đường phố; màn hình cỡ lớn, chương trình phát thanh, truyền hình, sách, báo chí, phim tài liệu... thì hoạt động thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cần được kết hợp, mở rộng thông qua môi trường internet, mạng xã hội Facebook, Twitter, Zalo, Viber... Qua đó, góp phần thực hiện thắng lợi các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước.

Đồng thời, quan tâm, củng cố kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên từ Trung ương đến cơ sở. Thường xuyên tổ chức tọa đàm, trao đổi, hội thảo, nói chuyện thời sự, kể chuyện gương người tốt, việc tốt, tiếp xúc, sinh hoạt trực tiếp với Nhân dân ở cộng đồng dân cư tổ dân phố, thôn, làng, bản... để công tác tuyên truyền miệng đạt hiệu quả, trở thành công cụ sắc bén trong tổ chức, tập hợp quần chúng, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đối với hoạt động của báo chí, xuất bản, công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông chính sách của báo chí, xuất bản ngày càng phát huy tốt hơn ở những vấn đề thường xuyên cũng như những vấn đề nhạy cảm, phức tạp. Đẩy mạnh hoạt động báo chí trong công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực. Có những giải pháp tuyên truyền phù hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động báo chí, truyền thông, góp phần đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên và Nhân dân... Đưa báo chí trở thành cầu nối thông tin giữa người dân và cấp ủy, chính quyền, tác động tích cực đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Trung ương, các tỉnh, thành phố.

Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo các ban, ngành, địa phương cần thúc đẩy, chỉ đạo việc thi hành, thực hiện nghiêm Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 3/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 có hiệu lực, hiệu quả, kịp thời, đảm bảo hoạt động của hệ thống các cơ quan báo chí ở Việt Nam theo hướng cách mạng, chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, hiệu quả đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân, tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết, tập hợp quần chúng, tạo đồng thuận trong xã hội, định hướng tư tưởng và thẩm mỹ, góp phần nâng cao dân trí, phát triển văn hóa và con người Việt Nam.

***Ba là,* quan tâm, tạo chuyển biến tích cực về chất lượng, hiệu quả trên các mặt công tác lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng.**

Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoạt động dựa trên nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chính nền tảng đó là "kim chỉ nam" cho Đảng hoạch định cương lĩnh, đường lối đúng đắn và hiện thực hóa thành công những mục tiêu chiến lược, nhiệm vụ chính trị, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Thực tiễn cho thấy, muốn bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cần phải đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch và ngược lại, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch để luôn giữ vững, kiên định với nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong đó, bảo vệ nền tảng tư tưởng là vấn đề quan trọng hàng đầu, được đặt lên trước, phải lấy bảo vệ là chính, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cũng là để bảo vệ nền tảng tư tưởng được tốt hơn.

Các địa phương, cơ quan, đơn vị cần làm tốt việc rà soát, bổ sung, đưa việc học tập làm theo Bác vào các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết đại hội các cấp, các nghị quyết phát triển của vùng, của cơ quan, đơn vị... và được cụ thể hóa bằng những hành động, việc làm thiết thực, góp phần giải quyết tốt các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm, vấn đề bức xúc trong thực tiễn. Chú trọng công tác tuyên truyền, nhân rộng cách làm hay, mô hình sáng tạo; biểu dương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt, việc tốt trên các lĩnh vực của đời sống xã hội được đẩy mạnh, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân.

Các cấp ủy cũng cần quan tâm, chỉ đạo, triển khai, thực hiện công tác biên soạn, tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử Đảng và lịch sử Đảng bộ với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Tổ chức triển lãm, hội thảo, tọa đàm, xây dựng phim tài liệu, biên soạn sách; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, về nguồn tại các địa chỉ đỏ; tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức cuộc thi tìm hiểu trên internet, mạng xã hội...

Thực hiện đổi mới mạnh mẽ công tác tư tưởng, lý luận theo hướng khoa học, thiết thực, kịp thời, hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Xử lý nghiêm các vi phạm chuẩn mực đạo đức cách mạng của đảng viên, đồng thời cổ vũ, biểu dương các tấm gương đạo đức để tạo ảnh hưởng lan tỏa trong Đảng và xã hội.

Tăng cường gắn kết hơn nữa giữa việc thực hiện Nghị quyết 35 về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới" với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW "Về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương, "Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên".

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự thống nhất, quyết tâm cao trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và cả hệ thống chính trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền gắn với việc phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Cùng với đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục để mỗi cán bộ, đảng viên tự giác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên là thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết 35.

***Bốn là,* tăng cường các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.**

Để đáp ứng nhu cầu văn hóa ngày càng cao của người dân và xây dựng, phát triển văn hóa con người, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế, đòi hỏi các hoạt động văn hóa, văn nghệ cần phải duy trì được sự phong phú, đa dạng, đưa văn hóa, nghệ thuật đến gần hơn với công chúng, tạo sức sống, sức lan tỏa trong xã hội.

Ngành Tuyên giáo thường xuyên theo dõi, tham mưu các cấp ủy chỉ đạo, định hướng, thực hiện cơ chế, chính sách tôn vinh, đãi ngộ các văn nghệ sĩ, nghệ nhân tiêu biểu, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp... Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác văn hóa nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Phát huy tài năng, tâm huyết của lực lượng trí thức, văn nghệ sĩ trong sáng tạo những tác phẩm giàu giá trị văn hóa, góp phần khơi dậy dân khí và thúc đẩy khát vọng phát triển đất nước. Củng cố, đổi mới hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật ở Trung ương và địa phương nhằm nâng cao khả năng tập hợp, động viên, phát huy tiềm năng sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ.

Thực hiện gắn kết các hoạt động ngoại giao văn hóa với công tác về cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài để tăng cường nguồn lực cho hoạt động văn hóa cả trong và ngoài nước, từ đó củng cố "sức mạnh mềm" của quốc gia - dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

***Năm là,* đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khoa giáo trong tình hình mới.**

Công tác khoa giáo là một bộ phận quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng. Trong những năm gần đây, ngành Tuyên giáo đã thực hiện đổi mới, đưa công tác khoa giáo gắn với thực tiễn và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội các địa phương, đơn vị, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai "Trang cộng đồng" (Fanpage) của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tháng 8/2022.

ẢNH: KỲ ANH

Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra việc triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ và các vấn đề xã hội. Tích cực tham mưu cấp ủy chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng có liên quan đến lĩnh vực công tác khoa giáo; tổ chức thực hiện, xây dựng các chương trình, kế hoạch để nâng cao hiệu quả công tác tham mưu trong lĩnh vực khoa giáo. Tham mưu các cấp ủy chỉ đạo khắc phục rõ nét một số vấn đề nổi cộm về giáo dục, môi trường, an ninh con người, an ninh xã hội, an toàn thực phẩm, xây dựng nông thôn mới, bảo hiểm xã hội, dân số gia đình.

Tích cực triển khai sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và địa phương về lĩnh vực khoa giáo. Phát động phong trào nghiên cứu khoa học và phát triển đến các cơ quan, đơn vị và địa phương; tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới. Qua đó, xây dựng hoạt động phối hợp của các ngành trong khối khoa giáo từng bước đi vào nề nếp; gắn kết công tác khoa giáo với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy hoạt động quản lý nhà nước trên lĩnh vực khoa giáo.❖

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2011, tập 7, tr. 415.
2. Bài viết "Làm gì để đổi mới công tác tuyên giáo?", tác giả Hà Đăng, Tạp chí Tuyên giáo, xuất bản ngày 1/8/2022 (Link: https://tuyengiao.vn/cung-suy-ngam/lam-gi-de-doi-moi-cong-tac-tuyen-giao-140004)
3. Bài báo "Người tuyên truyền và cách tuyên truyền" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đăng trên Báo Sự thật, số 79, từ ngày 26/6 đến 9/7/1947.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
4. Quốc hội (2015), Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hà Nội.
5. Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về "đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, góp phần nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên

NGUYỄN MINH CHUNG*

Tóm tắt: Tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên không phải tự nhiên có được, mà phải thông qua giáo dục, rèn luyện và các biện pháp, chế tài của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Khi nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp, sẽ góp phần hạn chế sự tha hóa quyền lực, nhất là lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực để trục lợi. Vì vậy, công tác giáo dục, trách nhiệm nêu gương, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng trong tình hình mới.

Summary: The pioneering and exemplary qualities of officials and party members are not naturally acquired but must be cultivated through education, training, and the Party's measures and State laws. Elevating the responsibility of setting examples for officials and party members, especially key leaders at all levels, will help curb the abuse of power, particularly instances of authoritarianism, excesses of power, and power exploitation for personal gain. Hence, the tasks of education, setting exemplary responsibilities, nurturing revolutionary ethical qualities, combating individualism, opportunism, and pragmatism are urgent and long-term missions. They contribute to building a clean and robust cadre and party member contingent, capable of meeting the revolutionary demands in the new context.

Từ khóa: Chuẩn mực đạo đức; tiên phong, gương mẫu; cán bộ, đảng viên; Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương.
Keywords: Ethical standards; pioneer, exemplary; cadres and party members; the Party Committees of Central Agencies.
Nhận bài: 10/7/2023; Sửa chữa: 12/7/2023; Duyệt đăng: 28/7/2023.

Khi viết tác phẩm "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập đến vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên như một giải pháp quan trọng với luận điểm được đưa ra ngay đầu tác phẩm "Nhân dân ta thường nói: đảng viên đi trước, làng nước theo sau"[1]. Cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu đi trước, làm trước, quần chúng nhân dân sẽ đi theo và làm theo.

Người từng dạy: Cán bộ là cái gốc của mọi việc. Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhưng phải có đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu đi đầu. Người cũng căn dặn: Muốn dân tin, dân yêu, dân làm theo, thì mỗi cán bộ, đảng viên cần phải làm gương trước, "đảng viên đi trước, làng nước theo sau"[2], "... Trước mặt quần chúng, không phải ta viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn Nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước"[3]. Người cũng từng nói: "Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền"[4]. Muốn đồng bào nghe theo, thì cán bộ phải gương mẫu đi đầu, xung phong làm trước, chứ nói mà không làm, hoặc nói nhiều làm ít thì làm sao thuyết phục được quần chúng. Cán bộ, đảng viên nắm giữ các chức vụ, quyền hạn càng cao thì càng phải nêu gương sáng, gương mẫu trong mọi công việc, không màng danh lợi, quyền chức; được giao công việc gì cũng cố gắng hoàn thành tốt nhất. Đó là sự nêu gương chân thành và tự giác. Người còn

* Tiến sĩ, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

chỉ rõ: Lấy gương người tốt, việc tốt hằng ngày để giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới và cuộc sống mới.

Nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đặc biệt là vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, để từ đó xác định và nhận diện rõ những biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên và đưa ra các giải pháp cụ thể. Triển khai đồng bộ nhiệm vụ này, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên. Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương có vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị. Đảng bộ bao gồm các tổ chức đảng trong các cơ quan tham mưu chiến lược của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, với 61 đảng bộ trực thuộc và hơn 7,7 vạn đảng viên. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ cao về lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ, trực tiếp làm nhiệm vụ tham mưu và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên hầu hết các lĩnh vực quan trọng; một bộ phận lớn cán bộ, đảng viên giữ vị trí chính trị quan trọng, trong đó, nhiều đồng chí là lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói "tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm"[5]. Xác định rõ vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp trong các cơ quan Trung ương có ý nghĩa vô cùng quan trọng, ảnh hưởng to lớn, tác động trực tiếp và sâu rộng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị, sự phát triển của đất nước và đời sống Nhân dân. Trong những năm qua Đảng ủy Khối và các cấp ủy trực thuộc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, sáng tạo các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trong đó, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/ĐUK ngày 25/1/2017 về đổi mới công tác tư tưởng nhằm đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và Nghị quyết số 06-NQ/ĐUK ngày 25/1/2017 về tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong tình hình hiện nay. Đảng bộ Khối chủ động chọn ba khâu đột phá là: tiến hành xây dựng và thực hành đạo đức công vụ theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng chi bộ và tăng cường, đổi mới công tác dân vận, nhất là trong cơ quan nhà nước.

Khâu đột phá thứ nhất: Xây dựng và thực hành đạo đức công vụ theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó, ban hành chuẩn mực đạo đức "Trung thành - trung thực - đoàn kết - tận tụy - sáng tạo - nêu gương" để tổ chức thực hiện và xác định năm nội dung trọng tâm trong thực hành đạo đức công vụ là: *Một là,* làm chuyển biến nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người. *Hai là,* học và làm theo Bác với phong cách quần chúng nêu gương của Bác. *Ba là,* chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. *Bốn là,* thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nói đi đôi với làm, chống tham nhũng, lãng phí. *Năm là,* đẩy mạnh việc nêu gương từ người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Từ đó, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ Khối đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm thực hiện tốt năm trọng tâm trên tạo sự lan tỏa, góp phần nâng cao đạo đức nghề nghiệp theo lời dạy của Bác và thực hành đạo đức công vụ theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với cán bộ, đảng viên, công chức trong các cơ quan Trung ương.

Khâu đột phá thứ hai: Tập trung nâng cao chất lượng chi bộ. Là đảng bộ với 5.735 chi bộ, hơn 7,7 vạn đảng viên đang công tác và học tập ở cả trong và ngoài nước, Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương luôn nhận thức sâu sắc ý nghĩa và vai trò, tầm quan trọng của chi bộ. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối khóa XII đã ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐUK về nâng cao chất lượng chi bộ trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương. Trong đó, tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi ủy, chi bộ và chất lượng đội ngũ đảng viên, việc đưa các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt thường xuyên của chi bộ đã trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng chi bộ và ngược lại, việc đổi mới, nâng cao chất lượng chi bộ tạo điều kiện để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác trở nên sinh động, thiết thực, hiệu quả.

Khâu đột phá thứ ba: Tăng cường và đổi mới công tác dân vận, nhất là trong các cơ quan nhà nước. Xuất phát từ đặc điểm mang tính đặc thù của Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ đã xác định trước hết là tập trung nâng cao nhận thức, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ban chấp hành đoàn thể, của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người lao động, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác dân vận trong các cơ quan trung ương.

Đại biểu tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

ẢNH: QUANG VINH

Đẩy mạnh công tác dân vận của cơ quan nhà nước, trọng tâm là thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng tham mưu chủ trương, chính sách hợp lòng dân với mục tiêu xây dựng và thực hành nền hành chính dân chủ, kỷ cương, công khai, minh bạch và trách nhiệm; sửa đổi lề lối làm việc theo hướng dân chủ hóa, công khai hóa, nêu cao đạo đức công vụ, chống quan liêu, hách dịch, cửa quyền, sách nhiễu Nhân dân.

Thông qua việc triển khai thực hiện ba khâu đột phá, nhận thức và thực hiện về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp đã được nâng lên một bước, nhiều cán bộ, đảng viên đã phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, tự giác, hăng hái, tận tụy với công việc, nhiều tấm gương về bản lĩnh chính trị, ý thức rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, hết lòng, hết sức tận tụy, phục vụ Nhân dân, được Nhân dân yêu mến, tín nhiệm. Nhiều cán bộ, đảng viên hoạt động trong các môi trường phức tạp, điều kiện khó khăn đã năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước dân, trước Đảng, mạnh dạn tìm tòi, thử nghiệm nhiều cách làm mới, đạt hiệu quả cao, được quần chúng tin yêu, ca ngợi, nhiều tấm gương không quản ngại nguy hiểm, gian lao, sẵn sàng vào nơi khó khăn, hiểm nguy để bảo vệ, cứu giúp Nhân dân đã xuất hiện...

Qua việc triển khai thực hiện các giải pháp quan trọng đó đã góp phần tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ Khối. Từ đó, đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân trong đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối. Là đảng bộ có tính đặc thù, hoạt động của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương có ảnh hưởng tới hoạt động của cả hệ thống chính trị và mọi mặt của đời sống xã hội, để việc nêu gương hiệu quả, thiết thực hơn nữa, toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy và người đứng đầu cần tiếp tục thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương, cụ thể là những nội dung sau:

Một là, tập trung nâng cao và thống nhất nhận thức của cán bộ, đảng viên về tăng cường tính tiên phong, gương mẫu là biện pháp quan trọng nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Coi đây là phương pháp đúng đắn, hiệu quả và là yêu cầu bức thiết trong tình hình hiện nay. Cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp phải có tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, quan điểm đúng đắn, chính kiến rõ ràng; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống. Phải nghiêm khắc với mình, luôn tự nhìn nhận, xem xét, đánh giá bản thân một cách nghiêm túc theo chuẩn mực "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", giữ vững nguyên tắc dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch trong sử dụng và đánh giá cán bộ. Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành.

Làm sao để cán bộ, đảng viên thấy rõ việc tăng cường tính tiên phong, gương mẫu là trách nhiệm, bổn phận và đạo lý của người cán bộ, đảng viên; đồng thời, chuyển từ nhận thức, thái độ đúng đắn thành những hành động, việc làm thiết thực, cụ thể. Cán bộ, đảng viên phải tự đặt mình trong kỷ luật của tổ chức, nghiêm túc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của cơ quan, đoàn thể; phải là những người đi đầu trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, các luận điệu xuyên tạc, thù địch.

Để thực hiện điều đó, cấp ủy các cấp cần tiếp tục tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền rộng rãi, sâu sắc nội dung các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Hai là, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII.

Trước hết, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên cần nhận thức đúng đắn, đầy đủ những nội dung cơ bản và giá trị, ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người thật sự thấm sâu, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội; xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chú ý việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW bảo đảm ba nội dung: Học tập Bác, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm việc xây dựng kế hoạch làm theo Bác với những việc làm cụ thể, làm sao để dễ thực hiện, dễ kiểm tra, đánh giá kết quả.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI và XII, XIII, trọng tâm là Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Đặc biệt chú ý việc tổ chức đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị với chủ đề "Tự soi, tự sửa", tập trung vào ba nội dung chủ yếu sau: (1) Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận, Quy định của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; (2) Tổ chức các hội nghị kiểm điểm tự phê bình và phê bình để thảo luận, kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tổ chức thực hiện thật tốt, đạt kết quả thiết thực các nội dung Hội nghị Trung ương 4; (3) Tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học về chủ đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; các hình thức sáng tạo, hiệu quả khác phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

Ba là, thường xuyên bồi dưỡng, rèn luyện lý tưởng đạo đức cách mạng của Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực; dũng cảm tự phê bình và phê bình. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc, thường xuyên tự kiểm điểm bản thân, thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh, không tranh công, đổ lỗi, dũng cảm nhận khuyết điểm và trách nhiệm. Đi kèm với đó là tiếp tục đổi mới phong cách, lề lối làm việc. Kiên quyết chống những biểu hiện vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; những hành vi "nói không đi đôi với làm" hoặc "nói một đằng làm một nẻo".

Cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị phải tự giác, tiên phong đi đầu trong việc nêu gương về đạo đức, lối sống, nâng cao khả năng tự "đề kháng" trước sự tác động, xâm nhập của các nhân tố độc hại từ bên ngoài; kiên quyết đấu tranh phòng, chống sự tha hóa quyền lực, tham nhũng, "lợi ích nhóm", sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" bằng những hành động, việc làm cụ thể, thiết thực.

Bốn là, tập trung xây dựng tổ chức đảng vững mạnh, trọng tâm là tiếp tục nâng cao chất lượng chi bộ và chất lượng sinh hoạt chi bộ. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01-NQ/ĐUK của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về nâng cao chất lượng chi bộ trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, tăng cường quản lý đảng viên về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống..., làm sao để đảng viên Đảng bộ Khối thực sự trở thành tấm gương sáng trên mọi lĩnh vực.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; có hình thức khen thưởng và xử lý nghiêm các vi phạm trong vấn đề nêu gương.

Các cấp ủy, tổ chức đảng phải tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Chú ý kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm để xử lý công minh, chính xác, kịp thời theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đúng với tinh thần "không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có khoan nhượng, không có đặc quyền, đặc lợi, không có điểm dừng".

Đồng thời, cần phải đổi mới và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát không chỉ phát hiện những tổ chức đảng, những cán bộ, đảng viên thực hiện chưa tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương mà cần phát hiện những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến, từ đó đẩy mạnh biểu dương, tuyên truyền kịp thời. Cùng với đó là đổi mới công tác thi đua - khen thưởng, bảo đảm chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch và đặc biệt là đúng đối tượng, đúng với phong trào và thành tích.❖

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2011, tập 15, tr.546.
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 14, tr.205.
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 6, tr.16.
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 1, tr.284.
5. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 5, tr.87.

Vai trò chủ trì hiệp thương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong giai đoạn hiện nay

LÊ MẬU NHIỆM*, LÊ MINH HÀ**

Tóm tắt: Mục tiêu của nguyên tắc hiệp thương dân chủ là tạo sự thống nhất ý chí và hành động của các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc trước tình hình và nhiệm vụ đặt ra. Hiệp thương dân chủ càng thấu đáo, đồng thuận cao thì tổ chức phối hợp thống nhất hành động càng thuận lợi và đạt hiệu quả. Bài viết nghiên cứu lý luận và thực tiễn về thực hiện hiệp thương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời đưa ra giải pháp nâng cao vai trò chủ trì hiệp thương của Mặt trận các cấp hiện nay.

Summary: The goal of the principle of democratic cooperation is to create unity of will and action among members within the Vietnam Fatherland Front in response to the prevailing situation and tasks at hand. The more comprehensive and consensual democratic cooperation is, the more effectively coordinated and unified the actions of the organization become, leading to greater efficiency. This article delves into both theoretical and practical aspects of implementing cooperative activities within the Vietnam Fatherland Front. Furthermore, it presents solutions to enhance the leading role of cooperative activities for the various levels of the Front.

Từ khóa: Hiệp thương; phối hợp; nguyên tắc hoạt động; vai trò chủ trì; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Cooperation; coordination; operational principles; leading role; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 12/7/2023; Sửa chữa: 20/7/2023; Duyệt đăng: 28/7/2023.

Vai trò chủ trì hiệp thương dân chủ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp

Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định: "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp thống nhất hành động. Khi phối hợp và thống nhất hành động, các thành viên của Mặt trận tuân theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời vẫn giữ tính độc lập của tổ chức mình"[1]. Trong các nguyên tắc hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, hiệp thương dân chủ là nguyên tắc trung tâm, xuyên suốt, thực hiện tốt nguyên tắc này sẽ góp phần tăng cường đồng thuận xã hội, thực hành dân chủ và xây dựng thành công khối đại đoàn kết dân tộc. Do đó, trong tổ chức và hoạt động Mặt trận Tổ quốc thực hiện nguyên tắc hiệp thương dân chủ nhằm tập hợp và phát huy các lực lượng trong xã hội hướng vào mục tiêu chung.

Mục tiêu của nguyên tắc hiệp thương dân chủ là tạo ra sự thống nhất ý chí và hành động của các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc. Về tính chất của hiệp thương dân chủ là tự do tư tưởng, tôn trọng lẫn nhau, thống nhất trong đa dạng trên cơ sở nhận biết và tôn trọng sự khác biệt, cùng nhau trao đổi hướng tới đồng thuận vì lợi ích chung. Mọi thành viên đều bình đẳng và độc lập thể hiện chính kiến của mình, không quy chụp, mệnh lệnh, áp đặt dưới mọi hình thức. Cái cốt lõi và cũng là thước đo của hội nghị hiệp thương dân chủ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là thực hành dân chủ, phát huy trí tuệ, đề cao trách nhiệm đại diện của mọi thành viên, thuyết phục lẫn nhau, hướng tới sự đồng thuận, thống nhất ý chí và hành động vì lợi ích chung.

Về ý nghĩa của hiệp thương dân chủ là tính xã hội rộng rãi, tập hợp đông đảo mọi lực lượng, giai tầng xã hội trong vai trò liên minh chính trị. Thực tiễn cho thấy, do liên minh mà cần phải hiệp thương, hiệp thương dân chủ mới giữ được sự tồn tại của liên minh một cách thực chất. Vì vậy, có thể hiểu hiệp thương trong hoạt động của Mặt trận là cùng thảo luận, bàn bạc để đi tới chỗ cùng thống nhất về một số vấn đề, hoặc chủ trương nào đó do Mặt trận khởi xướng.

* Tiến sĩ, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
** Tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện nhiệm vụ chủ trì hiệp thương dân chủ

Nội dung chủ yếu của hiệp thương dân chủ trong Mặt trận bao gồm: Giới thiệu và hiệp thương ứng viên vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, vào Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; cử các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp. Xây dựng Chương trình hành động toàn khóa và Chương trình phối hợp, thống nhất hành động hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mỗi cấp. Quyết định tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Ngoài ra, Mặt trận cần hiệp thương một số nội dung khác như: Nhiệm vụ tập hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã hội...

Hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vừa là nguyên tắc tổ chức vừa là phương thức hoạt động cơ bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong lịch sử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã trải qua 9 kỳ Đại hội, mỗi kỳ Đại hội đều sửa đổi Điều lệ, nhưng hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động vẫn là nguyên tắc cơ bản, xuyên suốt trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong các văn bản của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ trước đến nay, đều ghi nhận rõ về nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động với ý nghĩa là một nguyên tắc đặc thù nhất của tổ chức Mặt trận.

"Hiệp thương dân chủ" là một trong những nguyên tắc chủ đạo trong tổ chức, sinh hoạt của Mặt trận các cấp. Theo đó, các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ việc đề ra chương trình phối hợp, thống nhất hành động giữa các thành viên, đến việc tổ chức thành lập các cơ quan lãnh đạo của Mặt trận các cấp đều được thực hiện trên tinh thần bàn bạc, nhất trí.

Trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phối hợp và thống nhất hành động có tầm quan trọng đặc biệt. Tính chất đặc thù về tổ chức của Mặt trận thể hiện ở chỗ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không phải là một tổ chức đơn nhất, mà là một tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của nhiều tổ chức và các cá nhân tiêu biểu. Các tổ chức thành viên vẫn giữ tính độc lập của mình khi tham gia là thành viên của Mặt trận. Tính độc lập về tổ chức của các tổ chức thành viên của Mặt trận thể hiện ở chỗ: Mỗi tổ chức đều có hệ thống tổ chức, bộ máy cán bộ chuyên trách riêng, có điều lệ riêng, ngân sách hoạt động riêng... Tuy có sự độc lập như vậy, nhưng khi tham gia vào các chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Mặt trận, các tổ chức thành viên cũng đồng thời tuân theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Phối hợp và thống nhất hành động cho phép các tổ chức thành viên của Mặt trận vẫn giữ được tính độc lập của mình khi thực hiện Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chương trình chung của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Giữa hiệp thương dân chủ với phối hợp và thống nhất hành động có mối quan hệ gắn bó hữu cơ. Hiệp thương dân chủ luôn đi trước, mở đường cho phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên trong Mặt trận. Thực tiễn cho thấy, trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hiệp thương dân chủ là tiền đề để nguyên tắc phối hợp và thống nhất hành động được thực thi có kết quả trong thực tế, nếu tách rời hiệp thương dân chủ và phối hợp, thống nhất hành động thì sự phối hợp và thống nhất hành động sẽ chỉ là hình thức.

Một là, thực hiện nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong việc cử nhân sự tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và cử các chức danh lãnh đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Việc giới thiệu và hiệp thương nhân sự tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mỗi cấp là cơ quan hiệp thương cao nhất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó, nhiệm vụ quan trọng của Đại hội là hiệp thương dân chủ cử ra Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của cấp mình và hiệp thương thông qua Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ mới. Việc lựa chọn người để Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiệp thương cử làm Ủy viên Ủy ban chủ yếu dựa trên sự giới thiệu, hiệp thương (hay tiến cử) của ngành, của giới, của các dân tộc... Trường hợp người được giới thiệu không đủ điều kiện làm Ủy viên thì có thể không hiệp thương để cử người đó vào Uỷ ban. Hội nghị Uỷ ban Trung ương lần thứ nhất thực hiện hiệp thương dân chủ cử ra Đoàn Chủ tịch trong số các Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...

Việc cử các chức danh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: ở Trung ương gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, các Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; ở địa phương gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trên cơ sở dự kiến phân công, giới thiệu nhân sự của cơ quan có thẩm quyền và Ban Thường trực cùng cấp trong số các vị Ủy viên Đoàn Chủ tịch (ở Trung ương), trong số các Ủy viên Ủy ban (ở địa phương) thì Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ thảo luận, hiệp thương dân chủ và biểu quyết bằng hình thức giơ tay để cử vào các chức danh trong Ban Thường trực. Trường hợp hội nghị không thống nhất được mới dùng phương thức bầu bằng phiếu kín.

Hai là, thực hiện nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong xây dựng chương trình hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Việc xây dựng Chương trình hành động trong nhiệm kỳ mới của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mỗi cấp được tiến hành hiệp thương dân chủ tại Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Các đại biểu tham dự Đại hội hoàn toàn bình đẳng, dân chủ khi nêu các vấn đề, sau khi thống nhất sẽ tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình hành động toàn khóa của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở mỗi cấp.

Hiệp thương xây dựng Chương trình phối hợp và thống nhất hành động hàng năm. Trên cơ sở Chương trình hành động toàn khóa, Hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thường kỳ có nhiệm vụ thảo luận dân chủ để thống nhất triển khai thực hiện trong năm.

Ba là, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động trong việc tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước.

Việc tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động, thực chất là cụ thể hoá Chương trình hành động toàn khoá và Chương trình phối hợp và thống nhất hành động hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Khi các tổ chức thành viên hiệp thương dân chủ trong việc đề ra các phong trào, các cuộc vận động thì các phong trào, các cuộc vận động ấy sẽ được triển khai tích cực trong các tổ chức thành viên và sự phối hợp, thống nhất hành động sẽ được thực hiện một cách tự giác giữa các thành viên.

Quá trình triển khai các nội dung của cuộc vận động, phong trào, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức các cuộc họp với lãnh đạo các tổ chức thành viên để hiệp thương phân công thực hiện, có văn bản phân công nhiệm vụ đối với từng tổ chức thành viên thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức.

Ở nhiều địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã chủ trì hiệp thương, phối hợp với các tổ chức thành viên vận động Nhân dân huy động được nhiều nguồn lực để phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững; tích cực tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; chăm lo, giúp đỡ người nghèo, gia đình chính sách...

Bốn là, hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Ở cấp Trung ương, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm hiệp thương để lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội. Ở địa phương, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp. Quá trình hiệp thương của Đoàn Chủ tịch và của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc các cấp ở địa phương cũng hoàn toàn dựa trên nguyên tắc hiệp thương dân chủ. Chỉ những người đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, thông qua hiệp thương dân chủ mới được đưa vào danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Ngoài các hoạt động chủ yếu thực hiện hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động như đã nêu trên, một số nội dung nhiệm vụ quan trọng khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng cần có sự hiệp thương và phối hợp thống nhất hành động trong quá trình thực hiện, đó là: Nhiệm vụ tập hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã hội...

Giải pháp nâng cao vai trò chủ trì hiệp thương dân chủ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp

Một là, nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, Nhân dân về vai trò chủ trì hiệp thương dân chủ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, Nhân dân về vai trò chủ trì hiệp thương dân chủ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc về vai trò chủ trì hiệp thương dân chủ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tạo mọi điều kiện thuận lợi để Mặt trận thực hiện tốt vai trò này.

Hai là, xây dựng kế hoạch chủ trì hiệp thương dân chủ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Phát huy vai trò của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp là cơ quan thường trực chủ trì, đầu mối phối hợp trong hiệp thương, thống nhất hành động giữa các thành viên. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch phối hợp hành động. Trong xây dựng Chương trình hành động nhiệm kỳ, cần phải có vai trò hiệp thương, tham gia góp ý của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên khác. Khi xây dựng Chương trình phối hợp và thống nhất hành động cần phải quán triệt sâu sắc cơ chế hiệp thương dân chủ;

theo đó, cần có sự trao đổi, bàn bạc của các tổ chức thành viên trong Mặt trận để phát huy trí tuệ, sự đồng thuận của cả khối Mặt trận, tránh việc thảo luận mang tính hình thức.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp động viên sự tham gia tích cực của các tổ chức thành viên, đồng thời bảo đảm nguyên tắc tôn trọng tính độc lập của các tổ chức thành viên trong tổ chức các hoạt động.

Các tổ chức thành viên của Mặt trận chủ động, tích cực đề xuất các nội dung thảo luận, phối hợp triển khai thực hiện. Các tổ chức thành viên thực hiện đúng đắn quyền và trách nhiệm của thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cần tích cực, chủ động sáng tạo trong tham gia thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ba là, xác định các nhiệm vụ cụ thể trong chủ trì hiệp thương dân chủ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Hội nghị hiệp thương phải thể hiện không khí dân chủ trong việc đóng góp các ý kiến đối với bản dự kiến của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, của Thường trực Hội đồng nhân dân; về dự kiến cơ cấu, số lượng, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử và yêu cầu về nâng cao chất lượng, cơ cấu, tính đại diện của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Hội nghị hiệp thương lần thứ hai phải được tổ chức nghiêm túc, dân chủ, theo quy định của pháp luật, thể hiện sự thống nhất cao của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong việc thảo luận, lựa chọn, thỏa thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, thành phố đã tổ chức hội nghị hướng dẫn việc lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội cư trú trên địa bàn. Cùng với đó, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và chủ trì hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cư trú trên địa bàn.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức các Đoàn kiểm tra, giám sát công tác bầu cử; cử đại diện tham gia các Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Bầu cử Quốc gia để theo dõi, đánh giá tình hình triển khai công tác bầu cử; tổng hợp, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Bầu cử Quốc gia, các cơ quan, tổ chức hữu quan ở Trung ương về khó khăn, vướng mắc đang đặt ra đối với địa phương và đề xuất phương án giải quyết kịp thời. Hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Bốn là, phát huy vai trò, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thành viên trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quá trình thực hiện chủ trì hiệp thương dân chủ.

Cần quy định trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các tổ chức thành viên tham gia Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và trách nhiệm của tập thể lãnh đạo các tổ chức thành viên trong thực hiện vai trò chủ trì hiệp thương dân chủ. Xác định các tiêu chí đánh giá hoạt động của các Ủy viên Ủy ban, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quá trình chuẩn bị và quá trình diễn ra các hội nghị hiệp thương dân chủ.

Năm là, tăng cường các nguồn lực để phát huy vai trò chủ trì hiệp thương dân chủ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Cần tiếp tục ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật, tạo điều kiện và cơ chế cho hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nói chung và trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chủ trì hiệp thương dân chủ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Bên cạnh đó, cấp ủy Đảng đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát huy vai trò chủ trì hiệp thương dân chủ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.❖

Chú thích:

1. Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr. 17, 18.

Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Luật số 75/2015/QH13, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
3. Luật số 85/2015/QH13, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.
4. Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX thông qua ngày 20/9/2019).
5. Nghị quyết liên tịch số 09/2021/NQLT-UBTVQH14 CP-ĐCTUBTWMTTQVN của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.
6. Thông tri số 13/TT-MTTQ-BTT ngày 19/1/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Phát huy dân chủ, nâng cao tính chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên - Cơ sở quan trọng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

NGUYỄN VĂN THỊNH*

Tóm tắt: Đảng ta xác định công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là một trong những nội dung cốt lõi, trọng yếu của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Những kết quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực mà Việt Nam đạt được thời gian qua cho thấy quyết tâm, nỗ lực, nói đi đôi với làm của Đảng và Nhà nước trong phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực. Phát huy dân chủ, nâng cao tính chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Summary: Our Party identifies the task of combating corruption and negative phenomena as one of the core and crucial aspects of Party building and rectification efforts. The results achieved by Vietnam in the fight against corruption and negative phenomena over the past period demonstrate the determination and concerted efforts of the Party and the State in detecting and addressing corruption and negative practices. By promoting democracy, elevating the fighting spirit of the Party organization and party members, reinforcing discipline and principles within the Party and State apparatus, these efforts contribute to enhancing the effectiveness of the work against corruption and negative phenomena.

Từ khóa: Xây dựng Đảng; tiên phong, gương mẫu; cán bộ, đảng viên; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Việt Nam.
Keywords: Party building; pioneering, exemplary; officials, party members; anti-corruption, anti-negative phenomena; Vietnam.
Nhận bài: 10/7/2023; Sửa chữa: 18/7/2023; Duyệt đăng: 28/7/2023.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Để làm cho Đảng mạnh, thì phải mở rộng dân chủ" và trong Đảng "phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình"[1]. Chủ tịch Hồ Chí Minh lý giải: "Tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách tức là dân chủ tập trung"[2]. Từ ngày thành lập đến nay, trên cơ sở những nguyên lý về xây dựng chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân do V.I. Lênin nêu ra và thực tiễn hoạt động, Đảng ta luôn thực thi nguyên tắc tập trung dân chủ, giúp Đảng vừa tránh được sự chuyên quyền, độc đoán vừa nâng cao tính chiến đấu, trí tuệ, kinh nghiệm của mọi đảng viên trong các tổ chức của Đảng. Đảng ta coi mở rộng dân chủ trong Đảng vừa là giải pháp nâng cao sức mạnh của Đảng, vừa là một nội dung đổi mới về chính trị; sự bình đẳng giữa cấp trên và cấp dưới, người lãnh đạo cần phải lắng nghe ý kiến của đảng viên cấp dưới, nhất là các ý kiến trái chiều; phải kiên trì, khéo léo biến nó trở thành ý chí của tập thể.

* Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI thông qua và tiếp tục đến các nhiệm kỳ XII, XIII thống nhất giữ nguyên Điều lệ đã quy định về các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng: "Đảng là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thương yêu đồng chí, kỷ luật nghiêm minh, đồng thời thực hiện các nguyên tắc: Tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật"[3]. Trong những năm gần đây, có một hiện thực đáng buồn hiện diện trong Thông cáo báo chí về kết luận kỷ luật các tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực được nhắc tới đầu tiên trong kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương là "sự vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; sự thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, dư luận xấu trong xã hội; ảnh hưởng đến uy tín của các tổ chức đảng và đảng viên...". Ở một số nơi, một số cá nhân lãnh đạo đứng đầu tổ chức đảng đã lợi dụng nguyên tắc tập trung dân chủ làm "bình phong" để độc đoán, chuyên quyền, vụ lợi cá nhân làm mất tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, chi ủy, chi bộ và đảng viên, tạo nên sự đoàn kết, dân chủ hình thức trong tổ chức đảng. Đây là điều đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người sáng lập, rèn luyện Đảng ta nhắc nhở từ rất sớm và Đảng đã ban hành nhiều quy chế, quy định để chấn chỉnh, khắc phục nguy cơ này.

Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay, thông qua công tác kiểm tra, giám sát, Uỷ ban kiểm tra Trung ương đã tổng kết những vụ việc vi phạm xảy ra trong các tổ chức Đảng và đảng viên chủ yếu về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; công tác cán bộ; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiểm tra, giám sát để xảy ra vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, tài sản; huy động, sử dụng các nguồn vốn, thực hiện dự án đầu tư, tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn làm thất thoát, thiệt hại tài sản của Nhà nước; suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm, trách nhiệm nêu gương... Trong giai đoạn 2012 - 2022, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 2.740 tổ chức đảng, hơn 167.700 cán bộ, đảng viên, trong đó có 7.390 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng; đã kỷ luật 190 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 4 Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị; 36 Ủy viên Trung ương, nguyên Uỷ viên Trung ương; 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang. Riêng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay đã thi hành kỷ luật 50 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý (cao hơn gấp 4 lần so với nhiệm kỳ khóa XI và bằng gần một nửa số cán bộ cấp cao bị xử lý của nhiệm kỳ khóa XII), trong đó có 8 Uỷ viên Trung ương, nguyên Ủy viên Trung ương, 20 sĩ quan cấp tướng. Đây là một bước đột phá trong công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng. Các ngành Thanh tra, Kiểm toán có nhiều cố gắng, công tâm, khách quan, làm rõ các sai phạm; đã xử lý và kiến nghị xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan, thu hồi nhiều tài sản cho Nhà nước. Theo báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, cấp ủy các cấp và chi bộ đã thi hành kỷ luật 182 tổ chức Đảng và 7.056 đảng viên. Trong đó, Ban Chấp hành Trung ương thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng 1 đồng chí, Ban Bí thư thi hành kỷ luật cảnh cáo 2 tổ chức và 17 đảng viên[4]. Nhận diện nguyên nhân các vụ việc sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: "Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi chưa nghiêm, thậm chí còn vi phạm, mất đoàn kết nội bộ, có nơi còn biểu hiện cục bộ, lợi ích nhóm. Kiểm soát quyền lực còn lúng túng, hiệu quả thấp". "Tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi còn hình thức. Thực hiện trách nhiệm nêu gương, nhất là của người đứng đầu chưa tạo được sự lan tỏa sâu rộng"[5].

Điều đáng suy nghĩ là rất nhiều vụ vi phạm xảy ra từ nhiệm kỳ trước, nhưng đến nay mới bị phát hiện và xử lý; các quy trình quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện dân chủ, qua nhiều khâu, nhiều bước nhưng vẫn còn trường hợp vượt qua các quy định, quy chế hiện hành. Thực trạng mất tập trung dân chủ trong tổ chức đảng và đảng viên có chức, có quyền do nhiều nguyên nhân, có nguyên nhân khách quan, nhưng chủ yếu là nguyên nhân chủ quan: Một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới; việc quán triệt các nghị quyết của Đảng ở một số nơi chưa kịp thời, sâu sắc. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa chủ động, sâu sát, thiếu quyết liệt; chưa coi trọng việc tự kiểm tra, xử lý vi phạm. Một số nơi, người đứng đầu chưa phát huy hết trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, chưa gương mẫu, còn thụ động, né tránh, trông chờ vào chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; một số đảng viên có tâm lý cả nể "dễ người dễ ta", "lười suy nghĩ muốn sự "bao cấp về tư tưởng". Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi chưa nghiêm, thậm chí còn vi phạm, mất đoàn kết nội bộ, có nơi còn biểu hiện cục bộ, lợi ích nhóm. Kiểm soát quyền lực còn lúng túng,

Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến trao Bằng khen cho các tập thể và cá nhân đóng góp xuất sắc góp phần vào thành công của Giải báo chí toàn quốc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2017-2021.

ẢNH: KỲ ANH

hiệu quả thấp. Sự phối hợp giữa một số cấp ủy với Đảng đoàn, ban cán sự đảng có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Việc phân định trách nhiệm của người đứng đầu trong mối quan hệ với cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa rõ; chưa phát huy đúng mức vai trò của cá nhân trong tập thể. Việc xây dựng, phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu về công tác xây dựng Đảng có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức; một bộ phận cán bộ tham mưu chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới... Do vậy, để phát huy dân chủ, nâng cao tính chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, thúc đẩy tiến trình đổi mới hệ thống chính trị, các tổ chức đảng và đảng viên cần thực hiện nghiêm các quy định của Đảng.

Một là, các cấp ủy, tổ chức đảng, chi ủy, chi bộ và cán bộ, đảng viên phải quán triệt, nhận thức đầy đủ, toàn diện, sâu sắc các quy định trong Điều lệ Đảng và tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng thông qua các quy định của Đảng như: Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 6/7/2022 về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quy định số 96-QĐ/TW ngày 2/2/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị. Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng "Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ" và Hướng dẫn số 09, Hướng dẫn số 12 của Ban Tổ chức Trung ương về "Nội dung sinh hoạt chi bộ"...

Hai là, tăng cường vai trò, trách nhiệm, tính gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng về công tác xây dựng Đảng. Đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng phải có thái độ khiêm tốn, cầu thị, có thái độ tôn trọng cấp dưới, không phân biệt cán bộ lãnh đạo hay đảng viên bình thường, đều bình đẳng trước Điều lệ Đảng, trước mọi

quyết định của Đảng và đều phải giữ vững kỷ luật của Đảng, phục tùng sự lãnh đạo của Đảng, không được thù hằn cá nhân khi tiếp nhận ý kiến phê bình của cấp dưới. Thực hiện nghiêm nguyên tắc đoàn kết, thống nhất trong Đảng, người lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng phải là trung tâm của sự đoàn kết có trách nhiệm giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí của tổ chức đảng và từng đảng viên. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình, nâng cao tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ. Đồng thời phải chăm lo nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực cho cán bộ, đảng viên, để họ tự chủ, tự giác trong tự phê bình và phê bình.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực để bảo đảm quyền lực được vận hành công khai, minh bạch, đúng đắn, nhất là kiểm soát quyền lực đối với những cán bộ giữ các vị trí quan trọng, đối với các lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động có tính chất khép kín, dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực và có nhiều khiếu nại, tố cáo kéo dài nhằm kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở những cán bộ, công chức, viên chức suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, không hoàn thành nhiệm vụ công vụ. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 54-KL/TW ngày 9/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 3/10/2017 của Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn khung để các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế, biện pháp phối hợp giữa Ban Thường vụ, Ban Chấp hành cấp ủy với Đảng đoàn, Ban Cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy... bảo đảm dân chủ, chặt chẽ, hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ theo hướng vừa mở rộng dân chủ, vừa tăng cường kỷ cương, kỷ luật, khắc phục bệnh hình thức. Đảng viên dù ở cương vị nào cũng phải tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt của chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng.

Năm là, phân định rõ quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong mối quan hệ với cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; phát huy đúng mức khả năng, vai trò của cá nhân trong tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Phân công, phân cấp gắn với giao quyền, ràng buộc trách nhiệm, chống lạm dụng quyền lực, bè phái, cục bộ, cá nhân chủ nghĩa, hình thành "nhóm lợi ích" trong các cấp ủy, tổ chức đảng. Kịp thời chấn chỉnh, phê phán những đảng viên là người đứng đầu vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, hoặc có ý kiến thiếu tính xây dựng, bảo thủ trong trao đổi, thảo luận; nếu có dấu hiệu vi phạm nguyên tắc phải báo cáo cấp ủy cấp trên, kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.❖

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10, tr. 457.
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 5, tr. 289, 620.
3. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam .
4. Báo cáo sơ kết của Ủy ban Kiểm tra Trung ương 6 tháng đầu năm 2023.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, tr. 223.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011.
2. Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012, của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về "đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021.

Bổ sung, sửa đổi Luật Đất đai 2013: Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân, đáp ứng những vấn đề thực tiễn đặt ra

PHẠM THỊ HỒNG*

Tóm tắt: Luật Đất đai năm 2013 được Quốc hội ban hành và có hiệu lực thi hành, qua đó đã tạo hành lang pháp lý cho các cá nhân, tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm của mình trong quản lý và sử dụng đất đai. Tuy nhiên, đến nay một số quy định của Luật Đất đai năm 2013 không còn phù hợp cần được chỉnh sửa. Bài viết đề xuất sửa đổi một số nội dung của Luật Đất đai năm 2013, tập trung các quy định về quyền và lợi ích của tổ chức, cá nhân để đồng bộ với hệ thống pháp luật nước ta và đáp ứng những vấn đề thực tiễn đặt ra.

Summary: The 2013 Law on Land, enacted by the National Assembly, serves as the basis for the Government and relevant authorities to issue guiding documents for its implementation, creating a legal framework for individuals and organizations to exercise their rights and responsibilities in land management and use. However, some provisions of the 2013 Law on Land are no longer suitable and require adjustments. This article proposes revisions to certain aspects of the 2013 Law on Land, focusing on regulations concerning the rights and interests of organizations and individuals to harmonize with our legal system and address practical issues.

Từ khóa: Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi); Nhân dân; Nghị quyết số 18-NQ/TW; sở hữu toàn dân; Việt Nam.
Keywords: Law on Land 2013 (amended); the People; Resolution No. 18-NQ/TW; public ownership; Vietnam.
Nhận bài: 19/7/2023; Sửa chữa: 25/7/2023; Duyệt đăng: 8/8/2023.

Quan điểm của Đảng về việc sửa đổi Luật Đất đai năm 2013

Thứ nhất, quan điểm của Đảng ta là đất đai thuộc sở hữu toàn dân, giao cho Nhà nước tham gia quản lý và sử dụng hiệu quả. Đây là quan điểm xuyên suốt, thống nhất của Đảng ta về vấn đề đất đai kể từ sau khi nước ta giành được độc lập, thống nhất đất nước. Ngay từ khi thành lập, Đảng ta đã đề ra quan điểm: "Tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân", thì Nhân dân phải là chủ sở hữu đối với đất đai, mà đại diện chính là Nhà nước. Quan điểm này đã được thể hiện trong các văn bản của Đảng như: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Thứ hai, sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 để đảm bảo nguyên tắc thể chế, chính sách về đất đai phải được hoàn thiện, đồng bộ, thống nhất và phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Có chính sách phù hợp với từng đối tượng, loại hình sử dụng đất để khơi dậy tiềm năng, phát huy cao nhất giá trị nguồn lực đất đai; kiên quyết khắc phục tình trạng tham nhũng, tiêu cực, khiếu kiện về đất đai, đầu cơ và sử dụng đất đai lãng phí.

Thứ ba, Luật Đất đai đầu tiên được ban hành cách đây hơn 35 năm với 5 lần sửa đổi, gần nhất là vào năm 2013. Sau 9 năm thi hành, Luật Đất đai năm 2013 đã bộc lộ bất cập. Một số quy định của Luật Đất đai năm 2013 chưa tương thích với Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật có

* Tiến sĩ, Phó Trưởng Ban Dân chủ - Pháp luật, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

liên quan như: Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Luật Quy hoạch, Luật Lâm nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Doanh nghiệp, Luật Công chứng, Luật Đấu giá tài sản, Luật Tổ chức chính quyền địa phương,...

Thứ tư, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quá trình xây dựng Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi). Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao đã xác định quan điểm: "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai".

Những vướng mắc, bất cập chủ yếu trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức

Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ năm, khóa XIII đã nhấn mạnh: "Chính sách, pháp luật về đất đai còn nhiều hạn chế, bất cập, chồng chéo, thiếu thống nhất, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, tạo kẽ hở để không ít cá nhân, tổ chức lợi dụng, tham nhũng, trục lợi, gây thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước". Tình trạng "không ít cá nhân, tổ chức lợi dụng, tham nhũng, trục lợi, gây thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước" cũng có thể hiểu ngược lại là quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của không ít cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng, thậm chí là bị thiệt hại. Do đó, việc sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 phải hướng đến khắc phục có hiệu quả những vướng mắc, bất cập nổi lên trong những năm qua để ghi nhận và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức là chủ thể các quan hệ pháp luật đất đai trong thời gian tới.

Đến nay, kết quả thực hiện theo báo cáo của các địa phương, trên địa bàn cả nước đã cơ bản hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho hầu hết các đối tượng đang sử dụng đất[1]. Kết quả này đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo đảm điều kiện pháp lý cho người sử dụng đất thực hiện các quyền lợi hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trong Báo cáo kết quả giám sát và kiến nghị sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nêu ra sáu bất cập lớn của dự thảo Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi) bao gồm: 1) Một số quy định của dự thảo Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi) chưa tương thích với Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật có liên quan; 2) Vướng mắc, bất cập trong quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất theo Luật Đất đai (sửa đổi) chưa thể hiện đầy đủ các không gian quy hoạch; quyền giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp chưa rõ ràng, còn chung chung, việc lấy ý kiến người dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa đầy đủ); 3) Vướng mắc, bất cập trong quy định về giao đất, cho thuê đất, quy định về tài chính với đất đai; 4) Vướng mắc, bất cập trong quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải quyết tranh chấp về đất đai; 5) Vướng mắc, bất cập trong quy định về quyền sử dụng đất đai của cộng đồng dân tộc thiểu số; 6) Vướng mắc, bất cập về tham vấn người dân trong lĩnh vực đất đai.

Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Nhà nước thực hiện quyền của chủ sở hữu thông qua việc quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng và quy định thời hạn sử dụng đất; quyết định giá đất; quyết định chính sách điều tiết phần giá trị tăng thêm từ đất không phải do người sử dụng đất tạo ra. Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào các mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình. Bên cạnh đó, người sử dụng đất có quyền và nghĩa vụ sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được Nhà nước giao cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai; không điều chỉnh lại đất nông nghiệp đã giao cho hộ gia đình, cá nhân; kịp thời có chính sách phù hợp để đất nông nghiệp được khai thác, sử dụng với hiệu quả cao nhất.

Thể chế, chính sách về đất đai phải được hoàn thiện đồng bộ và phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Có chính sách phù hợp với từng đối tượng, loại hình sử dụng đất để khơi dậy tiềm năng, phát huy cao nhất giá trị nguồn lực đất đai; kiên quyết khắc phục tình trạng tham nhũng, tiêu cực, khiếu kiện về đất đai, đầu cơ và sử dụng đất đai lãng phí. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai. Hiện đại hóa công tác quản lý, dịch vụ công về đất đai. Củng cố, hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy quản lý đất đai tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tập trung, đồng bộ, thống nhất. Nâng cao vai trò và năng lực các cơ quan tư pháp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về

đất đai. Đất đai phải được điều tra, đánh giá, thống kê, kiểm kê, lượng hóa, hạch toán đầy đủ trong nền kinh tế; được quy hoạch sử dụng hiệu quả, hợp lý với tầm nhìn dài hạn, hài hòa lợi ích giữa các thế hệ, các vùng, miền, giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát triển giáo dục, văn hóa, thể thao; bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Giải quyết tốt những bất cập, vướng mắc trong quản lý và sử dụng đất do trước đây để lại và từ yêu cầu mới của thực tiễn.

Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân trong dự thảo Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi)

Một là, sửa đổi quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Trên cơ sở kết quả tổng hợp, rà soát vướng mắc, bất cập để sửa đổi, bổ sung các quy định về nguyên tắc lập quy hoạch, nội dung quy hoạch, trách nhiệm lập quy hoạch, thẩm định, điều chỉnh, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo hướng đổi mới nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Quy hoạch sử dụng đất phải đi trước một bước làm cơ sở cho quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất; phải đảm bảo đồng bộ, thống nhất, bao gồm cả quy hoạch không gian phía trên mặt đất, không gian ngầm, có tính tổng thể, tầm nhìn dài hạn, hài hòa giữa mục tiêu phát triển và bảo vệ, bảo tồn dựa trên điều tra đánh giá tiềm năng đất đai, khả năng cung ứng tự nhiên của hệ sinh thái. Điều chỉnh hệ thống phân loại đất đai, bổ sung chỉ tiêu quy hoạch đất đai phù hợp với thực tiễn sử dụng đất, theo không gian và chức năng sử dụng.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân trong chế định này của Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi), cần quy định rõ cơ chế để người dân tham gia và giám sát trong quá trình lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Theo đó, cá nhân, tổ chức có quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng có thể trực tiếp thực hiện thông qua việc gửi văn bản kiến nghị, yêu cầu, tham gia ý kiến với cơ quan có thẩm quyền lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Hoặc có thể thực hiện thông qua cơ chế của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; thông qua các tổ chức được pháp luật quy định có chức năng đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Hai là, sửa đổi các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Mở rộng đối tượng giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Sửa đổi, bổ sung quy định của Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi) để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức sử dụng đất được chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch và pháp luật. Phù hợp với yêu cầu xây dựng và bảo vệ xã hội - giai cấp của Nhà nước và quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của giai cấp nông dân - lực lượng đông đảo nhất, nhưng cũng dễ rơi vào nhóm yếu thế khi có biến động kinh tế, Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi) cần bổ sung những quy định tạo điều kiện cho người trực tiếp sản xuất nông nghiệp, các tổ chức kinh tế nông nghiệp được linh hoạt chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên quỹ đất trồng lúa theo thị trường nhưng không làm thay đổi địa hình, kết cấu đất, làm thoái hóa, ô nhiễm đất để có thể chuyển đổi trồng lúa trở lại khi cần thiết.

Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi) cũng cần bổ sung quy định về tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường khi lựa chọn phương án quy hoạch sử dụng đất, dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, dự án sử dụng đất do các cơ quan, đơn vị của nhà nước đang sử dụng, dự án lấn biển. Sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản các thủ tục hành chính khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác, gắn với cơ chế kiểm soát chặt chẽ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức.

Hoàn thiện các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất. Quy định chặt chẽ các trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất. Cơ bản thực hiện hình thức cho thuê đất trả tiền hằng năm và quy định cụ thể các trường hợp trả tiền thuê đất một lần, phù hợp với tính chất, mục đích sử dụng đất, bảo đảm nguồn thu ổn định. Quy định điều kiện giao đất, cho thuê đất, hạn mức sử dụng đối với các tổ chức tôn giáo phù hợp với quỹ đất hiện có của địa phương.

Ba là, sửa đổi quy định về thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng. Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi) cần bổ sung, hoàn thiện quy định về các chính sách đồng bộ, công bằng trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất trên cơ sở đánh giá đầy đủ các tác động về kinh tế, xã hội, đảm bảo bồi thường đúng giá trị và bảo đảm sinh kế bền vững cho người có đất bị thu hồi, có chính sách về phúc lợi xã hội cho người không còn tuổi lao động và các đối tượng chính sách, yếu thế trong xã hội. Luật cần quy định các tiêu chí minh bạch, rõ ràng các trường hợp thu hồi đất dựa trên mục đích sử dụng đất và lợi ích quốc gia, công cộng. Bổ sung quy định việc thu hồi đất phát triển kinh tế - xã hội thông qua cơ chế Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tạo quỹ đất sạch để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất (bao gồm cả vùng phụ cận mà Nhà nước đã đầu tư phát triển hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật).

Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi) cần sửa đổi, bổ sung theo hướng đa dạng các hình thức bồi thường phù hợp với nhu cầu của người có đất thu hồi và điều kiện cụ thể của từng địa phương như bồi thường bằng tiền, bồi thường bằng đất khác mục đích thu hồi, bồi thường bằng nhà...; đối với các dự án phát triển đô thị, nhà ở (bao gồm cả đô thị và nông thôn). Quy định cơ chế hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đối với các trường hợp không đủ điều kiện được bồi thường.

Sửa đổi, bổ sung nguyên tắc bồi thường tại Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 theo hướng đa dạng hóa hình thức bồi thường đối với hộ gia đình, cá nhân, cụ thể: Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi được bồi thường bằng đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất bị thu hồi hoặc bằng tiền, hoặc bằng đất khác mục đích sử dụng với loại đất bị thu hồi, hoặc nhà ở nếu người có đất thu hồi có nhu cầu và địa phương có điều kiện về quỹ đất, quỹ nhà ở nhằm tạo điều kiện cho địa phương linh hoạt trong việc thực hiện bồi thường đất, đặc biệt đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất khác phù hợp; đảm bảo quyền lợi cho người có đất thu hồi có thể nhận bồi thường bằng đất sản xuất kinh doanh để phát triển kinh tế gia đình, giúp đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng.

Bốn là, sửa đổi, bổ sung quy định về giá đất. Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi) cần bám sát quy định mới của Luật Giá để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong việc áp dụng các phương pháp tiên tiến trong định giá đất nhằm bảo vệ tốt nhất, hiệu quả nhất quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực giá đất. Cần quy định rõ cơ chế để kiểm soát việc tổ chức thực hiện định giá và quản lý giá đất thống nhất từ trung ương tới địa phương thông qua hệ thống thông tin giá đất. Phân cấp thẩm quyền quyết định giá đất phù hợp với thẩm quyền về giao đất, cho thuê đất. Bổ sung quy định về thành phần Hội đồng thẩm định giá đất để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người sử dụng đất, của Nhà nước và của nhà đầu tư; quy định rõ điều kiện, trách nhiệm của tổ chức tư vấn xác định giá đất.

Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định việc bồi thường bằng tiền theo thời hạn sử dụng đất còn lại khi thu hồi đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, đất nghĩa trang, nghĩa địa của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo hướng giao Chính phủ quy định cách thức thực hiện bồi thường bằng tiền theo thời hạn sử dụng đất còn lại khi thu hồi đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, đất nghĩa trang, nghĩa địa của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài để hoàn thiện hệ thống pháp luật đất đai, tạo cơ sở pháp lý để tổ chức, thực hiện bồi thường về đất.

Năm là, sửa đổi quy định về tài chính đất đai. Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi) cần bổ sung quy định về đổi mới cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính đất đai phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hài hòa giữa thu ngân sách với khuyến khích đầu tư phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, lĩnh vực, đặc thù của các vùng, miền. Bộ Chính trị khóa XIII đã ban hành 6 nghị quyết chuyên đề mang tính chiến lược dài hạn về phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng kinh tế trọng điểm; trong đó có những nội dung mới, có tính mở cao để các địa phương chủ động trong việc đưa ra các chính sách ưu đãi phù hợp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Luật Đất đai (sửa đổi) cần bám sát tinh thần này để sửa đổi, bổ sung quy định về cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính đất đai phù hợp với định hướng của Đảng; cũng là tạo lập cơ chế pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực tài chính đất đai.

Thể chế hóa nội dung Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ năm, khóa XIII theo hướng bổ sung quy định thành lập Quỹ hỗ trợ cho người bị hạn chế khả năng lao động (người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em thuộc đối tượng bảo trợ xã hội...) khi Nhà nước thu hồi đất để đảm bảo quyền lợi, tạo sinh kế bền vững cho người có đất thu hồi, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, bảo đảm người có đất bị thu hồi có chỗ ở, có cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ.

Sáu là, quy định cụ thể vai trò, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý, sử dụng đất đai. Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi) cần bổ sung quy định về quyền của Nhà nước trong việc quản lý, khai thác và sử dụng khoảng không; phần ngầm, chiều sâu trong lòng đất. Bổ sung quyền trưng mua của Nhà nước trong trường hợp cần sử dụng đất, tài sản trên đất của người sử dụng đất vào mục đích lịch sử, văn hóa, đối ngoại... Hoàn thiện việc phân cấp trong quản lý đất đai, đồng thời quy định cơ chế kiểm soát, giám sát việc thực hiện, đảm bảo quản lý thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

Bổ sung quy định hoàn thiện hệ thống tổ chức ngành quản lý đất đai đáp ứng với nhiệm vụ được giao. Phù hợp với Chiến lược chuyển đổi số quốc gia và yêu cầu của chính phủ số, chính quyền số, công dân số, kinh tế số, xã hội số, Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi) cần quy định đơn giản hóa hơn nữa các thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai, như thu hồi đất, xác định giá đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giao dịch về đất đai của cá nhân, tổ chức. Từng bước xã hội hóa một số hoạt động dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai.

Bảy là, sửa đổi quy định về xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai; đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi) cần bổ sung quy định hệ thống thông tin

đất đai được thiết kế tổng thể và xây dựng thành một hệ thống tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số. Xây dựng hệ thống quy chuẩn quốc gia đảm bảo xây dựng hệ thống thông tin đất đai, quản lý thông tin địa chính, thông tin kinh tế, tài chính và giá đất, thông tin quy hoạch, kế hoạch và hiện trạng sử dụng đất hiện đại. Sửa đổi, bổ sung quy định về đo đạc, lập bản đồ địa chính nhằm tạo hành lang pháp lý ứng dụng công nghệ hiện đại trong đo đạc lập bản đồ địa chính, xây dựng bản đồ địa chính 3D, cấp giấy chứng nhận cho các công trình ngầm, trên không.

Tám là, sửa đổi quy định về quyền của người sử dụng đất. Tiếp tục hoàn thiện các chế định về quyền của người sử dụng đất và trách nhiệm của Nhà nước trong bảo vệ các quyền của người sử dụng đất. Bổ sung các quy định về quyền có liên quan đến việc sử dụng đất như: quyền sử dụng không gian ngầm hoặc khoảng không trên mặt đất, quyền thông hành địa dịch, quyền sử dụng đất kết hợp đa mục đích, quyền được bồi thường khi bị hạn chế quyền do các công trình đầu tư của Nhà nước... Sửa đổi quy định về quyền của đối tượng sử dụng đất trong trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Bổ sung quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với chuyển nhượng dự án đầu tư. Bổ sung quy định cho người có đất góp quyền sử dụng, hợp lô thửa đất, tạo quỹ đất,... để chỉnh trang, phát triển đô thị và khu dân cư nông thôn; quy định bảo đảm quyền lợi của các bên tham gia góp quyền sử dụng đất.

Sửa đổi quy định về chế độ sử dụng đất. Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi) cần bổ sung quy định chính sách phù hợp để giải quyết, hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất cho các đối tượng chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; đất xây dựng các cơ sở thờ tự tôn giáo; chính sách bảo vệ, cải tạo, nâng cao chất lượng đất đai, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái. Bổ sung quy định chế độ quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế và chế độ sử dụng đối với một số loại đất khác. Cần bổ sung quy định về chế độ quản lý, sử dụng đất công trình ngầm và không gian trên không. Quy định quyền, nghĩa vụ và chính sách tài chính khi sử dụng đất công trình ngầm và không gian trên không. Bổ sung quy định về chế độ sử dụng đất đồng thời cho nhiều mục tiêu khác nhau, đất có nhiều chủ đồng sử dụng đất.

Chín là, tổ chức thi hành Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi). Trong đó: 1) Tăng cường cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước về đất đai; 2) Triển khai, hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đất đai; 3) Chấn chỉnh hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất; 4) Chấn chỉnh hoạt động thu hồi đất; 5) Tăng cường kiểm soát quyền lực gắn với xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm trật tự quản lý nhà nước về đất đai; 6) Kiện toàn hệ thống bộ máy tổ chức và nhân lực làm công tác quản lý nhà nước về đất đai; 7) Hoàn thiện phân cấp quản lý nhà nước về đất đai; 8) Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về đất đai.

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật đất đai đến từng cá nhân, tổ chức, đi đôi với thiết lập cơ chế hỗ trợ pháp lý cho từng cá nhân, tổ chức có quyền sử dụng đất để họ bảo vệ được quyền lợi của mình và chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất. Mở các kênh truyền tải thông tin từ cơ quan quản lý nhà nước về đất đai đến từng cá nhân, tổ chức sử dụng đất. Tăng cường năng lực của cơ quan giải quyết khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai để đảm bảo mọi hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức đều phải được xử lý nghiêm minh.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thi hành Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi) và xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai, đặc biệt là các dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất. Triển khai xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để đảm bảo an ninh chính trị. Chuyển giao thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai sang hệ thống cơ quan tư pháp để đảm bảo khách quan, minh bạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể liên quan đến quản lý, sử dụng đất tiếp tục tổ chức việc tiếp nhận thông tin phản ánh vi phạm và công khai các vi phạm theo quy định của pháp luật.❖

Chú thích:

1. Cả nước đã cấp 41 triệu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
2. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015.
3. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), số 648 /BC-MTTW-BTT ngày 20/3/2023.
4. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Văn bản phản biện xã hội đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), số 4535/MTTW-BTT ngày 23/9/2022.

Hoàn thiện cơ chế và điều kiện bảo đảm cho tổ chức và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

QUẢN THỊ THANH HẢI*

Tóm tắt: Giám sát đầu tư của cộng đồng là một trong những phương thức giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở nhằm đảm bảo, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Qua từng giai đoạn, vai trò, tổ chức và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã từng bước được thể chế hóa thành pháp luật, bước đầu đã tạo cơ chế để Nhân dân tham gia giám sát trực tiếp đối với hoạt động của chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương.

Summary: Community investment supervision is one of the monitoring methods employed by the Vietnam Fatherland Front at the grassroots level to ensure and promote people's ownership. Throughout different phases, the role, organization, and activities of the Community Investment Supervision Board have gradually been institutionalized into laws, thus initiating a framework for direct people's involvement in monitoring the activities of local authorities, agencies, organizations, and units.

Từ khóa: Giám sát; Nhân dân; Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Supervision; the People; the Community Investment Supervision Board; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 19/7/2023; Sửa chữa: 25/7/2023; Duyệt đăng: 3/8/2023.

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2023, trong đó có quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tiếp tục là cơ sở để phát huy rộng rãi nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân, tạo cơ chế để Nhân dân giám sát trực tiếp, thực hiện có hiệu quả phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

Trong thời gian qua, hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã được triển khai thực hiện đồng bộ ở địa phương. Các Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng về cơ bản đã được tổ chức ở tất cả các địa phương, cơ sở, hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ; các thành viên tham gia Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đều là người có uy tín, kinh nghiệm thực tiễn và tâm huyết. Hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát quá trình đầu tư, thi công công trình tại địa phương, trong đó chú trọng phát hiện những thiếu sót trong quá trình thi công công trình để kịp thời phản ánh với đơn vị chịu trách nhiệm thi công và kiến nghị với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để chỉ đạo khắc phục, tháo gỡ kịp thời.

Đánh giá thực trạng về tổ chức và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tại các địa phương nhận thấy hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong những năm qua đã từng bước đi vào nề nếp, hoạt động có hiệu quả và đã đạt được những kết quả nhất định. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã thực sự là công cụ để Nhân dân ở xã, phường, thị trấn thực hiện quyền giám sát các công trình xây dựng tại địa phương, nhất đối với các công trình do Nhân dân đóng góp. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhiều thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã thể hiện được trình độ, năng lực, bản lĩnh và tinh thần trách nhiệm rất cao khi giám sát, kiểm tra, phát hiện những vi phạm của chủ đầu tư, nhà thầu. Thực tế cho thấy, nơi nào công trình, dự án có sự tham gia giám sát của cộng đồng thì trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan được nâng lên, chất lượng, tiến độ công trình được bảo đảm hơn, giảm thiểu việc phát sinh khiếu nại, tố cáo, mâu thuẫn tại cơ sở.

Theo tổng hợp, kết quả 5 năm (2015-2021) Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở 63 tỉnh, thành phố đã tổ chức giám sát được 173.929 cuộc, bình quân 1 xã giám sát hơn 3 cuộc/năm. Giá trị tiền thu hồi được 11.833.943.000 VNĐ.

* Thạc sĩ, Ban Dân chủ - Pháp luật, cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ở một số địa phương, có số cuộc giám sát cao là Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội đã giám sát được 32.402 cuộc, Bắc Giang giám sát được 19.676 cuộc, Bến Tre giám sát được 11.182 cuộc. Có 45 tỉnh, thành phố có số cuộc giám sát đạt khá cao, tiêu biểu như Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Bình giám sát được 6.023 cuộc, Tiền Giang giám sát được 5.835 cuộc, Phú Yên giám sát được 5.045 cuộc, An Giang giám sát được 4.008 cuộc, Thanh Hóa giám sát được 4.451 cuộc, Phú Thọ giám sát được 3.998 cuộc...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình thực hiện vẫn bộc lộ không ít những khó khăn, hạn chế dẫn đến hiệu quả hoạt động thực tế của các Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng chưa cao, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay. Tổ chức và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tại một số địa phương còn gặp không ít khó khăn, vướng mắc. Những hạn chế đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nhưng một trong những nguyên nhân xuất phát bất cập về cơ chế, điều kiện bảo đảm cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát, cụ thể:

Về tổ chức của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

Tại Điều 83 Luật Đầu tư công quy định: "Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được thành lập theo từng chương trình, dự án". Tại Điều 41, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định: "Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã quyết định thành lập theo từng chương trình, dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) triển khai trên địa bàn cấp xã, chương trình, dự án đầu tư bằng vốn và công sức của cộng đồng dân cư hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho cấp xã". Tại Điều 87, Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá, đầu tư quy định về tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng như sau: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng cho từng chương trình, dự án. Thành phần của Ban ít nhất là 5 người, gồm đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Thanh tra nhân dân và đại diện người dân trên địa bàn.

Theo báo cáo của các tỉnh, thành phố, hiện nay, hầu hết Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng của các địa phương vẫn được tổ chức theo mô hình Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng chung của xã, phường, thị trấn hoặc do Ban Thanh tra nhân dân kiêm nhiệm. Trong đó, số lượng Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng do Ban Thanh tra nhân dân kiêm nhiệm chiếm tỷ lệ 49%. Khi có chương trình, dự án thực hiện ở địa bàn khu dân cư nào thì bầu bổ sung thêm một thành viên ở khu dân cư đó hoặc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì tổ chức để các đoàn thể chính trị - xã hội tại khu dân cư đó hiệp thương cử đại diện tham gia Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Như vậy, việc tổ chức Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng hiện nay trên cả nước vẫn chưa thực hiện theo quy định tại Điều 83 của Luật Đầu tư công và Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ (hiện được quy định trong Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở).

Qua khảo sát và báo cáo của các tỉnh, thành phố, nguyên nhân của việc hầu hết các địa phương đều không thực hiện được việc bầu thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo đúng quy định như trên là do điều kiện thực tế hiện nay ở các khu dân cư, việc tổ chức họp dân để bầu các thành viên của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng là rất khó, nhất là đối với những khu dân cư có dân số đông hoặc địa bàn quá rộng thì Mặt trận Tổ quốc khó có thể triệu tập đủ trên 50% cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, mà nếu có triệu tập được thì cũng không có điều kiện cơ sở, vật chất để tổ chức họp bầu (hội trường, nhà văn hóa...). Nhiều xã hiện nay một lúc đồng thời có nhiều công trình được thực hiện thì việc này lại càng khó khăn hơn khi tổ chức bầu thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng cho từng chương trình, dự án, chưa kể có một thực tế ở nhiều địa phương do vấn đề di dân, rất khó tìm được người đủ tiêu chuẩn để xem xét, bầu vào các Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

Về nhiệm kỳ của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở thì Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được thành lập theo từng chương trình, dự án[1]. Tuy nhiên như trên đã đề cập, hầu hết các Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng hiện nay được tổ chức theo mô hình Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng chung của xã, phường, thị trấn hoặc do Ban Thanh tra nhân dân đảm nhiệm. Nhiệm kỳ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân hiện nay là 2 năm (thực hiện theo quy định tại Nghị định số 159/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân). Như vậy, có những tỉnh hiện nay 100% Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng do Ban Thanh tra nhân dân đảm nhiệm với nhiệm kỳ là 2 năm mà không tổ chức thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo từng chương trình, dự án.

Qua khảo sát và báo cáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố, có 57/62 Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố, chiếm tỷ lệ 92% Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố được hỏi đều có kiến nghị Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng nên tổ chức theo nhiệm kỳ và nhiệm kỳ có thể là 2 năm (theo nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân) hoặc 5 năm (theo nhiệm kỳ của Mặt trận Tổ quốc cấp xã). Lý do mà hầu hết Mặt trận Tổ quốc các tỉnh, thành phố thống nhất đưa ra là do những khó khăn nếu bầu Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo từng chương trình, dự án. Ngoài ra, việc thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo nhiệm kỳ giúp ổn định tổ chức và nhân sự, qua đó góp phần giúp các thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được bồi dưỡng, tập huấn, tích lũy được kinh nghiệm, kỹ năng

giám sát, tránh xáo trộn về tổ chức, con người. Đây là vấn đề đặt ra cần có giải pháp, cách thức vận dụng linh hoạt, hướng dẫn để tạo điều kiện cho việc tổ chức thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở các địa phương.

Về kinh phí bảo đảm cho tổ chức và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

Theo quy định tại Điều 54 của Nghị định 84/2015/NĐ-CP thì "Chi phí hỗ trợ giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn cấp xã được cân đối trong dự toán chi của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và do ngân sách cấp xã đảm bảo. Mức kinh phí hỗ trợ giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn xã bố trí phù hợp với kế hoạch hoạt động giám sát đầu tư của cộng đồng do Hội đồng nhân dân xã quyết định và đảm bảo mức kinh phí tối thiểu 5 triệu đồng/năm".

Năm 2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 (thay thế Nghị định số 84) quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư, theo đó kinh phí bảo đảm cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tối thiểu là 10 triệu đồng/năm/xã. Nghị định số 29/2021/NĐ-CP cũng quy định "việc lập dự toán, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện theo quy định về quản lý ngân sách cấp xã và các hoạt động tài chính khác của cấp xã".

Tuy nhiên, qua khảo sát và báo cáo của các tỉnh, thành phố, hiện tại số lượng Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được cấp kinh phí hỗ trợ hoạt động chỉ có 8.737/12.946 ban, chiếm tỉ lệ 67%. Trong 67% số ban được cấp kinh phí thì hầu hết lại không được cấp đủ mức 5 triệu/năm/ban theo quy định Nghị định số 84/2015/NĐ-CP (nay là 10 triệu/năm/ban theo Nghị định số 29/NĐ-CP), đa phần là chỉ từ 2-3 triệu/năm, thậm chí chưa đến 2 triệu đồng/năm, tùy theo điều kiện ngân sách của xã, phường, thị trấn và sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền... Hiện nay, theo quy định mới tại Nghị định số 29 thì chỉ có một số địa phương mới điều chỉnh mức đề xuất kinh phí cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng từ 5 triệu đồng lên 10 triệu đồng/ban/năm.

Nguyên nhân của tình trạng trên là do Nghị định hướng dẫn chỉ quy định chung là khoản hỗ trợ này "do ngân sách cấp xã đảm bảo" nhưng không có quy định nào quy định rõ là đối với những xã, phường, thị trấn không cân đối được ngân sách thì khoản hỗ trợ này trích từ đâu. Do vậy, ở các địa phương, nếu Hội đồng nhân dân tỉnh không xem xét, phê duyệt mục kinh phí này và cấp cho cấp xã thì hầu hết các xã, phường, thị trấn khó khăn không thể cân đối được ngân sách.

Tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP quy định mức chi hỗ trợ là 10 triệu đồng/1 năm/1 Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng cấp xã. Tuy nhiên, việc thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng lại được thành lập theo từng công trình, dự án (Theo Luật Đầu tư công). Mức chi hỗ trợ này cần phải gắn với hoạt động Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo thực tế tại từng chương trình, dự án. Trên thực tế, có những xã có nhiều công trình, có xã chỉ có 1 công trình/1 năm, thậm chí là không có công trình nào được xây dựng trên địa bàn, vì vậy quy định như trên đã gây một số bất cập, vướng mắc trong quá trình đề xuất cấp kinh phí cho các Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng của địa phương. Như vậy, cần kiến nghị ban hành Thông tư hướng dẫn về kinh phí hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng để thuận lợi hơn cho việc thực hiện tại cơ sở.

Về sự phối hợp của chính quyền, các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến hoạt động Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

Qua khảo sát cho thấy trong thời gian qua, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan thực sự chưa có sự phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc để hoạt động này đạt hiệu quả, nhất là nhận thức của chủ chương trình, chủ đầu tư và ban quản lý chương trình, dự án trong việc cung cấp thông tin, tài liệu đến Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động hay tiếp thu ý kiến giám sát của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có hiệu lực, việc bảo đảm hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, chủ chương trình, chủ đầu tư, ban quản lý chương trình, dự án liên quan được quy định khá cụ thể. Tại Điều 45. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, cụ thể: Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Bố trí địa điểm làm việc để Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tổ chức các cuộc họp và lưu trữ tài liệu phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát; Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị; Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Chủ chương trình, chủ đầu tư, ban quản lý chương trình, dự án có trách nhiệm sau đây: Cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời tài liệu liên quan đến việc triển khai thực hiện chương trình, dự án theo yêu cầu của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật; Tiếp thu ý kiến, kiến nghị kiểm tra, giám sát của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và thông báo kết quả thực hiện đến Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

Bên cạnh đó, trình độ, năng lực của các thành viên các Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng còn hạn chế trong

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Hội nghị trực tuyến sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTƯMTTQVN ngày 15/6/2017 quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

ẢNH: KỲ ANH

khi giám sát các công trình xây dựng là một lĩnh vực phức tạp, khó khăn, đòi hỏi người giám sát phải có chuyên môn, trình độ, năng lực và bản lĩnh; một số cấp uỷ Đảng, chính quyền vẫn chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, mục đích hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng nên chưa thường xuyên quan tâm, tạo điều kiệu cho Ban hoạt động; chủ đầu tư của các chương trình, dự án thiếu hợp tác; các cơ quan, tổ chức hữu quan chưa chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở, những kiến nghị sau giám sát không được cơ quan chức năng phản hồi, nhiều kiến nghị chưa được xử lý kịp thời...

Trong thời gian tới, để phát huy có hiệu quả tổ chức và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, điều kiện bảo đảm với một số nội dung sau:

Thứ nhất, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần phối hợp với cơ quan chức năng ban hành văn bản hướng dẫn quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Việc thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng bảo đảm theo quy định của pháp luật, trên cơ sở vận dụng linh hoạt ở các địa phương, cơ sở theo hướng Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã chủ trì thành lập được thành lập theo từng chương trình, dự án và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng lấy nòng cốt từ Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, thành phần Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng gồm có đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, thành viên Ban Thanh tra nhân dân và đại diện người dân có trình độ, kinh nghiệm trên địa bàn thôn, làng, bản ấp, tổ dân phố nơi có chương trình, dự án triển khai. Tùy theo lĩnh vực, đặc thù của chương trình, dự án được giám sát sẽ đề xuất bầu bổ sung thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng để thực hiện chức năng giám sát, bảo đảm tính chuyên sâu, thống nhất và hiệu quả.

Thứ hai, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, chỉ đạo tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền liên quan với Mặt trận Tổ quốc ở địa phương, phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, đồng thời quy định rõ trách nhiệm của chủ công trình, dự án đầu tư và cơ quan hữu quan về thực hiện kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã căn cứ vào danh mục, thời gian thi công dự án trên địa bàn phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức hội nghị để kết nối giữa Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng với chủ đầu tư, nhà thầu và các đơn vị liên quan trong việc cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin cần thiết theo

quy định, đảm bảo điều kiện để Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng hoàn thành tốt nhiệm vụ khi có dự án đầu tư trên địa bàn. Ủy ban nhân dân các cấp kịp thời giải quyết các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc đề nghị các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý vi phạm khi có vụ việc vi phạm xảy ra; thông báo kết quả giải quyết kiến nghị tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định.

Các Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng chủ động đề nghị với Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, các chủ đầu tư cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sở, văn bản, giấy tờ có liên quan (theo quy định tại Khoản 2 Điều 85 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ); thực hiện báo cáo kết quả giám sát với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã để kiến nghị với Ủy ban nhân dân, chủ đầu tư những nội dung vi phạm, sai phạm phát hiện được trong quá trình giám sát. Cơ quan, chính quyền các cấp, chủ chương trình, chủ đầu tư, Ban quản lý dự án đầu tư có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét trả lời kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc, của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo đúng quy định của pháp luật.

Kiến nghị các sở, ngành có liên quan, đặc biệt Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp trong công tác tập huấn về pháp luật đầu tư, các quy định nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng; quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc cấp xã về tổ chức và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; trách nhiệm của chủ chương trình, chủ đầu tư dự án, ban quản lý chương trình, dự án đối với hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành cơ chế, quy định chế tài về trách nhiệm trả lời kiến nghị sau giám sát của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và trách nhiệm tiếp thu, giải trình của cơ quan nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch đối với hoạt động giám sát của Nhân dân.

Thứ ba, Chính phủ phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam rà soát các quy định có liên quan khi xây dựng, ban hành Nghị định hướng dẫn Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, trong đó quan tâm quy định hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong tình hình mới, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả trong thời gian tới. Kiến nghị cấp ủy Đảng các cấp ở địa phương tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền nghiêm chỉnh thực hiện đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giám sát đầu tư của cộng đồng, thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, trả lời kiến nghị sau giám sát của của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; bảo đảm điều kiện hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

Thứ tư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đẩy mạnh công tác tập huấn đội ngũ cán bộ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp cơ sở, quan tâm đến kỹ năng, trình độ, năng lực các thành viên của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Cán bộ làm công tác Mặt trận phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, không bị chi phối, tác động bởi các hành vi không lành mạnh của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào trong quá trình hoạt động giám sát, nhận thức sâu sắc quyền và trách nhiệm trước Nhân dân, không ngừng rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.

Thứ năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng hoàn thiện cơ chế bảo đảm điều kiện hoạt động và kinh phí để Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện có hiệu quả. Kiến nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố hàng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cân đối và bảo đảm nguồn ngân sách cho cấp xã để cấp đủ kinh phí hoạt động cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo mức quy định hỗ trợ tối thiểu cho mỗi ban là 10 triệu/năm trong toàn hệ thống. Đề nghị Bộ Tài chính xây dựng Thông tư hướng dẫn quy định chi tiết về kinh phí hoạt động của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm điều kiện hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng như: bố trí địa điểm làm việc để Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tổ chức cuộc họp và lưu trữ tài liệu phục vụ giám sát; tạo điều kiện sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc của Ủy ban nhân dân xã phục vụ cho giám sát đầu tư của cộng đồng; trả lời kiến nghị của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong quá trình hoạt động giám sát đầu tư và bảo đảm kinh phí hoạt động cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định.

Thứ sáu, để hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được bảo đảm triển khai thực sự có hiệu quả, chất lượng, sau khi Luật Thực hiện dân chủ năm 2022 có hiệu lực và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được ban hành, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần kịp thời xây dựng, ban hành Thông tri hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tại xã, phường, thị trấn (bổ sung, sửa đổi, thay thế Thông tri số 25/TTr-MTTW-BTT ngày 10/8/2017 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tại xã, phường, thị trấn) để thực hiện đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống Mặt trận.❖

Chú thích:

1. Điều 83 Luật Đầu tư công; Điều 41 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

Vận động, đoàn kết đồng bào tôn giáo tham gia phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc trên địa bàn Thành phố Hà Nội

NGUYỄN THỊ KIM DUNG*

Tóm tắt: Đại đoàn kết toàn dân tộc luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng, nhất quán và xuyên suốt trong cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Những năm qua, Mặt trận Tổ quốc các cấp Thành phố Hà Nội luôn đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, đồng bào các tôn giáo đoàn kết, gắn bó thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, góp phần củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Summary: Great national unity has always held a vital and consistent position within the Party's guidelines and directions, as well as policies and laws of the State. In recent years, various levels of the Vietnam Fatherland Front in Hanoi City have consistently renewed their content and methods of operation, enhancing the quality and effectiveness of their communication, mobilization, and organization of the people and religious communities. They have demonstrated unity and adherence to the Party's principles, directions, policies, and State laws. Actively participating in patriotic emulation movements and campaigns initiated by the Vietnam Fatherland Front, they contribute to reinforcing and leveraging the strength great national unity in the mission of building and defending the country.

Từ khóa: Đoàn kết; đồng bào tôn giáo; phong trào thi đua yêu nước; cuộc vận động; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội.
Keywords: Unity; religious communities; patriotic emulation movement; campaign; the Vietnam Fatherland Front in Hanoi City.
Nhận bài: 10/7/2023; Sửa chữa: 25/7/2023; Duyệt đăng: 3/8/2023.

Thành phố Hà Nội hiện có 8 tôn giáo được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân là Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Baha'i, Đạo Hồi, Minh Sư Đạo, Giáo hội các Thánh hữu ngày sau của Chúa Jesu Kitô (Mặc môn); là nơi đặt trụ sở của các tổ chức tôn giáo lớn như: Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Tòa tổng Giám mục Hà Nội, Tổng hội Thánh Tin Lành Việt Nam... Hà Nội cũng là nơi có nhiều cơ sở thờ tự, số lượng tín đồ đông. Phật giáo có 2.059 chùa, hơn 2.000 tăng, ni với gần 50 vạn tín đồ. Công giáo có hơn 200.000 tín đồ gồm 3 giáo phận Hà Nội, giáo phận Hưng Hóa, giáo phận Bắc Ninh; sinh hoạt tôn giáo ở 83 xứ, 398 họ đạo trên địa bàn thành phố; có 400 cơ sở thờ tự. Tin Lành với khoảng 1.500 tín đồ. Cao Đài có khoảng gần 1.000 tín đồ, trong đó có Cao Đài Tây Ninh và Cao Đài Ban Chỉnh đạo. Đạo Baha'i có 3 hội đồng tinh thần địa phương, 1 điểm nhóm và 176 tín đồ. Minh sư đạo có khoảng 50 tín đồ. Ban Đại diện Giáo hội các Thánh hữu ngày sau của Chúa Jesu Kitô (Mặc môn) có 1 Ban đại diện gồm 5 người có 200 tín đồ. Đạo Islam gồm 5 người trong Ban quản trị và khoảng 150 tín đồ. Ngoài ra, còn có một số tổ chức tôn giáo mới...

* Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội.

Xác định công tác dân tộc, tôn giáo và đoàn kết các dân tộc có vị trí quan trọng, chính vì vậy các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã luôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác tôn giáo; tạo thuận lợi cho đồng bào thực hành tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng pháp luật. Đồng thời, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc nhằm chia rẽ đại đoàn kết dân tộc, việc nắm và xử lý các tà đạo, đạo lạ được giải quyết kịp thời, đồng bộ, đạt hiệu quả rõ rệt, phát huy sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh", qua đó góp phần tạo dựng môi trường ổn định cho sự phát triển của Thủ đô và đất nước.

Tuyên truyền, vận động, tập hợp các chức sắc, tín đồ các tôn giáo, đồng bào có đạo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động

Những năm qua, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố đã làm tốt công tác tuyên truyền, tập hợp, vận động các tổ chức tôn giáo, các vị chức sắc, tín đồ các nhà tu hành thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền và phối hợp tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, Nhà nước, ngày lễ trọng của tôn giáo, đồng thời tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", phong trào thi đua "Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế". Đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh". Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phối hợp tổ chức trên 300 buổi tuyên truyền, tập huấn các nghị quyết, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Trung ương, thành phố đến với chức sắc, chức việc, nhà tu hành trên địa bàn, thông qua các khoá lễ, khoá an cư kiết hạ và các hoạt động nhân các ngày lễ trọng của các tôn giáo. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động, nhận thức của các vị chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo được nâng cao và chuyển biến tích cực; các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực tôn giáo, đều được giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật, khẳng định sự đúng đắn về chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, các vị chức sắc và đồng bào tín đồ các tôn giáo đã đồng hành cùng chính quyền địa phương tích cực tham gia phong trào "Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", tích cực ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo", hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, sửa chữa, xây mới và trao quà cho trên 200 nhà Đại đoàn kết, tặng hàng nghìn suất quà nhân ngày lễ và Tết nguyên đán hằng năm. Ngoài ra, các tổ chức, cơ sở tôn giáo, các vị chức sắc và đồng bào tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo xã hội, từ thiện, tặng quà, tặng xe lăn cho người già yếu, người khuyết tật, tặng quà cho các gia đình chính sách, trong 3 năm ước khoảng 1 tỷ đồng. Các tổ chức tôn giáo đã triển khai thực hiện trên 300 mô hình điểm, như: "Khu dân cư an toàn", mô hình "Chùa tinh tiến, xanh sạch đẹp", mô hình "Các tổ chức tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu"...

Trong những năm qua, đại dịch Covid - 19 đã ảnh hưởng rất nặng nề đến kinh tế - xã hội đất nước. Thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các tổ chức tôn giáo đã tích cực tham gia ủng hộ quỹ vaccine, ủng hộ công tác phòng, chống Covid - 19, thông qua việc hỗ trợ các trang thiết bị, máy mọc, vật tư y tế trị giá trên 5 tỷ đồng, bên cạnh đó nhiều mô hình hỗ trợ các bệnh nhân điều trị, người phải cách ly y tế, các gia đình có người tử vong đã được nhân rộng trên tất cả các địa phương bị ảnh hưởng, giúp Nhân dân giảm bớt khó khăn; qua đây cũng thể hiện sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Cùng với những hoạt động an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện, các tổ chức tôn giáo trên địa bàn thành phố luôn đồng hành cùng chính quyền và Mặt trận Tổ quốc các cấp trong các phong trào thi đua, cuộc vận động, đặc biệt là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", đã có trên 1.000 mô hình của các tôn giáo tham gia cùng Mặt trận Tổ quốc các cấp như: Mô hình các tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; mô hình xây dựng cơ sở tôn giáo xanh, sạch, đẹp; mô hình xây dựng Chùa tinh tiến, Xứ họ Đạo an toàn; thông qua các mô hình đã lan toả sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển Thủ đô giàu đẹp, văn minh.

Phối hợp, hướng dẫn, vận động các tổ chức tôn giáo thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

Trong những năm qua, các cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn giáo và Nhân dân luôn tuân thủ nghiêm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo luôn được quán triệt, triển khai kịp thời, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được thực hiện nghiêm túc. Trên cơ sở đó, các sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn luôn ổn định và có bước chuyển biến tích cực, việc thực hiện pháp luật về tôn giáo của các tổ chức tôn giáo được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến tôn giáo; không có vụ xử lý các vi phạm pháp luật của các tổ chức tôn giáo, các chức sắc, tín đồ tôn giáo.

Các tổ chức tôn giáo đã chủ động phối hợp với chính quyền triển khai công tác tuyên truyền Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Luật Tài nguyên môi trường, Luật Di sản văn hoá, Luật Đất đai đến các cơ sở tôn giáo và đến các chức sắc, chức việc, nhà tu hành. Trong đó, tập trung tuyên truyền các cơ sở tôn giáo không vi phạm về trật tự xây dựng, không lấn chiếm, tự ý xây dựng, sửa chữa khi chưa được cấp phép, đặc biệt là các cơ sở tôn giáo đã được xếp hạng Di tích lịch sử, văn hoá.

Hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội đã tổ chức triển khai khảo sát hoạt động lễ hội truyền thống và giám sát công tác quản lý nhà nước các cơ sở thờ tự được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa, giám sát công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo. Thông qua giám sát, phát hiện những bất cập đề nghị chính quyền các cấp quan tâm, tạo điều kiện để các tôn giáo có được địa điểm hoạt động tôn giáo đúng pháp luật; đồng thời thông qua đây tiếp tục vận động các tổ chức tôn giáo đồng hành cùng chính quyền trong công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Một số giải pháp thực hiện công tác vận động các tôn giáo đồng hành cùng chính quyền các cấp trong tình hình mới

Một là, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên các cấp tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng trong các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX); Nghị quyết số 23/NQ/TW ngày 12/3/2003 về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 về công tác tôn giáo. Triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 3/11/2009 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; về công tác tôn giáo.

Thường xuyên tiếp xúc, tăng cường đối thoại, lắng nghe, tìm hiểu để nắm chắc tình hình, tập hợp đầy đủ tâm tư, nguyện vọng của đồng bào các tôn giáo, kịp thời thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đến chức sắc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo. Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng coi trọng việc tuyên truyền gắn với phát huy thế mạnh, mặt tích cực của các tôn giáo tham gia các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo. Tôn vinh, biểu dương, nhân rộng gương người tốt việc tốt, tiêu biểu, điển hình trong các tập thể, cá nhân tôn giáo.

Hai là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên các cấp phải thường xuyên chăm lo xây dựng và phát huy vai trò của những người tiêu biểu trong các tôn giáo, nhất là vai trò của các chức sắc, chức việc, nhà tu hành tôn giáo; phối hợp cùng các tổ chức tôn giáo đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong đồng bào có đạo. Tăng cường tập hợp các tổ chức tôn giáo tham gia làm thành viên của Mặt trận; tập hợp, thu hút các cá nhân tiêu biểu tôn giáo tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Chấp hành các đoàn thể nhân dân và Hội đồng nhân dân các cấp với số lượng và cơ cấu phù hợp.

Mặt trận Tổ quốc các cấp duy trì, đẩy mạnh và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong tôn giáo, nhất là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", "Sống tốt đời, đẹp đạo" gắn với thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

Ba là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ động và tích cực phát huy hơn nữa các giá trị tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo trong việc tham gia các hoạt động an sinh xã hội, xã hội hóa y tế, giáo dục, dạy nghề, bảo trợ xã hội. Tăng cường đoàn kết các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tăng cường sự phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên và phối hợp với các cơ quan chính quyền trong công tác tôn giáo. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, rút kinh nghiệm công tác hướng dẫn và thực hiện công tác tôn giáo của Mặt trận các cấp; phát hiện sớm những thiếu sót, bất cập trong thực hiện và trong cả cơ chế, chính sách để đề xuất điều chỉnh kịp thời.

Bốn là, tăng cường thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tôn giáo. Hàng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát đối với thực hiện các chính sách, pháp luật có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo của các cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức và đảng viên. Thực hiện tốt nhiệm vụ phản biện xã hội đối với các dự thảo chủ trương, chính sách, pháp luật, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

Năm là, vận động các tôn giáo nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong đời sống xã hội, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là trách nhiệm trong việc hướng dẫn chức sắc, nhà tu hành, tín đồ thực hiện sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo đúng pháp luật, phù hợp với điều kiện của đất nước. Đa dạng hóa các hình thức, tổ chức nhằm tập hợp rộng rãi đồng bào các tôn giáo, xúc tiến việc xây dựng và ký kết các chương trình phối hợp giữa Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Chấp hành các đoàn thể nhân dân với các tổ chức tôn giáo. Phối hợp với các tổ chức tôn giáo, Ủy ban Đoàn kết Công giáo đấu tranh kịp thời với các hành vi, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tiêu cực, phản văn hóa, mê tín, hủ tục, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo.❖

Mặt trận Tổ quốc tỉnh Gia Lai phát huy vai trò người có uy tín tiêu biểu

VŨ ĐĂNG MINH*

Tóm tắt: Thời gian qua, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm của mình với cộng đồng, tích cực tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc. Bài viết đề xuất một số giải pháp phát huy vai trò người có uy tín tiêu biểu đối với công tác Mặt trận.

Summary: In recent times, typical prestigious individuals within the ethnic minority communities in Gia Lai Province have effectively fulfilled their responsibilities to the community. They have actively engaged in communication and mobilization, encouraging fellow members of ethnic minority groups to align with the Party's principles and directions, adhere to the policies and laws of the State, strengthen great national unity, and preserve and promote the cultural identity of their ethnic groups. This article proposes several solutions to harness the role of these typical prestigious people in the work of the Vietnam Fatherland Front.

Từ khóa: Đại đoàn kết toàn dân tộc; người có uy tín tiêu biểu; đồng bào các dân tộc thiểu số; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Gia Lai.

Keywords: Great national unity; typical prestigious people; ethnic minorities; the Vietnam Fatherland Front, Gia Lai province.

Nhận bài: 25/7/2023; Sửa chữa: 28/7/2023; Duyệt đăng: 3/8/2023.

Gia Lai là tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số cùng sinh sống. Theo báo cáo, toàn tỉnh có 44 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 46% với 30,37% là người dân tộc Jrai; 12,51% là người dân tộc Bahnar và 3,35% là người các dân tộc khác. Thực hiện Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg ngày 1/2/2008 của Thủ tướng Chính phủ về "Phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"; Quyết định số 12/2018/QĐ -TTg ngày 6/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ "Về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số"; hàng năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã phối hợp với các ban ngành liên quan rà soát, bổ sung người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số để đảm bảo số lượng và phát huy hiệu quả công tác. Hiện nay, toàn tỉnh có 955 người uy tín tiêu biểu. Thực hiện chủ trương của tỉnh ủy: cấp tỉnh 2 năm tổ chức gặp mặt, biểu dương người có uy tín tiêu biểu một lần, cấp huyện và cấp xã mỗi năm tổ chức một lần. Trong giai đoạn 2020 - 2022, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh đã chủ trì phối hợp các ngành liên quan tổ chức 37 Hội nghị gặp mặt người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số với hơn 2.500 lượt đại biểu người có uy tín tiêu biểu tham dự và đã biểu dương khen thưởng 1.275 vị có nhiều đóng góp quan trọng trong các lĩnh vực đời sống xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhân các ngày lễ, tết, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội đã tổ chức 190 đoàn đến thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các vị già làng, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp với các ban ngành liên quan thực hiện chế độ chính sách với người có uy tín, như: cung cấp tài liệu, báo chí; tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật; tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương; tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín lúc gặp khó khăn, hoạn nạn.

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, người có uy tín tiểu biểu của tỉnh đã tích cực tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn và phát huy bản sắc văn

* Trưởng Ban Dân tộc, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

hóa dân tộc. Thông qua nhiều hình thức, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số đã phối hợp với các cơ quan, đoàn thể tổ chức trên 21 nghìn buổi tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương với trên 1.200.000 lượt người tham dự. Đồng thời, người uy tín đã tổ chức nhiều buổi nói chuyện, giải thích các vấn đề phát sinh trong nội bộ hộ gia đình, cộng đồng thôn xóm; thường xuyên vận động Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ học tập và làm theo lời dạy của Bác Hồ về phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc; cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch, phần tử phản động chống phá Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân. Hàng năm, thông qua Ngày hội Đại đoàn kết các dân tộc, Ngày hội Biên phòng toàn dân, Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc..., người có uy tín đã phát huy vai trò của mình vận động Nhân dân đóng góp xây dựng khu dân cư an toàn, văn minh, đoàn kết, xanh - sạch - đẹp, tạo sự đoàn kết thống nhất giữa các dân tộc, các tôn giáo, tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện các chủ trương xã hội hóa y tế, giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo từ thiện, thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, như: cuộc vận động: "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Ngày vì người nghèo" và các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"...

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức gặp mặt Đoàn đại biểu người có uy tín tiêu biểu của tỉnh Gia Lai, tháng 7/2023.

ẢNH: TIẾN ĐẠT

Trong giai đoạn tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biễn biến phức tạp, người có uy tín đã tích cực tham gia các tổ, nhóm tự quản ở khu dân cư, tổ phòng, chống Covid-19 cộng đồng, thường xuyên tuyên truyền đến người dân, các hộ gia đình thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch; nắm bắt tình hình trong khu dân cư trong thời gian giãn cách xã hội, kịp thời phản ảnh tình hình đời sống khu dân cư với chính quyền xã; phối hợp chính quyền, ngành y tế vận động, lập danh sách người dân trong làng để thực hiện công tác tiêm vắc-xin phòng Covid-19; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tuyên truyền, vận động Nhân dân quyên góp được nhiều tấn hàng (gồm: gạo, rau, củ, quả các loại...) để kịp thời hỗ trợ người dân các tỉnh bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và người dân trong tỉnh bị nhiễm Covid-19, điều trị tại các khu cách ly trên địa bàn tỉnh. Trong lĩnh vực văn hóa, người có uy tín luôn là tấm gương đi đầu, đồng thời thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở con cháu, cộng đồng giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc và phong tục truyền thống, tín ngưỡng tốt đẹp: ăn ở hợp vệ sinh, bài trừ hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo đúng quy định pháp luật, duy trì các lễ hội truyền thống, giữ gìn các sản phẩm văn hóa truyền thống dân tộc, như: tiếng nói, chữ viết, các loại nhạc cụ, điệu múa, văn hóa cồng chiêng.

Đồng thời, người uy tín trong tỉnh chủ động tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", gắn với thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy Gia Lai về "Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh". Những năm qua, bằng kinh nghiệm thực tiễn trong lao động sản xuất, người có uy tín luôn là những tấm gương sáng trong lao động sản xuất, đồng thời tích cực phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể, tuyên truyền, vận động Nhân dân chăm lo phát triển kinh tế, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi có giá trị cao, vận động Nhân dân tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng theo phương châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm". Người có uy tín đã tích cực phối hợp với các ban ngành ở cơ sở tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia đóng góp, hỗ trợ được trên 706.770 triệu đồng, vận động Nhân dân hiến 132.963 m^2 đất và đóng góp 47.338 ngày công lao động làm nhà sinh hoạt cộng đồng, trường học, đường giao thông nông thôn, góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Theo báo cáo, đến nay, toàn tỉnh có 91/182 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 125 làng đạt chuẩn nông thôn mới; thành phố Pleiku, thị xã Ayun Pa, thị xã An Khê hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới có công đóng góp không nhỏ của người có uy tín.

Người uy tín còn vận động đồng bào các dân tộc thiểu số thực hiện cuộc vận động "Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững" do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phát động, gắn với đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc". Hai năm qua, tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng không nhỏ đến đời

sống của người dân, người có uy tín luôn tích cực phối hợp với Ban Công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể ở thôn, làng triển khai thực hiện cuộc vận động, lồng ghép tuyên truyền, vận động được 4.443 buổi với 337.553 lượt người tham gia, từng bước thay đổi theo 10 nội dung Sổ tay thực hiện cuộc vận động. Nhiều người có uy tín đã tiên phong làm trước và hướng dẫn đồng bào ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, tăng thu nhập. Thông qua thực hiện cuộc vận động, lồng ghép với các chương trình, dự án, các phong trào do chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể hỗ trợ, đến nay đã giúp đỡ được trên 20.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong lao động sản xuất, vươn lên thoát nghèo, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh. Với mục tiêu xây dựng buôn làng bình yên, đảm bảo an ninh trật tự là đảm bảo cho phát triển kinh tế - xã hội, bà con dân làng được ấm no, hạnh phúc, người có uy tín ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số luôn tích cực gương mẫu đi đầu trong công tác tuyên truyền, vận động bà con trong làng nêu cao tinh thần bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Theo đánh giá của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thời gian qua, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm của mình với cộng đồng, vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát động; tham gia đóng góp ý kiến với cấp ủy, chính quyền trong triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và công tác giữ gìn an ninh trật tự tại thôn, làng được bà con nhân dân yêu quý, kính trọng. Lời nói, việc làm của người uy tín tiêu biểu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số có sự tác động tích cực trong các tầng lớp nhân dân, trở thành "điểm tựa tinh thần của cộng đồng", địa chỉ tin cậy của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần quan trọng thực hiện hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian tới, tình hình an ninh trật tự, nhất là trên địa bàn Tây Nguyên vẫn còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch, phản động luôn tìm cách lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền để kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi hơn. Để phát huy hơn nữa vai trò đối với cộng đồng, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh tập trung thực hiện tốt các nội dung trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tuyên truyền vận động đồng bào các dân tộc thiểu số triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 6/10/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thường xuyên tuyên truyền học tập và thực hiện theo thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam (19/4/1946), tăng cường tinh thần đoàn kết dân tộc, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

Hai là, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân thay đổi thói quen, tập quán lạc hậu, bài trừ tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; quy ước, hương ước của khu dân cư, phát huy dân chủ ở cơ sở. Luôn nêu cao tinh thần cảnh giác trước những luận điệu xuyên tạc nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Thường xuyên nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của người dân trong cộng đồng và kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ngành chức năng; tích cực tham gia đóng góp ý kiến với cấp ủy, chính quyền địa phương về những vấn đề liên quan đến đời sống người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số để xem xét, đưa ra các giải pháp hiệu quả nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống cho người dân; phối hợp tham gia giám sát việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Ba là, tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát động, nhất là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; "Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững"; Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/2/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai về "Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh".

Bốn là, để tiếp tục phát huy vai trò người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số trong thời gian tới, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh tiếp tục tăng cường phối hợp triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg ngày 1/2/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"; Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 6/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về "Tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số"; Kết luận số 01/KL-ĐCT ngày 20/8/2015 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam "Về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác dân tộc"; Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh với Ban Dân tộc tỉnh về công tác dân tộc (giai đoạn 2021 - 2025) trên địa bàn tỉnh.❖

Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Ninh đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

NGUYỄN THỊ NGÂN*

Tóm tắt: Giám sát, phản biện xã hội là một phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác vận động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Đối với tỉnh Quảng Ninh, xác định được vai trò quan trọng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thời gian qua các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo công tác triển khai thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt kết quả nhất định.

Summary: Social supervision and criticism are methods employed by the Vietnam Fatherland Front in mobilizing the People to engage in Party building and governance construction. In the context of Quang Ninh Province, recognizing the significant role of social supervision and criticism activities of the Vietnam Fatherland Front in participating in Party building and governance construction, the Party committees and local authorities have shown attention and guidance in implementing these activities. This has been carried out in conjunction with political and social organizations, yielding certain results.

Từ khóa: Giám sát; phản biện xã hội; Nhân dân; xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh.
Keywords: Social supervision and criticism; the People; Party building; governance construction; the Vietnam Fatherland Front in Quang Ninh Province.
Nhận bài: 18/7/2023; Sửa chữa: 25/7/2023; Duyệt đăng: 8/8/2023.

Đối tượng, nội dung, hình thức giám sát, phản biện xã hội được thực hiện theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Quyết định số 217- QĐ/TW, số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN giữa Ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Theo đó, quyền, trách nhiệm, hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc với tư cách là chủ thể giám sát và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương trong việc phối hợp, bảo đảm điều kiện để Mặt trận Tổ quốc thực hiện công tác giám sát, phản biện được quy định cụ thể, rõ ràng trong các văn bản của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt thời gian gần đây, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Đây là "kim chỉ nam" để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai các nhiệm vụ giám sát, phản biện ngày càng hiệu quả.

Đến nay, hoạt động giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; hoạt động giám sát của Nhân dân thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tuy chưa được luật hóa, nhưng đã có cơ chế, chính sách, pháp luật với giá trị pháp lý nhất định để Mặt trận Tổ quốc, Nhân dân thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp phần tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Dân, do Dân, vì Dân ngày càng vững mạnh.

* Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh.

Đối với tỉnh Quảng Ninh, xác định được vai trò quan trọng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thời gian qua các cấp ủy Đảng, chính quyền luôn quan tâm, chỉ đạo công tác triển khai thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt kết quả nhất định. Ngay khi có Quyết định số 217- QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW, Ban Dân vận Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành Hướng dẫn số 18-HD/TU ngày 7/4/2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 27/11/2014 về việc đẩy mạnh thực hiện "Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội" và "Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền"... Trên cơ sở đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã ban hành nhiều quy định về cơ chế, nội dung, kinh phí, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội theo quy định. Đây là cơ sở quan trọng để Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh triển khai thực hiện có kết quả công tác giám sát, phản biện xã hội.

Thời gian qua, bám sát chỉ đạo của Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và nhiệm vụ chính trị của tỉnh, yêu cầu thực tiễn đặt ra, hàng năm Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng chương trình giám sát, phản biện xã hội, báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất đưa vào chương trình kiểm tra, giám sát, thanh tra hàng năm để có sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện, tránh chồng chéo, trùng lặp nội dung, chủ thể giám sát. Các lĩnh vực, nội dung giám sát được lựa chọn đảm bảo sát với những vấn đề đông đảo Nhân dân quan tâm liên quan đến đời sống xã hội, liên quan đến trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực thi chính sách, pháp luật của chính quyền, của công dân; trên cơ sở đảm bảo với yêu cầu và điều kiện thực tế, bảo đảm tính khả thi để xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện xã hội và tổ chức thực hiện đạt kết quả. Đồng thời, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc linh hoạt, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn. Qua giám sát, đã kịp thời phát hiện bất cập, hạn chế, tồn tại, đề xuất kiến nghị để các cấp, các ngành chỉ đạo, có giải pháp khắc phục, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đoàn viên và Nhân dân; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc tỉnh ngày càng mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao vai trò, vị trí của Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Từ năm 2021 đến nay, trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid -19, với cách làm linh hoạt, hiệu quả, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã tổ chức và triển khai hoàn thành đạt kết quả các cuộc giám sát chuyên đề, điển hình là: (1) Giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, qua đó đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, hướng dẫn khắc phục ngay các hạn chế, tồn tại trong từng khâu, từng bước triển khai công tác bầu cử, góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt tỷ lệ 99,95% (cao nhất so với 4 kỳ bầu cử gần đây), đã tổ chức bầu đủ số lượng, đúng cơ cấu, thành phần theo dự kiến. (2) Giám sát toàn diện chất lượng tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn tỉnh, được triển khai giám sát ở cả 3 cấp (xã, huyện và tỉnh). Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã tiến hành giám sát trực tiếp tại 21 đơn vị cấp xã và 7 đơn vị cấp huyện trên địa bàn tỉnh, qua đó đánh giá toàn diện, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và thực trạng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Qua giám sát đã kiến nghị cấp thẩm quyền quan tâm chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong thời gian tới. (3) Giám sát việc triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) nhằm nâng cao điểm số, duy trì thứ hạng đứng đầu của Chỉ số PAPI. Hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đều thành lập đoàn giám sát để triển khai giám sát ở 12 thôn, khu dân cư thuộc 6 đơn vị cấp xã tại 3 địa phương. Thành phố Hạ Long, thành phố Cẩm Phả, thị xã Quảng Yên (đây là những địa phương được lựa chọn lấy phiếu khảo sát, đánh giá) để nắm tình hình Nhân dân, việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ tại các xã, phường được lấy phiếu, kịp thời kiến nghị cấp thẩm quyền quan tâm giải quyết dứt điểm các kiến nghị chính đáng của cử tri và Nhân dân, tạo niềm tin, sự đồng thuận của Nhân dân trong tham gia xây dựng chính quyền, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong tham gia, lấy phiếu khảo sát PAPI đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng đứng đầu Chỉ số PAPI trong các năm 2020, 2022. (4) Quan tâm hơn cả là hoạt động giám sát cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đại biểu dân cử tại nơi làm việc và nơi cư trú. Hàng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đều xây dựng và triển khai các cuộc giám sát chuyên đề đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đại biểu dân cử đạt kết quả, cụ thể:

Năm 2021, lần đầu tiên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh giám sát nội dung này. Cuộc giám sát đã tiến hành kết hợp hai hình thức giám sát: Giám sát thông qua báo cáo và giám sát trực tiếp tại 12/13 huyện, thị xã, thành phố (không giám sát huyện Cô Tô) đối với 36 đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gồm 10 đồng chí Chủ tịch, 26 đồng chí Phó Chủ tịch); cuộc giám sát được các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban

Đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trao quà cho các hộ gia đình chính sách trong "Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" năm 2023 tại phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

ẢNH: THU CHUNG

nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ghi nhận đánh giá cao; nhiều nội dung hạn chế, tồn tại được chỉ ra để khắc phục ngay sau giám sát nhất là về công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện nghĩa vụ của người đảng viên nơi công tác và nơi cư trú.

Trong năm 2022, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã triển khai giám sát đối với 61 đồng chí là Giám đốc, Phó Giám đốc 16 sở, ban, ngành và tương đương. Sau giám sát đã kiến nghị cá nhân các đồng chí được giám sát quan tâm xây dựng lộ trình và các giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế mà đoàn giám sát đã chỉ ra, trong đó cần phát huy tính tiền phong, gương mẫu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước tại nơi làm việc, nơi cư trú. Cần quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác học tập, quán triệt triển khai Nghị quyết; chỉ đạo tổ chức sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt chuyên đề trong Chi bộ, Đảng bộ. Quan tâm sắp xếp bộ máy, tổ chức, biên chế đảm bảo đúng quy định, tinh gọn gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, công tác tuyển dụng đề bạt đúng quy trình, thẩm quyền, theo quy định. Lãnh đạo chỉ đạo thực hiện công tác tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định 59/2019/NĐ-CP; tăng cường thanh tra công vụ, công tác kiểm tra nội bộ...

Công tác giám sát tiếp tục được thực hiện trong năm 2023, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức giám sát đối với 18 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại nơi làm việc và nơi cư trú về việc thực hiện trách nhiệm và Chương trình hành động của đại biểu tại nơi làm việc và nơi cư trú đối với 6 nội dung: Trách nhiệm tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân; trách nhiệm tiếp xúc cử tri; trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý khiếu nại tố cáo, kiến nghị của công dân; Kết quả thực hiện Chương trình hành động của đại biểu đã hứa với cử tri; việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức lối sống và trách nhiệm nêu gương của đại biểu tại nơi làm việc và nơi cư trú. Hiện đang hoàn thiện Báo cáo giám sát theo quy định.

Cùng với hoạt động giám sát, công tác phản biện xã hội được Mặt trận Tổ quốc tỉnh quan tâm triển khai thực hiện và đạt được những kết quả tích cực. Hàng năm, trên cơ sở dự thảo các Đề án của tỉnh, chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã lựa chọn ít nhất 3 nội dung mà đông đảo cử tri, Nhân dân, đoàn viên, hội viên quan tâm để hiệp thương, thống nhất đưa vào Chương trình phản biện xã hội bằng hình thức tổ chức hội nghị hoặc tổ chức đối thoại

và triển khai thực hiện tốt Chương trình đã đề ra. Cùng với đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh cũng tiến hành phản biện bằng văn bản đối với các dự thảo Chương trình, Đề án của tỉnh; dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, tham gia ý kiến vào các dự án luật, các nội dung khác khi được các cơ quan, đơn vị gửi xin ý kiến. Qua đó, đã phát huy được vai trò của các tổ chức thành viên, Hội đồng tư vấn trong hoạt động phản biện xã hội, đã tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân phát huy quyền làm chủ trong việc tham gia vào quá trình xây dựng các chính sách, quy định và các đề án, dự án, chương trình của địa phương có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người dân; góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng các chính sách, quy định và các đề án, dự án khi ban hành, phù hợp với thực tiễn, được Nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Có thể khẳng định hoạt động giám sát, phản biện xã hội thời gian qua đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh quan tâm triển khai thực hiện đạt kết quả, góp phần tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Qua giám sát, phản biện xã hội đã giúp cấp ủy, chính quyền xem xét, quyết định trước khi ban hành các văn bản trong công tác lãnh đạo, quản lý đảm bảo phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và sự đồng thuận xã hội, đảm bảo tình hình an ninh trật tự; phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Qua thực tiễn hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh thời gian qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và quần chúng nhân dân mang tính chất xã hội, nghĩa là tính bắt buộc không cao; hiệu quả của nó chỉ có thể phát huy tốt nếu có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, ngoài vai trò chủ động, chủ trì của Mặt trận Tổ quốc trong việc xác định nội dung giám sát, phản biện xã hội thì công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc phải đặt dưới sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy Đảng; sự phối hợp tích cực, trách nhiệm, tạo điều kiện thuận lợi của chính quyền; sự thống nhất của các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên; phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên các tổ chức tư vấn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạt động giám sát, phản biện tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Hai là, việc lựa chọn được nội dung, vấn đề giám sát, phản biện xã hội cần kết hợp chặt chẽ giữa việc nắm tình hình Nhân dân, dư luận xã hội để đề xuất nội dung phù hợp, đúng, trúng những vấn đề mà xã hội và Nhân dân đang quan tâm để tham mưu với cấp ủy xây dựng Chương trình kiểm tra giám sát chung của tỉnh, đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, trọng tâm, tránh dàn trải, chồng chéo giữa các đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị. Nội dung giám sát, phản biện cần tập trung vào các lĩnh vực quản lý nhà nước, hoạt động tư pháp và những lĩnh vực kinh tế - xã hội quan trọng liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân, những vấn đề dư luận quan tâm như: Giám sát cán bộ, đảng viên; giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; vấn đề môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm, an toàn lao động trên địa bàn; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; việc thực hiện các cơ chế, chính sách trên địa bàn (đối với người có công, đồng bào dân tộc thiểu số, chính sách hỗ trợ người dân, người lao động gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh...).

Ba là, cần bám sát vào quy định, quy chế và các hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh để chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc hàng năm đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, quy định, thời gian, tiến độ, đồng thời vận dụng linh hoạt cách làm sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn và nội dung, lĩnh vực giám sát, phản biện xã hội. Phương thức tiến hành giám sát phải linh hoạt, hướng về cơ sở, chú trọng thu thập thông tin, tài liệu, số liệu minh chứng cho báo cáo giám sát đảm bảo tính chính xác. Thành phần đoàn giám sát, cần trưng dụng các tổ chức cơ quan, đơn vị có chuyên môn sâu, các chuyên gia, Hội đồng tư vấn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các cơ quan, đơn vị phối hợp tham gia thành viên đoàn giám sát...

Bốn là, việc tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị sau phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải khách quan, trung thực, đầy đủ, đảm bảo căn cứ pháp lý, khoa học và thực tiễn; các giải pháp đưa ra phải đảm bảo khả thi và hiệu quả. Đồng thời, quan tâm theo dõi, đôn đốc, giám sát việc tiếp thu, thực hiện kiến nghị của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị đối với các ý kiến góp ý, kiến nghị sau giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện. Do giám sát của Mặt trận Tổ quốc mang tính nhân dân, nên trong quá trình giám sát khi phát hiện những vấn đề tồn tại, hạn chế cần kịp thời hướng dẫn để các tổ chức, cá nhân khắc phục ngay những hạn chế, tồn tại.

Năm là, quan tâm kiện toàn đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, có giải pháp nâng cao chất lượng tham mưu đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc về trình độ chuyên môn, năng lực nhìn nhận, phân tích, đánh giá vấn đề, nắm vững các kỹ năng cần thiết trong thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tổ chức thực hiện. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và Ban Công tác Mặt trận. Tăng cường tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp, kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ Mặt trận, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở thôn, khu để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; kịp thời đề nghị khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện.❖

Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT về hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

ĐẶNG THỊ KIM NGÂN*

Tóm tắt: Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTƯMTTQVN quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ký ban hành ngày 15/6/2017 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết liên tịch số 403). Sau 5 năm triển khai thi hành Nghị quyết liên tịch số 403 đã đạt được nhiều kết quả, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Summary: The Joint Resolution No. 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTƯMTTQVN provides detailed regulations on various forms of social supervision and criticism activities of the Vietnam Fatherland Front. The resolution was jointly signed by the Standing Committee of the National Assembly, the Government, and the President of the Vietnam Fatherland Front Central Committee on June 15, 2017 (hereinafter referred to as Joint Resolution No. 403). After 5 years of implementation, the execution of Joint Resolution No. 403 has yielded numerous results, contributing to enhancing the quality and effectiveness of the social supervision and criticism activities of the Vietnam Fatherland Front.

Từ khóa: Giám sát; phản biện xã hội; Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT; Nhân dân; các tổ chức chính trị - xã hội; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: Social supervision and criticism; Joint Resolution No. 403/2017/NLLT; the People; socio-political organizations; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 18/7/2023; Sửa chữa: 26/7/2023; Duyệt đăng: 3/8/2023.

Ngay sau khi Nghị quyết liên tịch số 403 được ban hành, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành và đoàn thể liên quan tổ chức hội nghị tập huấn toàn quốc để quán triệt, hướng dẫn triển khai thi hành nghị quyết liên tịch. Đồng thời, ban hành các thông tri, hướng dẫn cụ thể như: Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam "Hướng dẫn quy trình giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam"; Thông tri số 25/TTr-MTTW-BTT ngày 10/8/2017 hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tại xã, phường, thị trấn; Thông tri số 36/TT-MTTW-BTT ngày 6/5/2019 hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tiếp dân và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; Thông tri số 10/TT-MTTW-BTT ngày 22/9/2020 hướng dẫn giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ...

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với các cơ quan cụ thể hóa các quy định của Nghị quyết liên tịch số 403 trong các luật, nghị định, thông tư của Chính phủ, các bộ, ngành và trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật[1] của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền các cấp (Bộ Tư pháp, Bộ Tài Chính, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân...). Xây dựng các cuốn tài liệu, tập bài giảng liên quan đến hoạt động

* Thạc sĩ, Ban Dân chủ - Pháp luật, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định của Nghị quyết liên tịch số 403 để bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ chủ chốt làm công tác Mặt trận các cấp; hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc các cấp tiến hành đồng bộ các hình thức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức thành viên của Mặt trận về các nội dung cơ bản của Nghị quyết liên tịch số 403.

Các tổ chức thành viên của Mặt trận, đặc biệt là các tổ chức chính trị - xã hội đã chủ động hướng dẫn triển khai các nội dung của Nghị quyết liên tịch số 403 gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình. Điển hình như Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã ban hành 3 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp hội triển khai thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện giám sát, phản biện xã hội; ban hành Hướng dẫn số 44/HD-TLĐ hướng dẫn các cấp công đoàn thực hiện giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam ban hành Hướng dẫn số 87/HD-CCB về thực hiện giám sát, phản biện xã hội; Trung ương Hội Nông dân ban hành nhiều Kế hoạch để chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội...

Năm 2022, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã trình Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; đây là cơ sở quan trọng để nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân; ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội nói chung, Nghị quyết liên tịch số 403 nói riêng. Đồng thời, cũng là yêu cầu để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tạo sự chuyển biến căn bản, rõ rệt, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Ở địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Trong hầu hết các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Thành ủy về việc tổ chức thực hiện các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đều giao Mặt trận Tổ quốc các cấp có trách nhiệm tham gia giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền và xây dựng hệ thống chính trị. Cấp ủy, chính quyền đều xây dựng kế hoạch, tổ chức việc học tập, quán triệt, tuyên truyền những nội dung cơ bản của Nghị quyết liên tịch số 403 đến đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân ở địa phương.

Để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và tạo sự thống nhất chung trong toàn địa phương về công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, cũng như tăng cường thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc một số tỉnh, thành phố đã chủ trì phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tham mưu cấp ủy ban hành Đề án về phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong địa bàn tỉnh; đồng thời ban hành nhiều hướng dẫn thực hiện quy trình giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gắn với công tác Mặt trận tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và công tác dân chủ, pháp luật, trong đó có hướng dẫn cụ thể các hình thức, nội dung giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của Nghị quyết liên tịch số 403, Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ trong việc thực hiện các quy định của Nghị quyết liên tịch số 403; trong đó, thường xuyên trao đổi, thống nhất trong xây dựng Kế hoạch giám sát, phản biện xã hội hằng năm; việc phối hợp, tham gia các Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; việc nghiên cứu, xem xét các loại văn bản thực hiện chính sách, pháp luật của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân... Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cử đại diện tham gia đầy đủ các hội nghị phản biện xã hội do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức; việc xem xét, trả lời kiến nghị từ kết quả giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật.

Ở địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã ký kết Quy chế phối hợp công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan, ban, ngành cùng cấp. Căn cứ vào các nội dung phối hợp đã ký kết, hằng năm các cơ quan phối hợp đều triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng thời thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin có liên quan, cụ thể như: Chương trình giám sát; hằng năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có đề xuất nội dung giám sát với Hội đồng nhân dân cùng cấp để xem xét đưa vào nội dung Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân; đồng thời, Chương trình giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan để phối hợp triển khai, thực hiện.

Kết quả đạt được trong 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403

Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò; quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác giám sát, phản biện xã hội

Thông qua quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403, nhận thức của cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị và Nhân dân về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được nâng lên, góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị.

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền đã nhận thức đầy đủ, rõ ràng hơn về vị trí, vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc trong hệ thống chính trị, nhận thức về tính chất giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đó là: Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý sai phạm, khuyết điểm; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Đối với các tổ chức thành viên của Mặt trận đã nhận thức đầy đủ hơn về công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, do đó ngày càng tôn trọng vai trò liên minh chính trị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, chủ động và tích cực phối hợp tổ chức thực hiện chương trình hành động do Mặt trận Tổ quốc chủ trì; có nhiều sáng kiến trong việc vận động hội viên, đoàn viên của mình tích cực tham gia chương trình giám sát, cung cấp nhiều thông tin phục vụ hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch số 403, công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên ngày càng đi vào chiều sâu, cụ thể hơn, chặt chẽ hơn, phát huy hiệu quả thiết thực, được cấp ủy, chính quyền ghi nhận, đánh giá cao; vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp ngày càng được khẳng định, phát huy trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội.

Việc xây dựng Kế hoạch giám sát, phản biện xã hội theo quy định của Nghị quyết liên tịch số 403

Hằng năm, qua tập hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, lựa chọn những vấn đề Nhân dân quan tâm, có nhiều bức xúc, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì hiệp thương với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thống nhất lựa chọn nội dung, đối tượng, số cuộc giám sát, phản biện xã hội phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trình Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho ý kiến. Sau khi cuộc họp Đoàn Chủ tịch và thống nhất với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ; Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam báo cáo Thường trực Ban Bí thư về các nội dung giám sát.

Sau khi có ý kiến của Thường trực Ban Bí thư, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoàn thiện kế hoạch, tổ chức hiệp thương phân công thực hiện các nội dung trong kế hoạch giám sát, phản biện xã hội để tránh trùng lặp, chồng chéo về nội dung giám sát, địa bàn và đối tượng giám sát, bảo đảm chặt chẽ, khoa học.

Ở địa phương, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã chủ trì phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp xây dựng chương trình giám sát, phản biện xã hội, báo cáo cấp ủy, đảm bảo sự thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp; đảm bảo đúng quy trình, thời gian theo Nghị quyết liên tịch số 403; nội dung sát với định hướng chỉ đạo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và phù hợp với tình hình thực tế và khả năng thực hiện nhiệm vụ địa phương.

Việc xây dựng Kế hoạch giám sát, phản biện xã hội theo quy định của Nghị quyết liên tịch số 403 đã làm rõ hơn vai trò chủ trì của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của từng tổ chức chính trị - xã hội, khắc phục sự trùng lặp về nội dung, thời gian, địa bàn giám sát giữa các tổ chức trong Mặt trận cũng như của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên với các cơ quan khác.

Việc thực hiện các hình thức giám sát theo Chương II của Nghị quyết liên tịch số 403

Giám sát bằng hình thức nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Ở Trung ương, từ năm 2018 đến năm 2022, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tiến hành giám sát 5 nội dung thông qua hình thức nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đó là giám sát bằng hình thức nghiên cứu, xem xét văn bản đối với: Pháp luật về việc ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư liên quan đến Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; Pháp lệnh số 34/2007/UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Đất đai... Các kiến nghị sau giám sát của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đều được Chính phủ trả lời và chỉ đạo các bộ, ngành liên quan khẩn trương nghiên cứu và có văn bản trả lời Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhất là nội dung giám sát các văn bản liên

quan đến ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp khoa học công nghệ.

Tùy vào nội dung, mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của văn bản liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân mà các địa phương lựa chọn phương pháp lấy ý kiến rộng rãi qua các hội nghị hoặc gửi lấy ý kiến tham vấn của các chuyên gia, nhà khoa học ở địa phương. Trên cơ sở tổng hợp, tập hợp, phân tích, đánh giá đối với các ý kiến tham vấn. Mặt trận Tổ quốc các cấp kiến nghị đối với nội dung văn bản được giám sát.

Ở các tỉnh, thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tiến hành giám sát 60.463 cuộc, trong đó Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh giám sát được 2.689 cuộc; Mặt trận Tổ quốc cấp huyện giám sát 11.638 cuộc và Mặt trận cấp xã giám sát 46.136 cuộc bằng hình thức nghiên cứu, xem xét văn bản thực hiện chính sách, pháp luật của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân trên nhiều lĩnh vực như: giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ; giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; giám sát việc thực hiện chương trình phối hợp vận động và bảo đảm an toàn thực phẩm...

Giám sát thông qua hình thức tổ chức đoàn giám sát.

Đối với các cuộc giám sát tổ chức bằng Đoàn giám sát do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, được thực hiện đúng quy trình, trình tự theo quy định tại Nghị quyết liên tịch số 403, từ khâu xây dựng kế hoạch, văn bản đề nghị các cơ quan, tổ chức liên quan cử người tham gia đoàn giám sát; quyết định giám sát và thành lập đoàn giám sát; công bố quyết định, kế hoạch giám sát tại cơ quan, đơn vị được giám sát; báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát; thông báo kết quả giám sát và kiến nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và của Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội.

Trong 5 năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã tổ chức 87.356 đoàn giám sát trong đó Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh giám sát được 1.981 cuộc, Mặt trận Tổ quốc cấp huyện giám sát 13.213 cuộc và Mặt trận cấp xã giám sát 72.162 cuộc. Nội dung giám sát được Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp lựa chọn gắn với các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh, của từng địa phương được Nhân dân quan tâm. Nội dung giám sát trên nhiều lĩnh vực, trọng tâm công tác xây dựng Đảng, chính quyền; quản lý tài nguyên đất đai; quản lý hành chính; thực hiện trách nhiệm công vụ; lĩnh vực đầu tư xây dựng hạ tầng; công tác huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực xã hội; công tác phòng, chống Covid-19, thực hiện chính sách an sinh xã hội; bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm; giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp...

Giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

Mặt trận Tổ quốc các cấp thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò giám sát thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, từng bước phát huy được hiệu quả, các nội dung tập trung giám sát gồm: Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; bình xét các đối tượng nghèo; theo dõi việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; thi công các công trình có vốn đầu tư của Nhà nước và đóng góp của Nhân dân hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho cấp xã; thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư; chi trả chế độ chính sách của Nhà nước đối với các đối tượng chính sách; thu chi, quyết toán ngân sách, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân, xây dựng nông thôn mới.

Trong 5 năm qua, Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn đã tổ chức được 144.462 cuộc tập trung vào các nội dung như: giám sát chính quyền thực hiện công tác chăm lo người nghèo, gia đình chính sách; giám sát việc thu, chi các loại quỹ vận động, các nguồn thu trong dân, giám sát công tác cải cách hành chính, trật tự xây dựng...

Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân luôn được sự quan tâm, hướng dẫn, lãnh đạo của Mặt trận Tổ quốc quận, huyện, xã, phường, thị trấn. Công tác giám sát của Ban Thanh tra nhân dân ngày càng được chú trọng, các thành viên của Ban Thanh tra nhân dân có nhiều tâm huyết, nỗ lực trong hoạt động giám sát, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế tại địa phương.

Trên toàn quốc, trong 5 năm qua, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã tổ chức được 149.200 cuộc giám sát, qua đó đã kiến nghị, phản ánh đến nhà thầu, chủ đầu tư xử lý, giải quyết giúp cơ quan quản lý nhà nước các cấp, chủ đầu tư phát hiện những sai sót, bất cập trong quá trình thực hiện các dự án để có những điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế; góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư dự án trên địa bàn.

Nhìn chung, hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã phát huy được hiệu quả, nhất là đối với các công trình do Nhà nước và Nhân dân cùng làm; được Nhân nhân tín nhiệm, tin tưởng. Các Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở các địa phương hoạt động hiệu quả, tích cực, theo sát các công trình thi công, ghi nhận ý kiến của Nhân dân, vận động Nhân dân tham gia giám sát, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; kịp thời phản ánh, đề nghị đơn vị thi công thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật và khắc phục thiếu sót trong quá trình thi công để bảo đảm chất lượng công trình; bảo đảm tính công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận của người dân khi triển khai các công trình, nhất là việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực do Nhân dân đóng góp xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả cao.

Tham gia giám sát với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Ở Trung ương, đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được mời đã cử thành viên tham gia Đoàn giám sát rất tích cực, đầy đủ các hoạt động của Đoàn, chủ động nghiên cứu đóng góp nhiều ý kiến thiết thực, hiệu quả, liên quan đến lĩnh vực được giám sát.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tích cực tham gia giám sát với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cùng cấp. Khi được cơ quan có thẩm quyền mời giám sát, đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đều tham dự và tham gia ý kiến với tinh thần trách nhiệm cao. Từ năm 2018-2022, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tham gia giám sát với các cơ quan có thẩm quyền được 159.492 cuộc (trong đó cấp tỉnh tham gia giám sát 5.521 cuộc; cấp huyện 29.428 cuộc; cấp xã 124.543 cuộc).

Sự tham gia của đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng như các tổ chức chính trị - xã hội đã góp phần vào thành công của các đoàn giám sát, nhiều ý kiến có chất lượng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên được tiếp thu, hoàn thiện đưa vào các báo cáo.

Việc thực hiện các hình thức phản biện theo Chương III, Nghị quyết liên tịch số 403

Hình thức tổ chức Hội nghị phản biện xã hội.

Ở Trung ương, thời gian qua (từ năm 2018 - 2022), Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức được 14 hội nghị phản biện xã hội, với quy mô đại biểu tham gia tương đối lớn và phản biện có chiều sâu. Các dự án luật, đề án được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức phản biện là những dự thảo văn bản liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của công dân; đóng vai trò quan trọng đối với đời sống xã hội và được Nhân dân quan tâm. Thành phần tham gia hội nghị phản biện xã hội là các chuyên gia, nhà khoa học người uy tín, tiêu biểu trên các lĩnh vực có liên quan đến nội dung phản biện. Trước khi tổ chức hội nghị phản biện đều mời các chuyên gia họp để trao đổi, thống nhất lựa chọn nội dung và phân công chuyên gia nghiên cứu sâu từ 5 - 10 nội dung cụ thể. Các hội nghị phản biện xã hội đều có sự tham dự của đại diện Ban soạn thảo, Tổ biên tập, lãnh đạo cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan ban hành văn bản đến tham dự, giải trình, tiếp thu các ý kiến phát biểu của các chuyên gia. Việc tổ chức hội nghị phản biện xã hội còn có sự tham dự của nhiều cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông.

Ở địa phương, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố đã chủ trì tổ chức 23.869 hội nghị phản biện, trong đó cấp tỉnh tổ chức được 827 cuộc, cấp huyện đã tổ chức 3.488 hội nghị phản biện, cấp xã tổ chức 19.554 hội nghị phản biện.

Hình thức gửi dự thảo văn bản được phản biện xã hội đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến.

Trong 5 năm qua, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã gửi văn bản đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tham gia góp ý kiến, phản biện vào 42.051 văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội... của các cơ quan, tổ chức tại địa phương, cơ sở; trong đó cấp tỉnh được 3.364 văn bản, cấp huyện được 8.572 văn bản, cấp xã được 30.115 văn bản.

Sau khi có ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổng hợp, phản ánh các ý kiến, kiến nghị góp ý, phản biện tại hội nghị, ban hành văn bản kiến nghị các cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo và các cơ quan có thẩm quyền tiếp thu, điều chỉnh. Văn bản phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp được đơn vị tiếp thu, đánh giá cao, nhiều nội dung phản biện của Mặt trận được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉ đạo thực hiện bằng văn bản.

Hình thức tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc với cơ quan, tổ chức có văn bản được phản biện.

Trong 5 năm qua, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã phản biện xã hội bằng hình thức tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với cơ quan, tổ chức có văn bản là 19.714 cuộc, trong đó, cấp tỉnh được 255 cuộc, cấp huyện được 2.324 cuộc, cấp xã được 17.135 cuộc.

Nhiều Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh không sử dụng đến hình thức tổ chức đối thoại trực tiếp, bởi hầu hết các ý kiến phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được phản hồi, tiếp thu ngay sau Hội nghị phản biện xã hội.

Việc phối hợp của các cơ quan có liên quan trong thực hiện giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng như việc theo dõi, đôn đốc, xử lý kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội

Việc thực hiện các chương trình giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong đó có các chương trình phối hợp giám sát với các cơ quan nhà nước, tổ chức thành viên Mặt trận thời gian qua đã nhận được sự đồng tình, hỗ trợ tích cực và hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhiều bộ, ngành (Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ...) và chính quyền các cấp ở nhiều các địa phương. Ngoài ra, có sự hưởng

ứng, tham gia nhiệt tình của các cơ quan truyền thông trong việc thông tin, tuyên truyền cho các hoạt động giám sát.

Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp nhiều nơi đã quan tâm xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, quan tâm xây dựng cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

Kết thúc các cuộc giám sát, hội nghị phản biện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đều có thông báo kết quả giám sát và kịp thời kiến nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giám sát, kiến nghị với chính quyền, các cơ quan có liên quan chỉ đạo, kiểm tra, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế hoặc sửa đổi văn bản cho phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền lợi chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Sau khi nhận được kiến nghị giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan chức năng, đặc biệt là Uỷ ban nhân dân cùng cấp có văn bản chỉ đạo các tổ chức cá nhân xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế và báo cáo kết quả về Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc theo quy định...

Những điều kiện bảo đảm hoạt động tổ chức các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Về tổ chức bộ máy

Trong 5 năm qua, cấp uỷ và chính quyền các cấp luôn quan tâm đảm bảo điều kiện về cơ chế, chính sách để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoạt động, nhiều Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhiều văn bản quy phạm pháp luật đã quy định cụ thể quyền, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác giám sát, phản biện xã hội.

Đội ngũ cán bộ Mặt trận chuyên trách nhất là công tác dân chủ pháp luật, theo dõi về hoạt động giám sát, phản biện xã hội từng bước được trẻ hoá, được đào tạo cơ bản, trình độ chuyên môn Luật, có kinh nghiệm trong công tác giám sát, phản biện xã hội; hầu hết đều nhiệt tình, có trách nhiệm với công tác Mặt trận.

Việc xây dựng phát huy trí tuệ của các chuyên gia, nhà khoa học, thành viên Ban tư vấn, Hội đồng tư vấn, các vị Ủy viên Ủy ban và Đoàn Chủ tịch của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp được quan tâm, chú trọng. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành lập 7 Hội đồng tư vấn, các Hội đồng đã giúp cho Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Chủ tịch và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong nhiều hoạt động công tác, đặc biệt là trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Điều này là cần thiết và hiệu quả trong điều kiện bộ máy tổ chức, biên chế chuyên trách ngày càng ít trong khi nhiệm vụ và yêu cầu đối với công tác Mặt trận ngày càng cao. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc nhiều tỉnh, thành phố cũng đã thành lập và duy trì tổ chức Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn cấp huyện và Tổ tư vấn ở cấp xã.

Ở địa phương, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh phân công đồng chí Phó Chủ tịch và Ban Dân chủ - Pháp luật phụ trách công tác giám sát, phản biện xã hội. Đối với cấp huyện, đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trực tiếp phụ trách và phân công cán bộ tham mưu thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội.

Về kinh phí hoạt động

Thời gian qua, Nhà nước đảm bảo cơ bản việc cấp kinh phí thường xuyên và đột xuất theo đề nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Chính phủ, Bộ Tài chính, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đã có nghị quyết, quyết định về cơ chế chính sách hỗ trợ các hoạt động của Mặt trận ngoài các khoản chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về kinh phí so với thời gian trước đây. Hội đồng nhân dân nhiều tỉnh, thành phố đã có nghị quyết bố trí ngân sách cho hoạt động của Ban Công tác Mặt trận, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và phụ cấp cho Trưởng Ban công tác Mặt trận, trong đó nhiều địa phương được bố trí mức khá cao.

Ở các tỉnh, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh quan tâm chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp cơ bản đã tạo điều kiện cấp kinh phí ngay từ đầu các năm cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo Thông tư 337 của Bộ Tài chính trong dự toán hàng năm.

Với những quy định cụ thể tại Nghị quyết liên tịch số 403, công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước đi vào nề nếp; hoạt động giám sát, phản biện xã hội không ngừng mở rộng trong hệ thống Mặt trận cũng như các tổ chức chính trị - xã hội. Số lượng, chất lượng các cuộc giám sát, phản biện xã hội ngày càng nâng lên, lĩnh vực, nội dung giám sát ngày càng đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, những vấn đề bức xúc của Nhân dân; nội dung kiến nghị sau giám sát ngày càng cụ thể, có căn cứ pháp lý. Thông qua giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân ngày càng được thể hiện rõ nét, được các cấp ủy Đảng, cơ quan Nhà nước, các cấp, ngành và Nhân dân đánh giá cao.❖

Tăng cường hợp tác giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp toàn quốc Trung Quốc

TỪ THÀNH HUẾ*

Tóm tắt: Việt Nam và Trung Quốc là hai nước láng giềng, nhân dân hai nước có mối quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Mối tình hữu nghị Việt - Hoa vừa là đồng chí, vừa là anh em". Đại hội XIII của Đảng khẳng định: Đối ngoại nhân dân là một trong ba trụ cột của nền ngoại giao toàn diện, hiện đại. Giao lưu nhân dân có ý nghĩa hết sức quan trọng, tạo dựng nền tảng xã hội cho quan hệ hai nước, góp phần quan trọng vào việc củng cố tin cậy, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, vun đắp tình hữu nghị và hợp tác giữa hai nước.

Summary: Vietnam and China are two neighboring countries, and the people of both nations share a longstanding traditional friendship, as stated by President Ho Chi Minh: "The friendship between Vietnam and China is that of comrades and brothers." The 13th National Party Congress affirmed that people-to-people diplomacy is one of the three pillars of comprehensive and modern diplomacy. People-to-people exchanges hold significant importance, establishing a social foundation for the relationship between the two countries and contributing significantly to strengthening mutual trust, enhancing mutual understanding, nurturing friendship, and promoting cooperation between the two nations.

Từ khóa: Đối ngoại nhân dân; hợp tác; hữu nghị truyền thống; Chính hiệp toàn quốc Trung Quốc; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: People-to-people diplomacy; cooperate; traditional friendship; the Chinese People's Political Consultative Conference; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 26/7/2023; Sửa chữa: 28/7/2023; Duyệt đăng: 3/8/2023.

Trên cơ sở nhận thức chung của hai đồng chí Tổng Bí thư hai nước Việt Nam - Trung Quốc vào năm 2022, mới đây nhất là chuyến thăm Trung Quốc của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vào tháng 6/2023 thành công tốt đẹp, tạo cơ sở quan trọng để đẩy mạnh, tăng cường sự hiểu biết và tin cậy chiến lược giữa hai bên, tạo cơ sở và động lực quan trọng cho việc thúc đẩy toàn diện quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trên tất cả các lĩnh vực.

Nhằm cụ thể hoá nhận thức chung giữa hai lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam - Trung Quốc về quan hệ hợp tác, hữu nghị, Đoàn đại biểu cấp cao Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm Trưởng đoàn thăm và làm việc tại Trung Quốc nằm trong kế hoạch hoạt động đối ngoại của Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2023. Trong những năm qua, cùng với công tác đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã trải qua một chặng đường lịch sử với những bước chuyển mình mạnh mẽ, toàn diện, tích cực đóng góp vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, để Việt Nam thực sự "là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế".

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã xây dựng mối quan hệ hữu nghị với rất nhiều tổ chức tương đồng ở các nước trên thế giới và mối quan hệ với Chính hiệp toàn quốc Trung Quốc (Chính hiệp Trung Quốc) là một trong những mối quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp Trung Quốc là hai tổ chức có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị

* Thạc sĩ, Trưởng Ban Đối ngoại và Kiều bào, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

của mỗi nước. Trong những năm qua, hai bên đã tích cực thực hiện Bản Ghi nhớ chương trình hợp tác giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp Trung Quốc ký kết năm 2014.

Đặc biệt, năm 2019 là năm đầu tiên, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Chính hiệp toàn quốc Trung Quốc tổ chức thành công Chương trình Giao lưu hữu nghị giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp Trung Quốc lần thứ nhất tại thành phố Côn Minh, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc với sự tham dự của 80 đại biểu của Việt Nam đến từ 7 tỉnh biên giới: Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Lai Châu, Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ninh cùng các đại biểu Chính hiệp hai tỉnh Vân Nam và Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây của Trung Quốc.

Giao lưu hữu nghị giữa Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Chính hiệp toàn quốc Trung Quốc và Mặt trận - Chính hiệp các tỉnh và khu tự trị biên giới hai nước lần thứ nhất là hoạt động có ý nghĩa quan trọng nhằm vun đắp cho sự giao lưu hợp tác giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp Trung Quốc ngày càng bền chặt, từ đó góp phần xây đắp mối quan hệ hữu nghị truyền thống và hợp tác, đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc. Cũng tại sự kiện này, lãnh đạo hai tổ chức Mặt trận đã nhất trí kéo dài thời gian hiệu lực Bản Ghi nhớ Chương trình hợp tác giai đoạn 2014 - 2019 đến khi có Bản Ghi nhớ Chương trình hợp tác mới thay thế.

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam luôn coi việc củng cố và phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện với Trung Quốc là lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu trong đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa của Việt Nam và ở đó công tác đối ngoại nhân dân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được xác định là một "mũi nhọn" quan trọng.

Từ năm 2020 đến nay, do tác động của dịch Covid-19, dù chưa tổ chức trao đổi Đoàn, nhưng hai tổ chức Mặt trận vẫn tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác thông qua việc phối hợp tổ chức các buổi điện đàm, hội nghị trực tuyến, gửi thư thăm hỏi, chia sẻ thông tin. Tiêu biểu là Điện đàm trực tuyến giữa đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đồng chí Uông Dương, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch Chính hiệp toàn quốc Trung Quốc vào ngày 8/9/2021.

Tham gia Đoàn đại biểu cấp cao Đảng, Nhà nước Việt Nam do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng làm Trưởng đoàn thăm chính thức nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa từ ngày 30/10 đến 1/11/2022, đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã có cuộc làm việc với đồng chí Uông Dương, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch Chính hiệp toàn quốc Trung Quốc bàn về kế hoạch hợp tác giữa hai tổ chức, trong đó đẩy mạnh công tác trao đổi Đoàn cấp cao và tổ chức Giao lưu hữu nghị lần thứ hai tại Việt Nam.

Hai bên tiếp tục đẩy mạnh trao đổi đoàn cấp cao song phương để tăng cường tin cậy chính trị, nhất là các đoàn đi trao đổi kinh nghiệm, học tập và bồi dưỡng ngắn hạn sau khi Trung Quốc chính thức nới lỏng các biện pháp phòng dịch và mở cửa trở lại. Đặc biệt, hai bên sẽ trao đổi, bàn thảo về việc ký mới Bản Ghi nhớ Chương trình hợp tác thay cho Bản Ghi nhớ Chương trình hợp tác giai đoạn 2014 - 2019 vào một thời điểm thích hợp.

Mặt trận và Chính hiệp hai nước cũng tăng cường hỗ trợ, kết nối và tạo điều kiện giao lưu hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm công tác giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp cấp tỉnh, thành phố bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến; đồng thời khuyến khích Mặt trận và Chính hiệp các cấp, các tổ chức thành viên của mỗi bên tăng cường tuyên truyền giới thiệu về tình đoàn kết hữu nghị giữa Nhân dân hai nước, từ đó góp phần tích cực cho việc củng cố và thúc đẩy quan hệ hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước không ngừng phát triển ổn định, lành mạnh và bền vững.

Đặc biệt, hai bên sẽ tiếp tục thực hiện tốt nhận thức chung mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình đã đạt được, cũng như nhận thức chung tại cuộc Điện đàm giữa đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đồng chí Uông Dương, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch Chính hiệp toàn quốc Trung Quốc vào đầu tháng 9/2021.

Cùng với sự phát triển quan hệ tốt đẹp giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước, quan hệ hợp tác giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp Trung Quốc trong những năm qua ngày càng bền chặt. Việc tăng cường các hoạt động trao đổi và hợp tác, thông qua những sự kiện tiêu biểu như chuyến thăm hữu nghị nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa của đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đoàn đại biểu cấp cao Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giúp hai bên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần tích cực thực hiện nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước cũng như thúc đẩy phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc.

Nhân dịp chuyến thăm và làm việc tại Trung Quốc từ ngày 18/7 đến ngày 21/7/2023, Đoàn đại biểu cấp cao Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm Trưởng đoàn đã đạt được một số kết quả tích cực như sau:

Quang cảnh cuộc Hội đàm giữa Đoàn Đại biểu cấp cao Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp Trung Quốc, tháng 7/2023.

ẢNH: PV

Tại cuộc Hội đàm, Chủ tịch Đỗ Văn Chiến chúc mừng những thành tựu to lớn Trung Quốc đã đạt được thời gian qua, nhất là việc tổ chức thành công Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 10/2022) và Kỳ họp thứ nhất Lưỡng hội khóa XIV (tháng 3/2023), Chủ tịch Đỗ Văn Chiến gửi lời chúc mừng tới các đồng chí lãnh đạo Trung Quốc được tín nhiệm giữ trọng trách mới và chúc mừng đồng chí Vương Hộ Ninh được bầu làm Chủ tịch Chính hiệp.

Nhấn mạnh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp Trung Quốc là hai tổ chức có vai trò rất quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội của mỗi nước, nhất là trong việc phát huy sức mạnh của toàn dân; quy tụ, tập hợp các lực lượng xã hội, các nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển đất nước, Chủ tịch Đỗ Văn Chiến vui mừng khẳng định, quan hệ giữa hai tổ chức đạt được nhiều kết quả tích cực, ngày càng đi vào chiều sâu, thể hiện qua việc lãnh đạo hai bên duy trì trao đổi, tiếp xúc thường xuyên; giao lưu hợp tác giữa tổ chức Mặt trận với Chính hiệp các địa phương biên giới hai nước.

Trên cơ sở đó, với tinh thần "đồng chí, anh em", hữu nghị, chân thành, Chủ tịch Đỗ Văn Chiến bày tỏ mong muốn đồng chí Vương Hộ Ninh tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp Trung Quốc trong thời gian tới, trong đó cần tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Bản Ghi nhớ (MOU) Chương trình hợp tác giữa hai tổ chức giai đoạn 2014- 2019 đã được lãnh đạo hai tổ chức thống nhất kéo dài hiệu lực; đồng thời phối hợp nghiên cứu, trao đổi để thống nhất sớm ký MOU mới giữa hai tổ chức vào thời gian thích hợp.

Chủ tịch Đỗ Văn Chiến đề nghị, hằng năm, hai bên duy trì tổ chức trao đổi Đoàn cấp cao để tăng cường tin cậy chính trị, hiểu biết lẫn nhau; tăng trao đổi Đoàn cấp Vụ để chia sẻ kinh nghiệm công tác Mặt trận/Chính hiệp; Chính hiệp Trung Quốc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề tại Trung Quốc cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp (hằng năm khoảng 15-20 học viên trong thời gian 1 tuần); tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm... trực tiếp và trực tuyến giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp Trung Quốc về một số nội dung theo vai trò, chức năng, nhiệm vụ của hai tổ chức như: kinh nghiệm tổ chức hiệp thương giữa các thành viên trong Mặt trận và Chính hiệp; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; hình thức, phương thức lắng nghe ý kiến và phản ảnh ý kiến của Nhân dân tới các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan...; tăng cường hỗ trợ, kết nối và tạo điều kiện giao lưu hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm công tác Mặt trận/Chính hiệp cấp tỉnh, thành phố bằng hình thức linh hoạt.

Tiếp theo thành công tốt đẹp của hoạt động Giao lưu hữu nghị lần thứ nhất giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Chính hiệp Trung Quốc và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 7 tỉnh có chung đường biên giới của Việt Nam với 2 tỉnh/khu tự trị của Trung Quốc (tỉnh Vân Nam và Khu tự trị dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây) tại thành phố Côn Minh, tỉnh Vân Nam vào tháng 4/2019, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mong muốn hai bên có thể tổ chức Giao lưu hữu nghị lần thứ hai, dự kiến vào quý IV/2023 tại tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Đồng tình với những nội dung mà Chủ tịch Đỗ Văn Chiến đã nêu nhằm đẩy mạnh hơn nữa quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp Trung Quốc, đồng chí Vương Hộ Ninh khẳng định, Việt Nam và Trung Quốc có vị trí địa lý gần nhau, văn hóa gần gũi, hợp tác hai nước phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Các chuyến thăm cấp cao của hai bên đều thành công tốt đẹp.

Nhấn mạnh Chính hiệp Trung Quốc và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có mối quan hệ khăng khít, Chủ tịch Chính hiệp Trung Quốc Vương Hộ Ninh khẳng định sẵn sàng làm sâu sắc mối quan hệ hai bên thông qua việc thúc đẩy các nội dung trong Bản Ghi nhớ và tích cực triển khai những nội dung mà Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề xuất tại cuộc Hội đàm.

Từ những kết quả tích cực tại cuộc Hội đàm, Chủ tịch Đỗ Văn Chiến mong muốn và đề nghị đồng chí Vương Hộ Ninh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo Chính hiệp Trung Quốc phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để ngày càng thắt chặt quan hệ hợp tác giữa hai tổ chức, góp phần thúc đẩy thực hiện những nhận thức chung quan trọng của lãnh đạo cấp cao hai nước, cũng như vun đắp cho quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện Việt Nam - Trung Quốc không ngừng phát triển.

Tại cuộc hội kiến với đồng chí Triệu Lạc Tế, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Ủy viên trưởng Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc (Nhân Đại), tức Chủ tịch Quốc hội Trung Quốc, đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã giới thiệu về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và mối quan hệ hợp tác giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Hội nghị Chính trị Hiệp thương Nhân dân Toàn quốc Trung Quốc trong thời gian qua, Chủ tịch Đỗ Văn Chiến cho biết, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp với Chính hiệp Trung Quốc thực hiện hiệu quả Bản Ghi nhớ (MOU) Chương trình hợp tác giữa hai tổ chức giai đoạn 2014 - 2019 và được lãnh đạo hai tổ chức thống nhất kéo dài hiệu lực; hai bên thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu, tiếp xúc, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động bằng các hình thức phù hợp.

Chủ tịch Đỗ Văn Chiến bày tỏ mong muốn đồng chí Triệu Lạc Tế quan tâm, ủng hộ Chính hiệp Trung Quốc hợp tác hiệu quả và thành công với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng thời khẳng định, trên cương vị Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ làm hết sức mình để vun đắp hơn nữa mối quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước Việt Nam - Trung Quốc; thúc đẩy quan hệ hợp tác ngày càng có hiệu quả giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chính hiệp Trung Quốc, cũng như giữa Quốc hội Việt Nam và Nhân Đại Trung Quốc.

Phát biểu tại cuộc hội kiến, đồng chí Triệu Lạc Tế nhấn mạnh, năm nay kỷ niệm 15 năm hợp tác chiến lược toàn diện giữa hai nước, trong giai đoạn tới, hai nước đi theo chiến lược đã được xác định của hai Đảng. Đồng chí Triệu Lạc Tế bày tỏ hoàn toàn đồng tình với sự đánh giá cao của Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến về quan hệ hai nước. Theo ông, Trung Quốc đánh giá cao việc Việt Nam nhấn mạnh phát triển với Trung Quốc là ưu tiên hàng đầu. Trung Quốc sẵn sàng cùng với Việt Nam hợp tác chiến lược, chung tay xây dựng xã hội chủ nghĩa đặc sắc của mình và nhấn mạnh hai nước Trung Quốc - Việt Nam cần tăng cường giao lưu cấp cao qua các hình thức linh hoạt, khai thác tiềm năng bổ trợ của hai bên, bảo đảm chuỗi cung ứng thông suốt và hai bên cần nỗ lực hơn nữa để thúc đẩy giao lưu nhân dân, tuân thủ nhận thức, chủ trương của hai bên, tạo ra kỳ vọng ổn định, đẩy nhanh hợp tác trên các lĩnh vực. Kết thúc cuộc hội kiến, Chủ tịch Đỗ Văn Chiến trân trọng chuyển lời mời của đồng chí Vương Đình Huệ, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mời đồng chí Triệu Lạc Tế sớm sang thăm Việt Nam và mời đoàn nghị sĩ trẻ của Nhân Đại Trung Quốc sang Việt Nam tham dự Hội nghị nghị sĩ trẻ toàn cầu lần thứ 9 được tổ chức từ ngày 14 - 18/9/2023.

Nhân dịp chuyến thăm và làm việc tại nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Đoàn đại biểu cấp cao Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm Trưởng đoàn đã tới thăm và làm việc với Đại sứ quán Việt Nam, làm việc với đồng chí Ngụy Tiểu Đông, Chủ tịch Chính hiệp thành phố Bắc Kinh để nghiên cứu, tìm hiểu về cơ cấu, tổ chức bộ máy và phương thức, nội dung hoạt động của Chính hiệp thành phố Bắc Kinh; tham quan Bảo tàng Triển lãm Lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc; tới thăm, làm việc với Trường Đảng Trung ương (đồng chí Tạ Xuân Đào, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Phó Hiệu trưởng Thường trực tiếp Đoàn) nhằm nghiên cứu, tìm hiểu về mô hình, quy mô đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nội dung bồi dưỡng cán bộ theo quy trình thường xuyên; Đoàn cũng thăm quan Triển lãm lịch trình huy hoàng của Chính hiệp Nhân dân Trung Quốc.❖

Phát huy vai trò các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới

NGUYỄN HỒNG HUỆ*

Tóm tắt: Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, cùng với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong nước, các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác, góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam với các nước. Bài viết đề xuất một số giải pháp phát huy vai trò của các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.

Summary: During the era of innovation and extensive international integration, alongside domestic political and social organizations, as well as associations, Vietnamese overseas associations have vigorously pursued people-to-people diplomacy, establishing friendly and cooperative relations, and contributing to strengthening the amicable relations between Vietnam and various countries. This article proposes several solutions to leverage the role of Vietnamese overseas associations and enhance the effectiveness of people-to-people diplomacy in the current situation.

Từ khóa: Hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài; công tác đối ngoại nhân dân, đổi mới; hội nhập quốc tế; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Keywords: Vietnamese overseas associations; people-to-people diplomacy; innovation; international integration; the Vietnam Fatherland Front.

Nhận bài: 20/7/2023; Sửa chữa: 25/7/2023; Duyệt đăng: 8/8/2023.

Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: "Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân".

"Đối ngoại nhân dân" là khái niệm để chỉ các hoạt động đối ngoại không thuộc đối ngoại của Đảng và ngoại giao Nhà nước, do các đoàn thể quần chúng, tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và các cá nhân thuộc mọi tầng lớp nhân dân thực hiện.

Ở Việt Nam, đối ngoại nhân dân là hoạt động được hình thành, ra đời từ rất sớm. Từ thế kỷ XVII, công tác đối ngoại nhân dân được diễn ra sôi động thông qua các hoạt động giao thương, giao lưu văn hóa giữa người dân địa phương và người nước ngoài (Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Ấn Độ, Anh, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Pháp và các nước khác ở Đông Nam Á, Trung Đông,...) tại các thương cảng sầm uất, như Phố Hiến (Hưng Yên) và Hội An. Đầu thế kỷ XX, để tìm đường cứu nước thoát khỏi cảnh đô hộ của thực dân Pháp, các sĩ phu yêu nước như Phan Bội Châu (1867-1940) thông qua Phong trào Đông Du (1905-1908) đã tìm đến sự giúp đỡ của Chính phủ Nhật đưa hàng trăm thanh niên Việt Nam sang Nhật Bản học tập, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ cho việc giành lại độc lập cho nước nhà. Hay thông qua Phong trào Duy Tân, Phan Châu Trinh (1872-1926) đã sang Pháp (năm 1911) với ý định tranh thủ sự giúp đỡ của Hội Nhân quyền để đòi chính quyền thực dân ở Đông Dương cải cách chính trị, tôn trọng dân quyền.

Trong hành trình đi tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã sớm nhận thấy vai trò, nguồn lực quan trọng của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạt động đối

* Peter Hồng, Uỷ viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Thường trực, kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài.

ngoại nhân dân. Từ năm 1911 đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Người đã tích cực tuyên truyền, vận động, thành lập các hội đoàn người Việt, cơ sở cách mạng ở Pháp, Trung Quốc, Thái Lan để vận động các lực lượng tiến bộ trên thế giới ủng hộ cho phong trào cách mạng ở Việt Nam.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930), công tác đối ngoại nhân dân dần phát triển mạnh mẽ và đóng vai trò quan trọng, là một trong ba trụ cột của ngoại giao, là nét đặc sắc, sáng tạo của nghệ thuật đối ngoại Việt Nam. Tại Đại hội Đảng lần thứ II (tháng 2/1951), Đảng ta nhấn mạnh: "Mở rộng ngoại giao nhân dân... Phối hợp cuộc kháng chiến của ta với các cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới, nhất là của nhân dân Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác, của các dân tộc bị áp bức, của nhân dân Pháp"[1]. Sau khi đất nước thống nhất, quan điểm của Đảng ta về đối ngoại nhân dân và chủ trương triển khai đồng bộ ba trụ cột đối ngoại đã tiếp tục được phát triển và hoàn thiện. Từ Đại hội IX đến Đại hội XII, Đảng ta đều yêu cầu mở rộng hơn nữa công tác đối ngoại nhân dân, làm rõ nội hàm, nhiệm vụ của đối ngoại nhân dân và sự cần thiết phải phối hợp chặt chẽ hoạt động ngoại giao của Nhà nước, hoạt động đối ngoại của Đảng và hoạt động đối ngoại nhân dân... làm cho thế giới hiểu rõ hơn đất nước, con người, công cuộc đổi mới của Việt Nam, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Đại hội XIII (2021), Đảng ta nhấn mạnh: "Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân"[2]. Đây không chỉ là sự kế thừa chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà còn là một bước phát triển quan trọng đối với vai trò, vị trí của đối ngoại nhân dân Việt Nam trong tình hình mới.

Trên cơ sở sơ kết rút kinh nghiệm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 6/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI "Về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới", ngày 5/1/2022, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII tiếp tục ban hành Chỉ thị số 12-CT/TW "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới" tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng đối ngoại nhân dân cùng đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần xây dựng nền ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn dân mà nòng cốt là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức nhân dân. Chỉ thị 12 đưa ra 8 nhiệm vụ, trong đó nhiệm vụ "Làm tốt công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ, phát huy tinh thần yêu nước, nguồn lực to lớn của đồng bào ta ở nước ngoài phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; gắn kết phong trào, hoạt động của hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài với phong trào, hoạt động của các tổ chức nhân dân ở trong nước; phát huy vai trò cầu nối của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, góp phần thúc đẩy quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam với các nước" có ý nghĩa quan trọng để phát huy vai trò của các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.

Các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 45, Kết luận 12 của Ban Bí thư, Đảng ta luôn khẳng định: "Người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời và là một nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam, là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa nước ta với các nước". Do vậy, việc phát huy vai trò các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới là một nhân tố quan trọng, góp phần xây dựng nền ngoại giao Việt Nam hiện đại.

Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, cùng với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong nước, các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác với hàng nghìn tổ chức và cá nhân trên thế giới, góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam với các nước. Thông qua hoạt động hội hữu nghị Việt Nam với các nước, hoạt động kết nghĩa giữa các tỉnh, thành Việt Nam với tỉnh, thành, địa phương các nước; các hoạt động kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao; các diễn đàn song phương, đa phương trong khu vực, thế giới trên các lĩnh vực; các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại giữa Việt Nam với các nước; các hội nghị, các tổ chức quốc tế... kiều bào ta nói chung, các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài nói riêng đã và đang góp phần quan trọng là cầu nối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Việt Nam với các nước trên thế giới; thu hút nguồn lực nói chung và kiều bào nói riêng về xây dựng và phát triển đất nước. Đặc biệt, trong đại dịch Covid-19, nhiều hội đoàn, kiều bào đã tích cực ngoại giao nhân dân con thoi, vận động các chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, cộng đồng doanh nhân, trí thức kiều bào quyên góp, gửi về nước ủng hộ hàng trăm tỷ đồng cùng hàng trăm tấn trang thiết bị y tế, hàng chục triệu liều thuốc, vaccine... góp phần phòng, chống hiệu quả đại dịch Covid-19, được Đảng, Nhà nước và các địa phương ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.

Theo thống kê, hiện nay có hơn 5,5 triệu người Việt Nam sinh sống, học tập và làm việc ở trên 130 quốc gia và vùng lãnh thổ, có hơn 1.000 hội đoàn người Việt trên toàn thế giới, trong đó trên 500 hội đoàn có sự gắn bó mật thiết với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (hàng chục hiệp hội, hội doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài và nhiều hiệp hội, hội đoàn trên các lĩnh vực khác nhau ở các nước, tạo thành một mạng lưới rộng khắp liên kết người Việt Nam ở nước ngoài với nhau. Đây là điều kiện thuận lợi để tăng cường và phát huy hiệu quả của công tác đối ngoại nhân dân, tạo sự gắn kết, duy trì bản sắc văn hóa truyền thống, lan tỏa niềm tự hào dân

tộc, đóng góp cho sự phát triển của đất nước; đồng thời, thúc đẩy quan hệ hữu nghị và giao lưu nhân dân giữa Việt Nam với các nước trên thế giới.

Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời, là một nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam, là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị giữa nước ta và các nước, do đó để phát huy vai trò của các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài trong nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

Một là, tăng cường quán triệt, nâng cao nhận thức thống nhất trong các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đối ngoại nhân dân trong thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế. Đối ngoại nhân dân đối với người Việt Nam ở nước ngoài phải tiếp tục được đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện của Đảng và sự quản lý tập trung, hiệu quả của Nhà nước.

Hai là, phát huy vai trò của các hội đoàn là cầu nối của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các hoạt động đối ngoại nhân dân, đặc biệt quan tâm đến việc phát huy vai trò của các hội đoàn đông, có uy tín và tầm ảnh hưởng sâu rộng trong cộng đồng người Việt Nam cũng như đối với chính quyền nước sở tại; đội ngũ doanh nhân, trí thức, các nhân sĩ, chức sắc tôn giáo kiều bào, nhất là những kiều bào tiêu biểu tham gia Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong các hoạt động đối ngoại nhân dân. Các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài phát huy vai trò là cầu nối mở rộng quan hệ, hợp tác với nhiều tổ chức, cá nhân (các tổ chức phi chính phủ, tổ chức xã hội, viện nghiên cứu, đảng phái, đến các học giả, chính trị gia và cá nhân) mong muốn quan hệ hữu nghị, hợp tác với Việt Nam, góp phần huy động ngày càng nhiều nguồn lực từ bên ngoài cho công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước, cũng như tạo cơ hội để đóng góp tích cực vào việc giải quyết các vấn đề toàn cầu (an ninh năng lượng, an ninh lương thực, xung đột quân sự, vũ trang...).

Ba là, coi trọng công tác xây dựng, kiện toàn, củng cố tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại nhân dân từ Trung ương đến địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp hóa. Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ ngoại giao, cán bộ đối ngoại chuyên trách cả về trình độ, năng lực, đặc biệt là bản lĩnh chính trị và văn hóa nghề nghiệp, nhạy bén trước những biến động về kinh tế - chính trị - ngoại giao... của khu vực, thế giới. Đồng thời, đội ngũ lãnh đạo, người đứng đầu các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài phải được bồi dưỡng những nội dung cốt lõi về đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam, có lòng yêu nước sâu sắc, phẩm chất đạo đức trong sáng, có tâm và tầm, nhiệt tình, trách nhiệm, am hiểu văn hóa, sử dụng thành thạo ngôn ngữ nước sở tại, để nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân, ngày càng có đóng góp xứng đáng cho nền ngoại giao "toàn diện, hiện đại" của nước nhà.

Bốn là, tăng cường phối hợp giữa Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài, Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài với các hội đoàn người Việt Nam ở các nước trong xây dựng, tổ chức các chương trình hoạt động để vận động, khuyến khích cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài phát huy vai trò cầu nối hữu nghị với bạn bè quốc tế, xây dựng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài vững mạnh, tiêu biểu và là đại sứ thiện chí, là cánh tay nối dài của Việt Nam với bè bạn năm châu.

Năm là, tăng cường sự lãnh đạo quan tâm của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành và chính quyền các địa phương, đặc biệt là cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài nói chung, đối với sự lớn mạnh của các hội, đoàn người Việt Nam ở nước ngoài nói riêng. Phát huy tốt vai trò của các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài, công tác đối ngoại nhân dân tiếp tục là vai trò "tiên phong, mở đường", làm tròn vai trò "trụ cột" của "nền ngoại giao toàn diện, hiện đại" trong giai đoạn hiện nay.

Sáu là, thường xuyên sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác đối ngoại nhân dân. Gắn nội dung này trong sơ kết, tổng kết hoạt động hàng năm của các hội đoàn và các cơ quan ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài; kịp thời đề nghị các cơ quan chức năng, Đảng và Nhà nước khen thưởng những hội đoàn, người Việt Nam ở nước ngoài có những thành tích tiêu biểu trong công tác đối ngoại nhân dân, góp phần thu hút nhiều nguồn lực về xây dựng và phát triển đất nước.

Như vậy, cùng với đối ngoại của Đảng và ngoại giao Nhà nước, phát huy vai trò của các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chỉ thị số 45-CT/TW và Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài, tạo nên sức mạnh tổng hợp của đối ngoại Việt Nam trong tình hình mới.❖

Chú thích:

1. Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam, https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-ii/chinh-cuong-dang-lao-dong-viet-nam-1448.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.162.

Năng lượng tái tạo là giải pháp về năng lượng hiệu quả và bền vững nhất.

ẢNH: BMWK

Tăng trưởng sản lượng năng lượng tái tạo đạt mức kỷ lục trong năm 2023

HỒNG NHUNG biên dịch

Tóm tắt: Tốc độ tăng trưởng của công suất điện tái tạo trên thế giới năm nay dự kiến cao hơn 30% so với năm 2022. Báo cáo thị trường điện năng năm 2023 của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) dự đoán rằng các nguồn năng lượng tái tạo, như năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng hạt nhân sẽ đáp ứng hơn 90% nhu cầu tăng thêm về năng lượng trên toàn cầu vào năm 2025.

Summary: The growth rate of renewable energy capacity worldwide this year is expected to be more than 30% higher than in 2022. The International Energy Agency's (IEA) 2023 electricity market report predicts that renewable energy sources such as solar, wind, and nuclear power will account for over 90% of the additional global energy demand by 2025.

Từ khóa: Năng lượng tái tạo; phát triển kinh tế; khí hậu; tiêu thụ; bền vững; thế giới.
Keywords: Renewable energy; economic development; climate; consumption; sustainability; global.
Nhận bài: 25/7/2023; Sửa chữa: 26/7/2023; Duyệt đăng: 8/8/2023.

Ông Fatih Birol - Giám đốc điều hành IEA cho biết năng lượng tái tạo và năng lượng hạt nhân đang phát triển nhanh chóng để đáp ứng hầu hết nhu cầu bổ sung về năng lượng. Các chính phủ cần tạo điều kiện cho các nguồn năng lượng phát thải thấp phát triển nhanh hơn nữa và giảm lượng khí thải để đảm bảo nguồn cung cấp điện an toàn trên thế giới đồng thời đạt được các mục tiêu về khí hậu.

IEA cũng dự báo nhu cầu tiêu thụ điện trên toàn cầu dự kiến sẽ tăng 3% trong giai đoạn 2023 - 2025, so với tốc độ tăng trưởng của năm 2022. Báo cáo cho biết hơn 70% trong số này dự kiến đến từ Trung Quốc, Đông Nam Á và Ấn Độ.

Các nền kinh tế tiên tiến đang tìm cách tạo ra nhiều điện hơn, cũng như giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa

Tiêu dùng tư nhân cũng là một thị trường lớn cho năng lượng tái tạo.
ẢNH: S&P GLOBAL

Năng lượng gió ngoài khơi mang lại tiềm năng lớn.
ẢNH: FSR

thạch trong các lĩnh vực tiêu thụ như sưởi ấm, làm mát và vận tải. Theo báo cáo này, đến năm 2025, lần đầu tiên trong lịch sử, châu Á sẽ chiếm một nửa lượng điện tiêu thụ trên thế giới và một phần ba lượng điện toàn cầu sẽ được sử dụng ở Trung Quốc. Trong 3 năm tới, lượng điện tiêu thụ mỗi năm gần tương đương với lượng điện tiêu thụ ở Vương quốc Anh và Đức cộng lại.

Tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng hỗn hợp sản xuất điện trên thế giới dự kiến sẽ tăng từ 29% lên 35% vào năm 2025. Do đó, tỷ lệ sản xuất điện từ than và khí đốt sẽ giảm. Và lượng khí thải CO2 của ngành điện toàn cầu được dự đoán sẽ ổn định cho đến năm 2025, mặc dù lượng khí thải đã đạt mức cao nhất mọi thời đại vào năm 2022 là khoảng 13,2 tỷ tấn CO2.

IEA cho biết Trung Quốc sẽ chiếm gần một nửa sản lượng năng lượng tái tạo bổ sung, tiếp theo là Liên minh châu Âu (EU). Sự tăng trưởng này đang được thúc đẩy bởi việc tăng đầu tư của các chính phủ cho năng lượng tái tạo như một phần của kế hoạch phục hồi kinh tế. Chỉ riêng ở Hoa Kỳ, Đạo luật giảm lạm phát sẽ cung cấp thêm 370 tỷ USD cho các khoản đầu tư cho năng lượng sạch.

Sản lượng năng lượng hạt nhân dự kiến sẽ tăng trung bình khoảng 3,6% mỗi năm. Điều này đến từ sự phục hồi của ngành sản xuất điện hạt nhân ở Pháp sau khi quá trình bảo trì hoàn tất. Các nhà máy điện hạt nhân mới cũng sẽ xuất hiện nhiều hơn, chủ yếu ở châu Á.

Cả cung và cầu về điện hiện nay đang bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng khí hậu. Năm 2022, châu Âu chứng kiến đợt hạn hán tồi tệ nhất trong vòng 500 năm qua, Trung Quốc và Ấn Độ hứng chịu những đợt nắng nóng gay gắt và Mỹ trải qua những cơn bão lớn trong mùa đông, gây nên thiệt hại nặng nề.

Tác động của các sự kiện thời tiết đối với nhu cầu điện sẽ gia tăng do việc sử dụng điện để làm nóng và làm mát phổ biến hơn, trong khi tỷ lệ năng lượng tái tạo phụ thuộc thời tiết cũng sẽ tiếp tục tăng trong tổng hỗn hợp sản xuất điện. Với tình hình thế giới hiện nay, việc tăng cường tính linh hoạt của hệ thống điện trong khi đảm bảo nguồn cung và khả năng chống chịu các tác động thời tiết đóng vai trò quan trọng.

Quan điểm này của IEA được phản ánh trong báo cáo "Thúc đẩy chuyển đổi năng lượng hiệu quả 2022" của Diễn đàn Kinh tế Thế giới. Trong đó giải thích rằng việc đa dạng hóa cơ cấu năng lượng với nhiều nguồn năng lượng carbon thấp có thể giúp tăng cường an ninh năng lượng. Các nguồn năng lượng tái tạo đã sẵn sàng để triển khai nhanh chóng trên diện rộng, cho phép các quốc gia xây dựng các hệ thống năng lượng đa dạng, đáng tin cậy và bền vững hơn.

Công suất điện mặt trời, bao gồm cả hệ thống phân tán nhỏ và quy mô lớn, chiếm hai phần ba mức tăng dự kiến trong năm 2023 về công suất năng lượng tái tạo trên toàn cầu. Để đối phó với giá điện tăng cao do cuộc khủng hoảng toàn cầu gây ra, các nhà hoạch định chính sách ở nhiều quốc gia, đặc biệt là châu Âu đã tích cực tìm kiếm các giải pháp thay thế nhiên liệu hóa thạch nhập khẩu để có thể cải thiện an ninh năng lượng của quốc gia cũng như khu vực. Trọng tâm thay đổi này tạo ra một môi trường thuận lợi cho điện mặt trời, đặc biệt là các hệ thống dân dụng và thương mại có thể được lắp đặt nhanh chóng để đáp ứng nhu cầu năng lượng tái tạo ngày càng tăng.

Sau hai năm suy giảm liên tiếp, việc bổ sung công suất điện gió trên bờ sẽ phục hồi 70% trong năm nay lên 107 GW, đạt mức kỷ lục từ trước tới nay. Điều này chủ yếu là do việc vận hành trở lại của các dự án bị trì hoãn ở Trung

Dự án điện mặt trời ở Khánh Hòa, Việt Nam.

ẢNH: EVN

Quốc do các hạn chế của đại dịch Covid-19. Việc mở rộng nhanh chóng của các dự án điện gió trên bờ sẽ diễn ra ở châu Âu và Hoa Kỳ.

Việc bổ sung điện mặt trời sẽ tiếp tục tăng trưởng vào năm 2024, trong khi đó vẫn tồn tại những thách thức đối với việc mở rộng sản xuất năng lượng gió. Giá mô-đun giảm, sự hấp thụ của các hệ thống quang điện mặt trời phân tán gia tăng và chính sách triển khai trên quy mô lớn đang thúc đẩy sản lượng năng lượng mặt trời bổ sung hàng năm cao hơn ở tất cả các thị trường lớn, bao gồm Trung Quốc, EU, Hoa Kỳ và Ấn Độ. Ngược lại, nếu không có các chính sách triển khai sớm, khối lượng năng lượng gió bổ sung vào năm 2024 dự kiến sẽ giảm khoảng 5% trên toàn cầu, so với năm 2023. Mặc dù, việc bổ sung năng lượng gió ở Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng vào năm 2024 nhưng sẽ không bù đắp được sự chậm trễ trong việc triển khai dự án ở châu Âu. Tình hình phát triển năng lượng gió ở châu Âu sẽ chỉ được cải thiện khi luật mới được thực thi. Nhìn chung, công suất năng lượng tái tạo tích lũy trên toàn cầu dự báo sẽ đạt trên 4.500 GW vào cuối năm 2024, tương đương tổng công suất điện của Trung Quốc và Hoa Kỳ cộng lại.

Việc bổ sung công suất năng lượng tái tạo toàn cầu có thể đạt 550 GW vào năm tới, cao hơn gần 20% so với dự báo, trong trường hợp một kịch bản tăng tốc xảy ra. Điều này chủ yếu là do việc triển khai lắp đặt các hệ thống năng lượng mặt trời dân dụng và thương mại diễn ra nhanh hơn. Hiệu quả của các dự án điện gió và điện mặt trời trên bờ quy mô tiện ích chủ yếu phụ thuộc vào tốc độ cấp phép dự án, triển khai xây dựng và kết nối lưới điện kịp thời.

Cuộc khủng hoảng năng lượng do xung đột ở Ukraine đã đẩy nhanh việc triển khai năng lượng tái tạo ở EU, mục tiêu giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu khí đốt tự nhiên từ Nga. Hành động nhanh chóng của các quốc gia châu Âu đã khiến dự báo về công suất năng lượng tái tạo bổ sung tăng 40% trong năm 2024 so với thời điểm trước khi xảy ra xung đột. Sự tăng trưởng nhanh chóng của điện mặt trời phân tán là yếu tố chính tạo nên triển vọng tích cực này. Bên cạnh đó, giá điện tăng cao cũng khiến điện mặt trời trở nên hấp dẫn hơn về mặt tài chính. Đồng thời, một số quốc gia châu Âu đã áp dụng chính sách hỗ trợ tại các thị trường trọng điểm, đặc biệt là Đức, Ý và Hà Lan.

Các nước châu Âu đã đưa ra nhiều thay đổi về chính sách và quy định nhằm giảm bớt các thủ tục cấp phép trong 18 tháng qua. Người tiêu dùng ở châu Âu dự kiến sẽ tiết kiệm được khoảng 100 tỷ EUR trong giai đoạn 2021-2023 nhờ các dự án điện gió và điện mặt trời mới được lắp đặt. Việc đẩy nhanh tốc độ triển khai dự án năng lượng tái tạo ở châu Âu kể từ năm 2021 đã giảm thiểu tác động kinh tế do các cuộc khủng hoảng năng lượng gây ra. Điện mặt trời và điện gió chi phí thấp đang dần thay thế khoảng 230 TWh sản lượng nhiên liệu hóa thạch trong giai đoạn 2021-2023. Nếu không có công suất năng lượng tái tạo bổ sung này, giá bán buôn điện trung bình ở EU vào năm ngoái có thể đã cao hơn 8%, gây ra thiệt hại cho người tiêu dùng, doanh nghiệp và ngân sách chính phủ.

Tại Hoa Kỳ, việc bổ sung công suất năng lượng tái tạo tăng trở lại trong năm 2023, sau một năm 2022 đầy khó khăn. Thị trường điện gió và điện mặt trời của quốc gia này đã giảm trong năm ngoái do các biện pháp hạn chế thương mại và hạn chế chuỗi cung ứng. Các ưu đãi thuế cùng với Đạo luật giảm lạm phát sẽ có hiệu lực đầy đủ sau năm 2024, chắc chắn mang lại hiệu quả chưa từng có cho các dự án năng lượng tái tạo của Hoa Kỳ cho tới năm 2032.

Tại Ấn Độ, công suất năng lượng tái tạo dự kiến tăng trong năm 2023 và 2024, nhờ triển khai điện gió, thủy điện và năng lượng mặt trời phân tán trên đất liền. Tuy nhiên, các dự án điện mặt trời quy mô tiện ích - phân khúc tăng trưởng điện tái tạo lớn nhất của Ấn Độ, dự kiến sẽ chậm lại do những thách thức về chuỗi cung ứng.

Tại Việt Nam, đến cuối tháng 6 vừa qua, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cho biết đã có 70/85 dự án năng lượng tái tạo chuyển tiếp với tổng công suất 3.851,86MW gửi hồ sơ cho Công ty Mua bán điện để đàm phán giá điện, hợp đồng mua bán điện; 11 nhà máy/phần nhà máy với tổng công suất 545,72MW đã hoàn thành thủ tục COD, được phát điện thương mại lên lưới. Việt Nam với tiềm năng, vị thế địa kinh tế trong chuỗi cung ứng toàn cầu đang đứng trước cơ hội rất lớn trong tăng trưởng xanh để có thể chuyển mình, bắt kịp, tiến cùng, vượt lên, đi tắt đón đầu và tạo đà cho một bước nhảy vọt về phát triển kinh tế, xã hội và môi trường. Tính riêng đối với chuyển dịch 2 ngành điện gió và điện mặt trời, tiềm năng đóng góp vào GDP của Việt Nam lên tới 70 - 80 tỷ USD, tạo ra khoảng 90 - 105.000 việc làm trực tiếp.❖

Bác Tôn với sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc

CHU VĂN KHÁNH*, BÙI THỊ HOÀN**

Tóm tắt: Chủ tịch Tôn Đức Thắng là người con ưu tú của dân tộc, được Nhân dân kính trọng gọi là "Bác Tôn". Hoạt động trên nhiều cương vị khác nhau, Bác Tôn luôn quan tâm và chăm lo việc tăng cường, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tinh thần đoàn kết là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác Tôn, tạo nên sức thu hút, lôi cuốn quần chúng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Summary: President Tôn Đức Thắng was an outstanding figure of the nation, revered by the People as "Uncle Tôn". Serving in various roles, Uncle Tôn consistently focused on strengthening and expanding great national unity. The spirit of unity was the guiding thread throughout Uncle Tôn's revolutionary activities, creating a captivating force that rallied the masses in the struggle for national independence, territorial unity, and the construction of socialism.

Từ khóa: Chủ tịch Tôn Đức Thắng; đại đoàn kết toàn dân tộc; Bác Hồ; Bác Tôn; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Keywords: President Ton Duc Thang; great national unity; Uncle Ho; Uncle Ton; the Vietnam Fatherland Front.
Nhận bài: 26/7/2023; Sửa chữa: 28/7/2023; Duyệt đăng: 3/8/2023.

Đoàn kết những người công nhân chống lại tư bản, thực dân

Sau khi học xong bậc tiểu học, người thanh niên 19 tuổi Tôn Đức Thắng quyết định rời quê hương Cù lao Ông Hổ, xã Mỹ Hòa Hưng, tổng Định Thành, tỉnh Long Xuyên (nay thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang) lên Sài Gòn lập nghiệp. Anh gia nhập đội ngũ thợ thuyền khi giai cấp công nhân đang hình thành và làm việc tại các garage, đềpô tư nhân, rồi Xưởng Krupp thuộc Sở Kiến trúc cầu đường và nhà cửa Sài Gòn. Nhận thức được sự áp bức, bóc lột tàn bạo của tư bản, thực dân, đồng thời nhận thấy sức mạnh to lớn tiềm tàng của giai cấp công nhân nếu được quy tụ, tập hợp, Tôn Đức Thắng đã sớm có những hoạt động yêu nước, tham gia vận động anh em học sinh lính thủy bỏ học (năm 1909), anh chị em công nhân Sở Kiến trúc cầu đường và nhà cửa Sài Gòn chống bọn chủ cai, ký, cúp phạt, đánh đập vô lý và đòi tăng lương (1910). Năm 1912, Tôn Đức Thắng tham gia lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân Xưởng Ba Son và vận động học sinh Trường Bá nghệ Sài Gòn bãi khóa.

Từ tháng 3/1915 đến tháng 9/1916, Tôn Đức Thắng học ở Trường Bá nghệ theo chương trình hai năm. Khi làm thợ cũng như lúc học và thực hành tại Trường, Tôn Đức Thắng luôn thương cảm với anh em có hoàn cảnh khó khăn, gắn bó với anh em thợ thuyền, tổ chức họ đấu tranh với sự bất công, với áp bức, bóc lột của bọn tư bản, thực dân.

Năm 1920, Tôn Đức Thắng tổ chức và lãnh đạo công hội đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam với tên gọi Công hội bí mật. Công hội được thành lập ở Cảng Sài Gòn, Xưởng Ba Son, Xưởng FACI, Nhà máy đèn Sài Gòn, Nhà máy đèn Chợ Quán, sau phát triển ra các cơ sở khác trong thành phố. "Lần đầu tiên ở Sài Gòn có tổ chức cách mạng chịu ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga chính là Công hội của Tôn Đức Thắng và cũng là một tổ chức đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam, vì lúc bấy giờ các nơi khác chưa có Người đầu tiên đề xướng thành lập ra tổ chức này là Cụ Tôn Đức Thắng"[1].

Năm 1927, Tôn Đức Thắng được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Từ đây, đồng chí đã tích cực giác ngộ hội viên Công hội của mình và kết nạp một số người vào Hội Thanh niên và có nhiều đóng góp quan trọng trong việc phát triển tổ chức Hội ở Nam Bộ.

Ngày 28/7/1929, đồng chí Tôn Đức Thắng bị địch bắt và một năm sau bị đưa ra đày ở Côn Đảo cho đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công.

* Thạc sĩ, Phó Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
** Giám đốc Bảo tàng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Theo dõi và nắm bắt sự chuyển biến mau lẹ của tình hình trong nước và thế giới, đồng chí Tôn Đức Thắng cùng các đồng chí trong Đảng ủy Côn Đảo đã tổ chức giành chính quyền bằng biện pháp hòa bình trên đảo. Ngày 23/9/1945, đồng chí Tôn Đức Thắng cùng 1.800 tù chính trị từ Côn Đảo trở về đất liền để tiếp tục đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng trước âm mưu xâm lược của các thế lực thực dân, đế quốc.

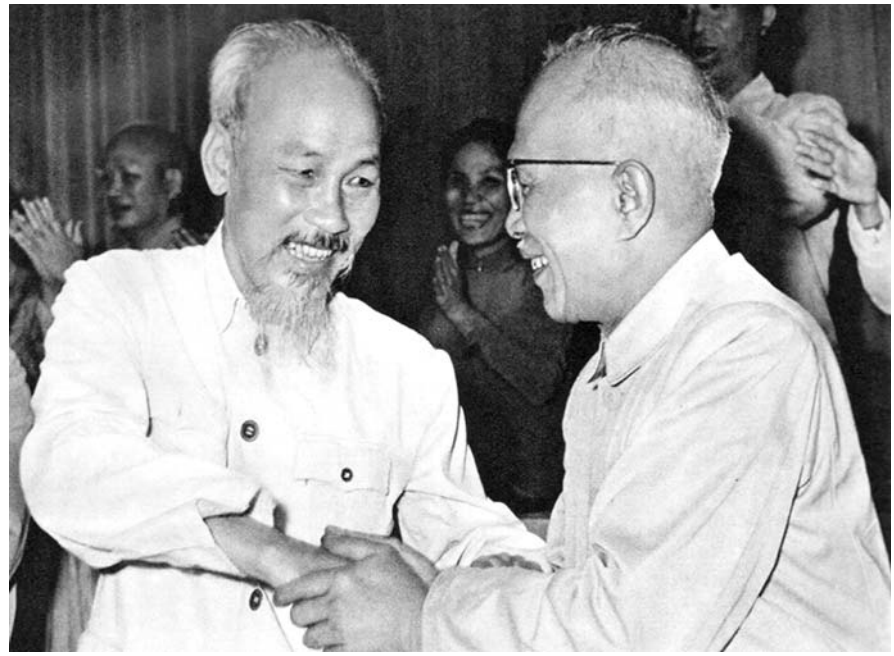

Chủ tịch Hồ Chí Minh chúc mừng đồng chí Tôn Đức Thắng được Quốc hội bầu giữ chức Phó Chủ tịch nước, năm 1960.

ẢNH: TL

Đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam

Tháng 2/1946, Bác Tôn được điều động ra Hà Nội để cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng chỉ đạo cuộc kháng chiến kiến quốc. Sau kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa I (ngày 2/3/1946), đồng chí Tôn Đức Thắng được bầu bổ sung làm Ủy viên chính thức Ban Thường trực Quốc hội.

Nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thu hút tất cả mọi cá nhân, đảng phái yêu nước ngoài Mặt trận Việt Minh, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta chủ trương thành lập một tổ chức Mặt trận mới. Bác Tôn đã tham gia Ban sáng lập, tích cực chuẩn bị mọi mặt và đóng góp quan trọng cho sự ra đời tổ chức này. Ngày 29/5/1946, tại Nhà hát Lớn Hà Nội đã diễn ra Hội nghị thành lập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Hội Liên Việt). Hội nghị đã nhất trí suy tôn Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Hội trưởng danh dự; cử cụ Huỳnh Thúc Kháng làm Hội trưởng; đồng chí Tôn Đức Thắng làm Phó hội trưởng. Từ đây, những đóng góp của Bác Tôn với sự nghiệp cách mạng luôn gắn với vai trò là người lãnh đạo Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam.

Từ sau chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947, yêu cầu mới của cuộc kháng chiến chống Pháp đặt ra phải thống nhất một mặt trận đoàn kết toàn dân tộc. Năm 1948, Đảng ta đã có chủ trương củng cố Việt Minh, phát triển Liên Việt chuẩn bị hợp nhất Việt Minh và Liên Việt. Đồng chí Tôn Đức Thắng đã cùng Ban vận động thống nhất Việt Minh - Liên Việt xúc tiến lấy ý kiến các cơ quan, đoàn thể, quân, dân, chính đảng, các nhân sĩ, trí thức, các đồng chí phụ trách các bộ, ban, ngành,... chuẩn bị các điều kiện để tiến tới thống nhất hai tổ chức Mặt trận.

Từ ngày 3 đến ngày 7/3/1951, Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt đã khai mạc tại Tuyên Quang, Việt Bắc. Đồng chí Tôn Đức Thắng tham gia Đoàn Chủ tịch với cương vị Quyền Hội trưởng Hội Liên Việt và trình bày Báo cáo chính trị. Đại hội đã thông qua Nghị quyết thống nhất Việt Minh - Liên Việt thành một mặt trận dân tộc thống nhất lấy tên là Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam, gọi tắt là Mặt trận Liên Việt; thông qua Chính cương, Tuyên ngôn và Điều lệ của Mặt trận; nhất trí việc xây dựng và bảo vệ khối đoàn kết nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia; tán thành Nghị quyết của Hội đồng hòa bình thế giới. Đại hội suy tôn Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch danh dự, cử đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch Mặt trận Liên Việt.

Sau Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt, Chủ tịch Tôn Đức Thắng tiếp tục tham gia dự Hội nghị Liên minh nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia, đóng góp vào việc củng cố khối đoàn kết liên minh chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

Với tư cách là người đứng đầu Mặt trận Liên Việt từ năm 1950 đến 1955, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã cùng với Ủy ban Trung ương Mặt trận Liên Việt bắt tay ngay vào giải quyết những công tác nhiệm vụ của Mặt trận trong tình hình mới, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, huy động sức mạnh toàn dân làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Genève chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Sau Hiệp định Genève, đất nước ta tạm thời bị chia cắt thành hai miền. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, làm hậu phương lớn cho chiến trường miền Nam. Miền Nam tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giải phóng khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ xâm lược và

bè lũ tay sai, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Mặt trận Liên Việt đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử. Trong tình hình mới đòi hỏi phải có một hình thức tổ chức mặt trận mới để đoàn kết các tầng lớp nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã chỉ đạo Ban Chấp hành Trung ương Mặt trận Liên Việt tích cực chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội. Từ ngày 5 đến ngày 10/9/1955, Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất toàn quốc diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội quyết định thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thông qua Cương lĩnh, Điều lệ của Mặt trận. Chủ tịch Hồ Chí Minh được suy tôn là Chủ tịch danh dự, đồng chí Tôn Đức Thắng được cử làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Là người đứng đầu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giai đoạn 1955 - 1977, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã đóng góp quan trọng trong việc tập hợp toàn dân, đoàn kết với nhân dân tiến bộ thế giới, động viên mọi nguồn lực tập trung cho công cuộc khôi phục nền kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, đấu tranh chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện cho miền Nam, hoàn thành sự nghiệp thống nhất nước nhà. Đại hội thống nhất ba tổ chức Mặt trận thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tháng 2/1977 đã suy tôn đồng chí là Chủ tịch danh dự Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Bên cạnh trách nhiệm lãnh đạo Mặt trận, đồng chí Tôn Đức Thắng còn đảm đương nhiều chức vụ quan trọng như: Trưởng Ban thường trực Quốc hội (1955), Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1960), Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1969), Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1976),... Ở cương vị nào, đồng chí cũng không ngừng chăm lo bồi đắp cho khối đoàn kết toàn dân, giữ gìn và mở rộng đoàn kết quốc tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các dân tộc bị áp bức và nhân dân tiến bộ trên thế giới. Với những cống hiến xuất sắc đối với sự nghiệp cách mạng, đồng chí Tôn Đức Thắng là người Việt Nam đầu tiên được trao tặng Huân chương Sao vàng - Huân chương cao quý nhất của Đảng và Nhà nước ta nhân dịp Bác tròn 70 tuổi (8/1958).

Đồng chí Tôn Đức Thắng từng giữ cương vị Chủ tịch danh dự Ủy ban Bảo vệ hòa bình thế giới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và là Ủy viên Hội đồng hòa bình thế giới, Chủ tịch Hội Việt - Xô hữu nghị. Với những đóng góp quan trọng cho sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình thế giới, ngày 9/12/1955, Ủy ban Giải thưởng hòa bình quốc tế Stalin (giải thưởng này sau mang tên Lênin) của Liên Xô quyết định trao tặng đồng chí Giải thưởng Stalin "Về sự nghiệp củng cố hòa bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc". Năm 1967, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 Cách mạng Tháng Mười, Đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết đã trao tặng đồng chí Tôn Đức Thắng Huân chương Lênin, vì những đóng góp quan trọng vào cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền Xô viết và xây dựng tình hữu nghị Việt - Xô.

Quan điểm về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Chủ tịch Tôn Đức Thắng đánh giá rất cao sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bởi "Sức mạnh đoàn kết toàn dân là sức mạnh vô địch! Sức mạnh đoàn kết toàn dân là sức mạnh chiến thắng!"[2], "Trên 30 triệu đồng bào chúng ta trong cả nước đoàn kết một lòng là một khối vững chắc như dãy Trường Sơn, có thể đương đầu với mọi phong ba bão táp"[3]. Do đó "vũ khí sắc bén nhất của toàn dân ta là đoàn kết và đấu tranh"[4], "Đoàn kết là sức mạnh vô địch, bảo đảm chiến thắng mọi kẻ thù ngoại xâm. Đó là chân lý sáng ngời rút ra từ kinh nghiệm chiến đấu và chiến thắng trong cuộc đấu tranh lâu dài chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam ta"[5].

Để xây dựng và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng rộng rãi và vững chắc trước hết phải có "đường lối chính sách thích hợp với quyền lợi của mọi tầng lớp nhân dân". Chủ tịch Tôn Đức Thắng nhận xét: Tình đoàn kết trong Mặt trận Dân tộc thống nhất của chúng ta là tình đoàn kết lâu dài thành thật. Chúng ta đã cùng chung nguyện vọng, cùng chung quyền lợi, thì không có gì mà không bàn bạc, thỏa thuận với nhau được. Những thành kiến, nghi ngờ do đế quốc và phong kiến gây ra, đều có thể xóa bỏ; trái lại, tình thân ái, giúp đỡ, nhường nhịn lẫn nhau sẵn có trong nhân dân đều có thể phát triển"[6].

Với Bác Tôn, chính sách đoàn kết trong Mặt trận là để thực hiện mục tiêu cách mạng cụ thể, đồng thời phải giải quyết hài hòa lợi ích của các giai cấp, tầng lớp, trong đó đặc biệt chăm lo đến quyền lợi của quần chúng lao động tạo nền tảng của Mặt trận. Bác nói: "Chính sách Mặt trận của ta là chính sách liên minh giai cấp để kháng chiến. Không phải liên minh giai cấp suông, mà liên minh giai cấp để kháng chiến. Đã là liên minh giai cấp để kháng chiến thì những mâu thuẫn quyền lợi giữa các giai cấp phải được diễn giải hợp lý. Nhưng bao giờ chúng ta cũng đặc biệt chú trọng đến quyền lợi của quần chúng cần lao và đông đảo vì họ là nền tảng của Mặt trận Dân tộc thống nhất, là lực lượng chủ yếu của kháng chiến"[7]. Đoàn kết không phải là tuyệt đối thống nhất một chiều, mà là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, "Song chúng ta tiến hành đấu tranh trong nội bộ Mặt trận dân tộc một cách có lợi, có lý, có chừng mực, đặng chĩa mũi nhọn vào bọn đế quốc xâm lược"[8].

Theo Bác Tôn, "Chính sách đoàn kết của Mặt trận phải thể hiện đầy đủ trong mọi chủ trương chính sách, trong mọi công tác lớn nhỏ, thậm chí trong việc đối xử với nhau hàng ngày. Toàn thể cán bộ, toàn thể nhân dân cần tự mình nhận rõ trách nhiệm của mình trong công cuộc xây dựng khối đoàn kết dân tộc, không xem công tác đó là riêng của các Ủy ban Mặt trận"[9]. Công tác Mặt trận phải được quán triệt trong các ngành, các giới, theo Bác "ở đâu các Đảng bộ các Đảng đoàn, các đồng chí ta chú ý đến chính sách Mặt trận đến công tác Mặt trận, thì ở đấy thường hoàn thành tốt được nhiệm vụ của Đảng, của

đoàn thể, của Nhà nước giao cho. Làm trái lại, thì dễ mắc khuyết điểm, sai lầm có khi nghiêm trọng"[10], do vậy, cần phê phán các quan điểm xem nhẹ chính sách Mặt trận, xem nhẹ công tác Mặt trận.

Trong công tác Mặt trận, theo Bác Tôn cần phải chú ý thực hiện ba nguyên tắc: (1) Bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng; (2) Cần phải luôn luôn tăng cường liên minh công - nông, dựa vào lực lượng công - nông để tranh thủ các tầng lớp nhân dân khác; (3) Công tác Mặt trận vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, đoàn kết để giữ vững Mặt trận cách mạng, đấu tranh để đi đến đoàn kết cao hơn.

Một nhân cách lớn

Chủ tịch Tôn Đức Thắng là con người vĩ đại nhưng rất đỗi bình dị, từ dáng vẻ cho đến phong cách. Dù ở cương vị lãnh đạo chủ chốt của Nhà nước và Mặt trận, giữa Bác Tôn với quần chúng nhân dân không khi nào có khoảng cách. Khi làm thợ hay trong cảnh tù đày, Bác Tôn luôn đồng cảm, sẻ chia với anh em thợ thuyền và những người cùng cảnh ngộ, ngay cả đối với tù thường phạm cũng được Bác quan tâm, gần gũi và cảm hóa. Bác Tôn hiền hậu nhưng có khí chất hào hiệp, trượng nghĩa "giữa đường dẫu thấy bất bằng mà tha" của người Nam Bộ. Khi học ở Trường Bá nghệ Sài Gòn, Bác Tôn đã tập hợp sinh viên trừng trị bọn du côn hiếp đáp anh em sinh viên. Ở môi trường nào Bác Tôn cũng được mọi người yêu mến, cảm phục.

Bác Tôn là tấm gương sáng quên mình vì nước, vì dân. Sau 15 năm bị tù đày ở Côn Đảo, khi trở lại đất liền đúng lúc thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, Bác Tôn đi thẳng đến Cần Thơ nhận nhiệm vụ mà không kịp qua nhà thăm vợ, con, mặc dù chỉ cách Cần Thơ mấy chục cây số. GS. Trần Văn Giàu viết: "Cụ Tôn không phải là một nhà lý luận mà là người tiên phong cách mạng, người mà cả cuộc đời giành cho giải phóng giai cấp công nhân và giải phóng dân tộc". "Cụ không có một tác phẩm nào cả, có chăng là chúng ta ghi lại những điều Cụ nói thôi. Tuy nhiên, theo tôi, có thể nói tác phẩm hay nhất của Cụ chính là cuộc đời của Cụ. Cụ Tôn là một người hành động, một người có lẽ không có ý gì muốn để lại cho đời sau bằng tác phẩm của mình. Nhưng thực tế Người đã để lại cho đời sau chúng ta rất nhiều "tác phẩm" bằng hành động, bằng việc làm và những lời nói. Đó là những tác phẩm hay hơn nhiều những bài viết!"[11].

Trí tuệ, bản lĩnh và nhân cách lớn đã làm nên sức hút mạnh mẽ của Bác Tôn đối với quần chúng, để từ đó tuyên truyền, cổ vũ và tổ chức quần chúng chiến đấu, lao động và học tập. Bác Tôn đã để lại cho đời di sản tinh thần vô giá, mà theo đồng chí Phạm Văn Đồng thì: "Di sản quý nhất mà đồng chí Tôn Đức Thắng để lại cho nhân dân là chất người Tôn Đức Thắng, sản phẩm tổng hợp của chất hào hiệp Nam Bộ, chất kiên cường và tài năng sáng tạo Việt Nam, chất tiên phong của giai cấp công nhân, chất cách mạng của người yêu nước, người cộng sản, chất nhân đạo của con người.

Tinh túy của chất ấy là lòng thương nước, yêu dân, niềm ưu ái với đồng bào, đồng chí; niềm tin sắt đá vào thắng lợi của cách mạng mặc dù mọi khó khăn, gian khổ, tinh thần một lòng, một dạ phục vụ nhân dân, đức chí công vô tư quên mình, sự khiêm tốn, giản dị hồn nhiên, trong sáng. Đó là chất cách mạng tinh khiết không gì làm phai nhạt được, từ thuở thanh niên đến cuối đời vượt qua muôn trùng thử thách, ngày càng ngời lên vẻ đẹp đẽ và cao quý"[12].

Chú thích:

1. GS. Trần Văn Giàu: "Cụ Tôn đã để lại cho chúng ta "Tác phẩm cuộc đời"", in trong sách "Tôn Đức Thắng - Một con người bình thường - Vĩ đại", Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.301-302.
2. Tôn Đức Thắng: "Tăng cường đoàn kết đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu" in trong sách "Tôn Đức Thắng - Một con người bình thường - Vĩ đại", Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.725.
3. Tôn Đức Thắng: "Chung sức, chung lòng với đồng bào miền Nam" in trong sách "Tôn Đức Thắng - Một con người bình thường - Vĩ đại", Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.724.
4. Tôn Đức Thắng: "Diễn văn khai mạc Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất toàn quốc" in trong sách "Tôn Đức Thắng - Một con người bình thường - Vĩ đại", Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.656.
5. Tôn Đức Thắng: "Nhiệt liệt hoan nghênh và triệt để ủng hộ Cương lĩnh chính trị của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam" in trong sách "Tôn Đức Thắng - Một con người bình thường - Vĩ đại", Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.736.
6. Tôn Đức Thắng: "Diễn văn trong Lễ kỷ niệm ngày thống nhất Việt Minh - Liên Việt" in trong sách "Tôn Đức Thắng - Một con người bình thường - Vĩ đại", Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.633.

7,8. Tôn Đức Thắng: "Diễn văn bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II Đảng Lao động Việt Nam" in trong sách Tôn Đức Thắng - Một con người bình thường - Vĩ đại, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.602.

9. Tôn Đức Thắng: "Trách nhiệm chung" in trong sách "Tôn Đức Thắng - Một con người bình thường - Vĩ đại", Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.671-672.
10. Tôn Đức Thắng: "Vấn đề Mặt trận Dân tộc thống nhất" in trong sách "Tôn Đức Thắng - Một con người bình thường - Vĩ đại", Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.716.
11. GS. Trần Văn Giàu: "Cụ Tôn đã để lại cho chúng ta "Tác phẩm cuộc đời", in trong sách "Tôn Đức Thắng - Một con người bình thường - Vĩ đại", Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.306.
12. Phạm Văn Đồng: "Bác Tôn - Nhà cách mạng bất tử", in trong sách Tôn Đức Thắng - Một con người bình thường - Vĩ đại, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.211.

Cách mạng Tháng Tám và bài học về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

TRẦN THỊ HƯỜNG*

Tóm tắt: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo đã thắng lợi vẻ vang, đánh đổ xiềng xích thực dân gần 100 năm để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Thắng lợi đó có ý nghĩa và giá trị rất to lớn, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam - Kỷ nguyên đất nước được độc lập, dân ta được sống trong tự do, được là người chủ xã hội và tạo ra những tiền đề cần thiết, từng bước đưa nước ta đi lên con đường xã hội chủ nghĩa và phát triển, đổi mới như hiện nay. Ý nghĩa và bài học của Cách mạng Tháng Tám thật vô cùng to lớn và một trong những nguyên nhân đưa đến thành công đó chính là biết phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Summary: The August Revolution of 1945 led by our Party and President Hồ Chí Minh achieved a resounding victory, overthrowing nearly a century of colonial oppression to establish an independent Vietnam. This triumph holds immense significance, ushering in a new era in the history of the Vietnamese nation - an era of national independence and individual freedom, where our people became masters of their own society. It laid the essential groundwork for our country's journey towards socialism, development, and innovation as seen today. The significance and lessons of the August Revolution are profound, and a key factor contributing to its success was the ability to harness the strength of great national unity.

Từ khóa: Cách mạng Tháng Tám năm 1945; đại đoàn kết toàn dân tộc; Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đảng Cộng sản Việt Nam.
Keywords: August Revolution of 1945; national unity; President Hồ Chí Minh; the Communist Party of Vietnam.
Nhận bài: 25/7/2023; Sửa chữa: 28/7/2023; Duyệt đăng: 3/8/2023.

Cách mạng Tháng Tám mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đi đến thành công là bởi sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cả về đường lối và phương pháp cách mạng; từ đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ sang khởi nghĩa vũ trang đánh đổ chính quyền đế quốc và tay sai.

Căn cứ vào tình hình thế giới và trong nước, tháng 11/1939, Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 6, nhận định tình hình và cho rằng con đường sinh tồn cho dân tộc chỉ có thể là đánh đuổi đế quốc Pháp, chống tất cả các ách ngoại xâm để giành lấy giải phóng dân tộc. Lúc này, Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương là một hình thức của cách mạng tư sản dân quyền nên được Đảng hết sức quan tâm uốn nắn để hướng đến củng cố, phát triển các tổ chức đoàn thể quần chúng. Nguyên tắc chung được Đảng quán triệt lúc này là càng tập hợp được quần chúng rộng rãi và hình thức tổ chức càng giản đơn càng tốt, hơn thế phải biết lợi dụng cả các tổ chức tương tế, ái hữu, phường hội, hiếu hỉ nhằm thâu phục "thêm bạn, bớt thù", đoàn kết được càng nhiều quần chúng ủng hộ và đứng lên làm cách mạng càng tốt. Thực tế chỉ sau một thời gian ngắn đã có hàng loạt các hội mang tính quần chúng đoàn kết, tập hợp lực lượng Nhân dân tham gia được củng cố và phát triển như: Hội Phản đế, Hội

* Thạc sĩ, Học viện An ninh nhân dân.

Phản chiến của binh lính, Công hội, Nông hội... Nét mới chưa từng có trong các phong trào tập hợp, đoàn kết quần chúng kể từ năm 1940 trở đi, là sự phối hợp đấu tranh của quần chúng đã phát triển mạnh mẽ, tiến dần tới những hình thức cao chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang.

Đặc biệt, phải kể đến sự ra đời của Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh được thành lập ngày 19//5/1941 tại Pác Bó (Cao Bằng) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt tên. Mặt trận Việt Minh lấy ngọn cờ đỏ có ngôi sao vàng 5 cánh làm huy hiệu, có bản chương trình đưa ra hiệu triệu Nhân dân. Mục đích của Mặt trận Việt Minh lúc này là lấy việc cứu nước làm chính. Để đạt được mục đích của mình, Mặt trận Việt Minh đã tích cực hoạt động để tập hợp, đoàn kết được thật nhiều lực lượng dân tộc cùng đứng lên đánh Pháp, đuổi Nhật. Mọi cá nhân tham gia ủng hộ cách mạng đều phải hiểu và công nhận chương trình, điều lệ Việt Minh. Để phù hợp với yêu cầu thực tế mở rộng mặt trận, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Mặt trận đã có sự thay đổi cho phù hợp như: "Công hội" lấy tên là "Công nhân cứu quốc hội" nhằm không chỉ thu nạp, đoàn kết thêm thợ Việt Nam, mà cả các hạng cai ký, đốc công. "Nông hội" cũng thay đổi, gọi là "Nông dân cứu quốc hội" để thu nạp hết thảy nông dân đến cả hạng phú nông, địa chủ căm ghét Pháp - Nhật. Đảng và Mặt trận còn chủ trương với các hạng cai ký, đốc công, phú nông, địa chủ có thể lập và đưa vào các tổ chức xã hội khác cho phù hợp với địa vị xã hội của họ như lập ra các "Nhóm bạn", "Phú hào cứu quốc hội" hay "Ủng hộ quỹ Việt minh"... Với các đoàn thể cứu quốc như thanh niên, phụ nữ, giáo viên, học sinh... cũng đều có sự thay đổi, mở rộng miễn là tập hợp được đông đảo nhất hội viên là quần chúng tham gia ủng hộ cách mạng, giảm tất cả các thủ tục điều lệ phiền hà, không cần thiết "Điều kiện vào Việt minh: Việt minh kết nạp từng đoàn thể không cứ đảng phái, đoàn thể nào của người Việt Nam hay của các dân tộc thiểu số sống trong nước Việt Nam, không phân biệt giai cấp, tôn giáo và xu hướng chính trị, hễ thừa nhận mục đích tôn chỉ và chương trình của Việt minh và được Tổng bộ Việt minh thông qua thì được gia nhập Việt minh"[1].

Với tư cách là "người thiết kế cách mạng", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soạn nhiều bài thơ ca tuyên truyền, vận động đến hầu hết các giới quần chúng với những tên bài rất gần gũi thân quen như: "Dân cày", "Phụ nữ", "Trẻ con", "Công nhân", "Ca binh lính", "Ca đội tự vệ", tiêu biểu như bài thơ "Mười chính sách của Việt minh", Người còn dùng hàng loạt các từ "đồng" gần hoặc cùng nghĩa với từ "đoàn kết" giúp nhân lên sức mạnh dân tộc:

"Khuyên ai xin nhớ chữ đồng,

Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh"[2].

Đây được xem là một sáng tạo to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Hơn ai hết, Người thấu hiểu được sức mạnh của muôn người đoàn kết như một trong truyền thống dân tộc áp dụng vào cách mạng lúc này để trong một nước không có tầng lớp này chống lại tầng lớp kia; trong dân tộc không để có hận thù; không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn giáo, giàu nghèo, sang hèn, già trẻ, gái trai... miễn là có sức, có lòng cùng vì một nền độc lập của dân tộc thì đều đáng quý, đáng trân trọng.

Công tác tuyên truyền cùng những lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự ra đời cùng những hoạt động tích cực của Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc đã dấy lên phong trào cách mạng sôi nổi, rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân. Phong trào công nhân, nông dân, tiểu thương, thanh niên, học sinh... trong cả nước cũng có bước phát triển mới. Nhiều cuộc rải truyền đơn, căng biểu ngữ chống Pháp - Nhật cướp thóc, cướp đất, chống khủng bố hay ủng hộ nhân dân Bắc Sơn... đã nổ ra. Trước tình hình đó, tháng 2/1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp bàn tăng cường đoàn kết các lực lượng, thành phần xã hội và mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất, cùng với phát động du kích chiến tranh, chuẩn bị các điều kiện cho khởi nghĩa vũ trang. Ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân chính thức được thành lập, càng góp phần đẩy mạnh hoạt động vũ trang tuyên truyền, xây dựng và mở rộng cơ sở Việt Minh, căn cứ kháng chiến. Điều đó cho thấy phương pháp lãnh đạo tài tình của Đảng ta, ở một số địa phương có khởi nghĩa vũ trang giải phóng sớm. Phương pháp lãnh đạo sáng tạo và linh hoạt của Đảng đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật cách mạng và cứ thế đi vào lòng người một cách dễ hiểu, tự nhiên và đầy sức thuyết phục, lôi cuốn.

Cùng với việc tập hợp, đoàn kết các lực lượng, thành phần xã hội trong nước, Đảng và Mặt trận Việt Minh còn chủ trương mở rộng, đoàn kết quốc tế, thực hiện liên minh, hợp tác với tất cả các bên có thiện chí như: Nhóm xã hội - cộng sản gồm một số đảng viên Đảng Xã hội Pháp, một số lính lê dương có cảm tình với Việt Nam cùng hành động chung chống phát xít Pháp - Nhật. Từ ngày 9 đến 12/3/1945, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp mở rộng và sự ra đời của bản Chỉ thị lịch sử "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" đã đẩy cao trào khởi nghĩa vũ trang lên một bước mới. Hàng loạt các cuộc khởi nghĩa vũ trang đã nổ ra từ Ba Tơ (Quảng Ngãi) đến khởi nghĩa giải phóng hàng loạt châu, huyện, xã thuộc các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Ngày 14/8/1945, Tổng bộ Việt Minh ra lời hiệu triệu quốc dân đồng bào đứng lên khởi nghĩa vũ trang đổi lấy tự do, độc lập. Tại Đại hội quốc dân Tân Trào (Tuyên Quang) khai mạc ngay sau đó (ngày 16/8/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi đồng bào, các đoàn thể cứu quốc, chiến sỹ cả nước nổi dậy khởi nghĩa vũ trang giành chính

quyền và khẳng định Việt Minh là cơ sở cho sự đoàn kết phấn đấu của dân tộc Việt Nam trong lúc này. Thời cơ đã đến, ở khắp 3 miền: Bắc, Trung, Nam đều sục sôi không khí cách mạng, nhiều địa phương đã nổi dậy giành chính quyền thành công.

Sáng ngày 19/8/1945, hàng vạn người dân Thủ đô Hà Nội đã tập hợp tại Nhà hát lớn để nghe đại biểu Uỷ ban quân sự cách mạng đọc lời hiệu triệu của Việt Minh, rồi chuyển thành cuộc biểu tình vũ trang giành chính quyền đã cổ vũ nhiều tỉnh thành còn lại trong cả nước tiếp tục đứng lên vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân. Cuộc khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám đã hoàn toàn thắng lợi vẻ vang trên phạm vi cả nước. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Thủ đô nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã diễn ra cuộc mít tinh lớn lịch sử chào mừng Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hoà, nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, chấm dứt ách nô lệ của chế độ thực dân gần trăm năm, chế độ phong kiến hàng ngàn năm trên đất nước Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới, đưa nước ta đi lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Bài học về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong bối cảnh mới

Thứ nhất, Mặt trận Việt Minh là kết quả lãnh đạo, định hướng đúng đắn của Đảng về chỉ đạo chiến lược nhằm thực hiện mục tiêu cách mạng đã đề ra. Trong điều kiện cách mạng diễn biến rất phức tạp lúc bấy giờ, việc giữ vững nguyên tắc, song linh hoạt, uyển chuyển trong phương pháp cách mạng là rất sáng tạo và đúng đắn. Việc Mặt trận Việt Minh không chỉ phát triển mang hình mẫu của một tổ chức, một thực thể, do Đảng lãnh đạo mà còn là hình thức phát triển mang tính phong trào, hiệu triệu cách mạng nhằm tập hợp được tối đa mọi giai cấp, dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội tham gia cách mạng là hết sức quan trọng và cần thiết. Đây chính là đỉnh cao của sự phát triển song hành giữa mặt trận về tổ chức với mặt trận phong trào đã góp phần nhân lên sức mạnh tập hợp, đoàn kết lực lượng làm tiền đề đưa đến cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công.

Thứ hai, trong điều kiện chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, Đảng ta đã tỏ rõ vai trò là người lãnh đạo Mặt trận, vừa là thành viên Mặt trận. Hơn thế, trong tình thế cách mạng "thù trong, giặc ngoài"; xã hội với nhiều giai cấp, dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội rất khác nhau lúc bấy giờ, Đảng đã tỏ rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, thể hiện vai trò của mình, không chỉ lãnh đạo Mặt trận mà còn thật sự hoá thân vào Mặt trận. Nhờ thế mà một mặt, Đảng bảo đảm được nguyên tắc lãnh đạo, mặt khác, Đảng tôn trọng tính độc lập, tự chủ, khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho Mặt trận phát huy vai trò, thực hiện liên minh, tập hợp, đoàn kết được nhiều nhất lực lượng của mình và cũng chính là lực lượng của Đảng. Đây là một nét rất đặc sắc, độc đáo trong lịch sử cách mạng của Đảng và Mặt trận. Chính vì vậy, từ trong nước đến ngoài nước lúc bấy giờ đều suy tôn vị thế, vai trò Mặt trận Việt Minh, là ngọn cờ tập hợp lực lượng giúp cho chủ trương, đường lối của Đảng về khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền bằng cuộc Cách mạng Tháng Tám đi đến thành công.

Thứ ba, Đảng và Mặt trận Việt Minh đã tranh thủ tối đa các giai cấp, tầng lớp xã hội đối lập hoặc chưa nghiêng hẳn về phía cách mạng để họ đứng về phía cách mạng nhằm "thêm bạn, bớt thù", tập trung lực lượng đánh Pháp, đuổi Nhật. Đây là một trong những đường lối, phương pháp cách mạng hoàn toàn đúng đắn và đầy sức sáng tạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, một trong những yếu tố quan trọng góp phần đưa đến thắng lợi của cuộc vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Bài học kinh nghiệm này đã được Đảng ta tiếp nối áp dụng sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc năm 1975: Thực hiện đoàn kết với tất cả những ai đã tham gia chế độ cũ, cả những ai chưa am hiểu về cách mạng, về Đảng Cộng sản, về chủ nghĩa xã hội trên cơ sở xoá bỏ mặc cảm, hận thù, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích, mục tiêu chung về xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, lấy đó làm điểm tương đồng để cùng nhau hướng đến tương lai tươi sáng của dân tộc, đất nước.

Thứ tư, vai trò lãnh đạo và sự chuyển hướng chiến lược kịp thời của Đảng khi tình hình cách mạng đã có nhiều thay đổi là yếu tố then chốt. Đây cũng chính là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với chủ nghĩa yêu nước, trong đó nổi lên tính dân tộc sâu sắc, đồng thời vẫn giữ vững lập trường giai cấp và luôn nhất quán đoàn kết, tập hợp tối đa mọi lực lượng tham gia và ủng hộ cách mạng đã tạo nên sự thay đổi về chất mới của cách mạng Việt Nam. Việc Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam không chỉ tập hợp tối đa mọi giai cấp, dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội trong nước mà còn tranh thủ đoàn kết gắn tổ chức hoạt động của mình với Mặt trận của nhân dân 3 nước Đông Dương, Mặt trận chống đế quốc của nhân dân thế giới là một mẫu hình, đỉnh cao về đoàn kết quốc tế, tranh thủ được dư luận và sự ủng hộ, tạo thuận lợi cho cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đi đến thành công.❖

Chú thích:

1. Văn kiện Đảng về Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, tập 1, Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, H. 1999, tr. 435.
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập. tập 3. Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 206.

GELEXIMCO

Trụ sở: 36 Hoàng Cầu - Đống Đa - Hà Nội

geleximco.vn

0243.514.1199

info@geleximco.vn

SeABank

SEABANK
VINH DỰ NHẬN GIẢI THƯỞNG

Ngân hàng tiêu biểu
VÌ CỘNG ĐỒNG

Do Hiệp hội Ngân hàng và IDG trao tặng

Top 50 doanh nghiệp
TĂNG TRƯỞNG XUẤT SẮC NHẤT VIỆT NAM

Do Công ty CP đánh giá Việt Nam (VN report) trao tặng

NH TMCP Đông Nam Á | Tel: 1900 555 587 | seabank.com.vn